

BỘ NỘI VỤ

LSD

Q015

LỊCH SỬ
CÔNG AN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

TẬP II
(1954 - 1975)



DỰ THẢO

Kinh Biên

LỊCH SỬ
CÔNG AN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

TẬP II

(1954 - 1975)

XUẤT BẢN THÁNG 8 NĂM 1995

LỜI NÓI ĐẦU

Tiếp theo cuốn lịch sử Công an nhân dân Thuận Hải tập I (1945 - 1954) xuất bản năm 1990, nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 1995 và kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Công an nhân dân (19-8-1945 - 19-8-1995), Đảng ủy và lãnh đạo Công an tỉnh xuất bản cuốn "Dự thảo lịch sử Công an nhân dân Bình Thuận" tập II (1954 - 1975), nhằm giúp cán bộ chiến sĩ Công an nhân dân Bình Thuận ôn lại chặng đường lịch sử đầy khó khăn gian khổ, ác liệt nhưng hết sức vẻ vang của cuộc kháng chiến chống Mỹ để không ngừng phát huy bản chất truyền thống tốt đẹp của ngành, xây dựng lực lượng Công an nhân dân Bình Thuận ngày càng trong sạch vững mạnh theo yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Trong quá trình biên soạn cuốn sách này, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ đồng góp nhiệt tình của Viện khoa học Công an, phòng nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh, các đồng chí cán bộ trong và ngoài ngành công an hoạt động qua các thời kỳ và các đơn vị liên quan đã cung cấp nhiều tư liệu, góp nhiều ý kiến quý báu. Tuy nhiên do trình độ của chúng tôi kể cả số cán bộ

làm công tác biên soạn, tổng kết lịch sử còn nhiều hạn chế, thiếu kinh nghiệm cũng như phương pháp thể hiện ; mặt khác, do hậu quả của cuộc chiến tranh nhiều tư liệu thành văn, tư liệu ảnh bị thất lạc và thời gian đã hai mươi năm (kể từ khi giải phóng) trí nhớ con người có hạn nên cuốn "lịch sử Công an nhân dân Bình Thuận" tập II này không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế.

Chúng tôi rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các đồng chí để tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh cuốn sách, phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục phát huy truyền thống của lực lượng Công an nhân dân tỉnh nhà.

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH



Hội thảo lịch sử.

CHƯƠNG I :

**ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH PHÁ HOẠI HIỆP
ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ VÀ QUÁ TRÌNH CHUYỂN
HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐẤU TRANH CỦA ĐẢNG,
LỰC LƯỢNG AN NINH BÌNH THUẬN ĐƯỢC
THÀNH LẬP (7-1954 - 7-1962)**

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giành được thắng lợi vĩ đại. Ngày 20 tháng 7 năm 1954 Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, thực dân Pháp buộc phải rút quân hoàn toàn khỏi miền Bắc nước ta. Nhân dân miền Nam nói chung, nhân dân Bình Thuận nói riêng sống trong niềm vui thắng lợi chưa được bao lâu thì đế quốc Mỹ lại nhảy vào thay thế Pháp, hòng đặt ách thống trị thực dân kiểu mới ở miền Nam. Khi ta sắp giành thắng lợi quyết định ở Điện Biên Phủ, trước nguy cơ thất bại hoàn toàn của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã đưa Ngô Đình Diệm từ Mỹ về Việt Nam để xúc tiến việc tập hợp bọn tay sai lập chính phủ mới hòng "giữ Việt Nam không để rơi vào tay Cộng sản".

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, tình hình diễn biến hết sức phức tạp. Theo quy định của hiệp định đình chiến, Việt Nam tạm thời chia làm hai miền, lực lượng cách mạng ở miền Nam tập kết ra Bắc, miền Nam tạm bàn giao lại cho địch, sau hai năm sẽ tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Song việc Mỹ hất cẳng Pháp đưa Ngô Đình Diệm lên làm thủ tướng hòng biến miền Nam thành căn cứ quân sự đã bộc lộ rõ tâm phá hoại hiệp định ngay từ đầu của Mỹ. So sánh lực lượng giữa ta và địch ở miền Nam có sự thay đổi lớn, bất lợi cho ta. Căn cứ vào Hiệp định Giơ-ne-vơ quy định thì Bình Thuận là vùng tập kết 80 ngày, địa điểm tại bãi Phú Mỹ gần Vũng Tàu.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy Bình Thuận đã lựa chọn một bộ phận cán bộ, đảng viên trung kiên ở lại bí mật lãnh đạo nhân dân đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà.

Trước tình hình ấy, ban cán sự cực Nam ⁽¹⁾ triệu tập một cuộc họp tại Triền (xã Hồng Thịnh, khu Lê Hồng Phong, Bình Thuận), cuộc họp đề ra chủ trương : Tập trung đưa lực lượng đến nơi tập kết an toàn. Những đồng chí được phân công ở lại khẩn trương rút vào bí mật, không để lộ kể cả với gia đình. Mỗi đồng

(1) Ban cán sự cực Nam gồm các tỉnh Khánh Hòa, Lâm Viên, Đồng Nai Thượng, Ninh Thuận, Bình Thuận.

chỉ đều thay tên đổi họ, rèn luyện nếp sống bí mật đồng thời xây dựng mạng lưới thông tin liên lạc phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới.

Ngành công an theo quyết định của Tỉnh ủy đã bố trí cho một số đồng chí cùng tập kết với các lực lượng khác ; những đồng chí không đi tập kết tiếp tục ở lại hòa mình vào với nhân dân, tránh địch phát hiện, vận động nhân dân đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ và tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Với phương châm "bảo vệ mình là bảo vệ Đảng", các đồng chí ở lại đã phải tự thay hình đổi dạng như làm căn cước giả, đổi tên họ, đổi vùng, chuyển nghề... để đánh lạc hướng theo dõi của địch, đợi thời cơ tiếp tục hoạt động. Dù ở đâu và trong bất cứ hoàn cảnh nào, các đồng chí vẫn giữ vững khí tiết của người cán bộ, đảng viên, xứng đáng với niềm tin của Đảng, của ngành.

Cùng với nhân dân toàn miền Nam, nhân dân Bình Thuận bước vào cuộc đấu tranh mới đầy gian nan thử thách. Song với những thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống Pháp đã tạo cho nhân dân niềm tin vững chắc vào Đảng, vào cách mạng. Nhân dân vùng giải phóng ⁽¹⁾ đã được sống những ngày độc lập thật sự và lần đầu tiên cách mạng đã đem lại ruộng

(1) Đến tháng 4-1954 Bình Thuận có 3 vùng giải phóng tương đối hoàn chỉnh : Huyện Hàm Tân, khu Lê Hồng Phong và huyện Tánh Linh (trừ xã Lạc Tánh).

đất cho dân cày ; khi chính quyền rơi vào tay địch, đại bộ phận nhân dân rất lo lắng nhưng vẫn tin tưởng gắn bó với cách mạng và căm thù giặc sâu sắc. Do vậy khi kẻ thù ra sức khủng bố những người kháng chiến cũ, tuyên truyền chống cộng, hù dọa quân chúng thì chỉ làm cho nhân dân thêm căm phẫn, chứ không thể xóa đi niềm tin của họ vào cách mạng.

Sau khi lực lượng ta chuyển đi tập kết, tiếp quản đến đâu, địch giăng mạng lưới tề điệp ngay đến đó, bất chấp quy định của ủy ban liên hiệp đình chiến. Nhiều nơi chúng không đợi ta bàn giao mà đã cho quân đến chiếm lĩnh, dùng bọn tay sai ra sức nói xấu Đảng, hạ uy thế chính trị của cách mạng trước nhân dân. Chúng thẳng tay đàn áp cuộc biểu tình mừng hòa mình, mừng thắng lợi của nhân dân ta ở Phan Thiết Bình Thuận là một trong những trọng điểm của địch trả thù những người kháng chiến cũ, địch đã tập hợp số bất mãn và bọn địa chủ, cường hào làm chỗ dựa để đánh ta. Đối với huyện Hàm Tân và khu Lê Hồng Phong địch gọi là "vùng tự do cộng sản" thì thủ đoạn của chúng là vừa thẳng tay đàn áp, khủng bố, vừa lừa bịp mị dân và nhanh chóng xây dựng bộ máy nguy quyền cấp xã. Chúng bắt anh em kháng chiến cũ ra trình diện, bắt một số cán bộ chủ chốt buộc phải làm tờ ly khai Đảng rồi đưa binh lính, mật vụ vào các thôn xóm sục sạo, rung dọa kết hợp với nhiều thủ

đoạn mị dân hòng làm nhụt tinh thần đấu tranh của quần chúng. Chúng bắt nông dân và cán bộ kháng chiến trả lại nhà cửa, ruộng vườn, trâu bò cho địa chủ và ngụy quyền, bắt một số đồng bào nghèo khổ phải trả lại những gì mà cách mạng vừa giúp đỡ họ trước ngày tập kết, truy thu các tài sản kháng chiến còn lại trong nhân dân. Bọn phản động nuôi sẵn mối thù giai cấp, nhân cơ hội này ngóc đầu dậy trả thù những người kháng chiến cũ.

Ở vùng kèm, địch tiến hành củng cố bộ máy ngụy quân, ngụy quyền, tăng cường mạng lưới gián điệp, tình báo để phát hiện cán bộ nằm lại hoặc mới chuyển đổi vùng, nâng đỡ các đảng phái phản động để lừa bịp, lôi kéo quần chúng, tập trung đẩy mạnh hoạt động tổ cộng, truy bắt cán bộ, cơ sở cách mạng, xé cờ Đảng hòng làm mất uy tín cán bộ trước nhân dân và hạ uy thế cách mạng. Thâm độc hơn nữa chúng ép buộc một số cán bộ kháng chiến cũ vào làm việc trong các tổ chức ngụy quyền nhằm ly gián giữa lực lượng kháng chiến và gia đình cách mạng với nhau, chúng ngang nhiên tuyên bố không có hiệp thương tuyền cử, không có thống nhất đất nước để thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân.

Không chịu khuất phục trước kẻ thù, nhân dân Bình Thuận đã anh dũng đứng lên đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ và hiệp thương tổng tuyền cử.

Để kịp thời chỉ đạo phong trào cách mạng miền Nam, tháng 3 năm 1955, nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ VII (mở rộng) đã chỉ rõ : "Phong trào đấu tranh cách mạng miền Nam cần kết hợp cuộc đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực của quần chúng với đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, kết hợp yêu cầu đẩy mạnh đấu tranh cho hòa bình và thống nhất, độc lập, dân chủ của ta lâu dài, gian khổ phức tạp nhưng nhất định thắng lợi". (1)

Căn cứ vào nội dung nghị quyết hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VII, đầu năm 1955, liên khu ủy V đã ra chỉ thị : Nhiệm vụ trọng tâm lúc này là lập thế bám trụ vững chắc trên địa bàn từ đô thị đến nông thôn, miền núi, bám rễ trong dân, xây dựng và củng cố mạng lưới cốt cán, tập hợp đông đảo quần chúng dưới mọi hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp, tranh thủ tế nguy, hình thành quan hệ chỉ đạo chặt chẽ từ tỉnh, huyện đến cơ sở, giữa bên ngoài và bên trong, lãnh đạo quần chúng dựa vào pháp lý Hiệp định Giơ-ne-vơ mà đấu tranh chống "tố cộng", đòi dân sinh dân chủ, lập quan hệ bình thường giữa hai miền Nam - Bắc và Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

(1) Trích "Năm mươi năm lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam". NXB Sự Thật Hà Nội 1980.

Phương châm đấu tranh lúc này cũng thay đổi từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị bằng phương pháp hòa bình.

Tỉnh ủy Bình Thuận đã nhanh chóng vận dụng đường lối của trên vào việc lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Ở nhiều địa phương, ta đã tổ chức cho cán bộ ở lại học tập để thấy rõ âm mưu phá hoại hiệp định của địch, đồng thời chủ trương đưa cán bộ kháng chiến cũ về bám địa phương lãnh đạo nhân dân đấu tranh buộc địch phải thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, hướng dẫn anh em tránh lánh các buổi sinh hoạt, hội họp do địch tổ chức.

Tháng 2 năm 1955, địch mở chiến dịch "tố cộng" lần thứ nhất, lấy Hàm Thuận làm điểm. Các cuộc hành quân, bắt bớ những người yêu nước, những người kháng chiến cũ đã gây nên bao vụ tàn sát dã man. Cán bộ công an là đối tượng địch ráo riết truy lùng. Trước tình hình đó các địa phương đã tùy điều kiện cụ thể để phân công số cán bộ ở lại hoạt động bất hợp pháp hoặc tìm cách chuyển vùng ra hợp pháp, ngoài ra còn một số cán bộ cốt cán và cơ sở ở các thôn, xã thuộc vùng địch tạm chiếm cũ thì sống hòa mình với quần chúng, qua thử thách đã được Đảng bộ liên lạc, tập hợp vào tổ chức.

Sau khi mở chiến dịch "tố cộng" với các cuộc bắt bớ, tàn sát dã man những người yêu nước, bè lũ tay

sai Ngô Đình Diệm đã không che đậy được bộ mặt giả nhân, giả nghĩa, hiện nguyên hình là kẻ buôn dân, bán nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Bình Thuận, cuộc đấu tranh của nhân dân bước vào giai đoạn gay go, quyết liệt. Ngày 13 tháng 9 năm 1955 tại xã Nhơn Thiện (nay là xã Hòa Thắng, thuộc khu Lê Hồng Phong) nơi địch chọn làm thí điểm cho chiến dịch "tố cộng" thì một cuộc biểu tình của quần chúng đã nổ ra. Đồng bào kéo đến đồn Bang Tá đưa kiến nghị, địch không chấp nhận lại đưa lính bắt đi một số thanh niên hăng hái dẫn đầu. Lập tức đồng bào kéo lên đập phá nhà cửa đồn Bang Tá. Quân địch ở quận kéo xuống đàn áp. Nhân dân chia ra nhiều mũi chặn xe địch, nhiều chị lẫn xả vào đầu xe không cho chạy. Trước tinh thần đấu tranh kiên quyết của đồng bào, địch buộc phải trả lại số thanh niên đã bắt. Thắng lợi này làm cho quần chúng càng hăng hái, tiếp tục đấu tranh. Ở một số nơi thuộc huyện Hàm Tân, Hòa Đa, các cuộc đấu tranh chống địch đàn áp những người yêu nước cũng đã làm cho địch phân nào bị động, lúng túng.

Để đẩy mạnh chống cộng, địch ngày càng quân sự hóa bộ máy chính quyền, củng cố tế xã ấp, xây dựng lực lượng dân vệ, đồng thời tiếp tục truy bắt những người kháng chiến cũ, đàn áp các gia đình có người thân đi tập kết hay thoát ly, nằm vùng, các lớp tổ cộng liên tiếp được mở ra nhằm truy tìm, phân loại

để bắt bớ những người nghi là chống đối. Chúng không từ bất cứ ngón đòn thâm độc nào để đánh đập, tra tấn những người còn có cảm tình với cách mạng, lập danh sách bắt những gia đình có người thân tham gia kháng chiến, tập kết và luôn hăm dọa trừng trị, tù đầy.

Qua một năm thực hiện chính sách "tố cộng", "diệt cộng" với những hành động khủng bố dã man của địch, lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề. Hàng trăm cán bộ, đảng viên, hàng ngàn cơ sở cách mạng và những người yêu nước bị giết hại, tra tấn tù đầy.

Trước những thử thách hết sức gay go, đại bộ phận quần chúng nhân dân vẫn một lòng hướng về cách mạng. Trong các lớp học tố cộng, nhiều bà con đã chửi thề vào mặt những tên tay sai bán nước chứ nhất định không làm giấy ly khai với cách mạng, không xé cờ Đảng. Nhiều tấm gương sáng ngời về tinh thần bất khuất trước kẻ thù, giữ trọn niềm tin sắt son với Đảng như em Nguyễn Thị Thanh (Hàm Chính, Hàm Thuận) bị địch bắt trên đường đi liên lạc, khám có tài liệu, chúng tra tấn em hết sức dã man, song em vẫn một mực không khai... mặc dù địch luôn rình rập, chằng lưới bủa vây, lùng sục suốt ngày đêm, nhưng nhân dân vẫn tìm cách bảo vệ cán bộ, bảo vệ cơ sở tiếp tục hoạt động.

Qua những năm tháng đấu tranh trực tiếp với địch, lực lượng tuy bị bộc lộ, tổn thất, song ta cũng rút ra được những kinh nghiệm cần thiết về phương thức hoạt động trong một cuộc đấu tranh không cân sức để bảo tồn lực lượng, chuẩn bị cho những bước thử thách cao hơn.

Suốt năm 1956, địch tiếp tục thực hiện chiến dịch tổ cộng lần thứ hai nhằm triệt để bắt bớ những người yêu nước và đến đây chúng cho rằng đã ổn định được đồng bằng. Từ đầu năm 1957 đến năm 1959 chúng phát động chiến dịch tổ cộng đợt ba mà trọng tâm là : "chặt nát, nhổ sạch ở miền núi". Để thực hiện chiến dịch "Thượng du vận", chúng đã tập trung lực lượng quân đội và cảnh sát càn quét sâu các vùng căn cứ cũ của ta, gom lùa đồng bào dân tộc vào các khu tập trung như Cỏ Môm, Gia Bát, Bắc Ruộng... rồi lập tế, xây dựng đồn bót canh giữ và tiến hành "tổ cộng" như ở đồng bằng. Các cuộc càn quét liên miên cùng các chiến dịch tổ cộng ở miền núi nhằm làm mất chỗ dựa của ta, ly gián quần chúng với cách mạng khiến cho việc liên lạc với Đảng, với cán bộ ngày càng khó khăn, song đồng bào vẫn hướng về cách mạng, giả đi nương rẫy để tiếp tế, nuôi dưỡng cán bộ nằm rừng. Nhờ đó cán bộ ta vẫn liên hệ, chỉ đạo được phong trào đấu tranh của đồng bào đòi trở về buôn làng cũ làm ăn, được tự do đi rẫy và đã thu được kết quả nhất định.

Đầu năm 1957 để tăng cường phòng thủ cho Sài Gòn đồng thời chia nhỏ để dễ quản lý, địch tách hai huyện Hàm Tân và Tánh Linh ra khỏi Bình Thuận thành lập tỉnh Bình Tuy. Riêng Tánh Linh chúng chia làm hai quận. Quận Tánh Linh lấy Lạc Tánh, quận Hoài Đức lấy Bắc Ruộng làm quận lỵ. Tuy là tỉnh nhỏ nhưng Bình Tuy có vị trí rất quan trọng, nó nối liền miền Đông Nam bộ với cực Nam Trung bộ và Nam Tây nguyên. Do đó địch tăng cường xây dựng ở đây hệ thống hành chính khá chặt và mở rộng các khu dinh điền đưa dân đến khẩn hoang, lập ấp dọc theo các trục lộ giao thông quan trọng, biến Bình Tuy thành vành đai phòng thủ từ xa phía đông bắc Sài Gòn.

Sau khi lập tỉnh Bình Tuy, với chính sách tàn bạo "giết nhảm hơn bỏ sót", địch tiến hành tổ cộng nhiều lần từ đồng bằng đến miền núi mà trọng điểm là vùng giải phóng, vùng du kích, căn cứ du kích cũ địch nghi ngờ có các chi bộ bí mật, các cán bộ nằm vùng và là bàn đạp cho cán bộ tung vào hoạt động ở vùng địch hậu. Có nơi chúng đánh phá liên tiếp năm sáu tháng liền trên một khu vực cho đến khi cho là đã hết tổ chức cách mạng ; nhiều cơ sở bị bể vỡ, một số cán bộ ưu tú của Đảng sa vào tay giặc. Các anh Phấn (Thị ủy thị xã Phan Thiết), Ngọc (Huyện ủy viên Hàm Tân), Dương Văn Khéo (Bí thư chi bộ xã Tân Minh) về liên lạc với cơ sở đều bị địch phục bắt. Trước chính sách

khủng bố dã man của kẻ thù, không tránh khỏi có một số người đã hoang mang, dao động, thậm chí phản bội lại Đảng, như tên Võ Xuân Viên - nguyên thường vụ tỉnh ủy Bình Thuận. Nhiều tên đã trở thành chỉ điểm nguy hiểm tiếp tay cho địch trong các chiến dịch bắt bớ, tàn sát những người yêu nước làm cho lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề. Với ý chí phục thù giai cấp sâu sắc, những chiến dịch tổ cộng, sát cộng đẫm máu của địch diễn ra ở khắp nơi, nhân phẩm con người bị chà đạp, đời sống của nhân dân vô cùng nghẹt thở. Chúng bắt dân làm thẻ căn cước, thành lập các nhóm liên gia, tổ chức kèm chặt từng gia đình, xây dựng lưới mật báo từ liên gia đến ấp, xã quận hòng không để lọt một hành động nào của người dân dính dáng đến cách mạng. Có thể nói đây là thời kỳ đen tối nhất đối với phong trào cách mạng ở địa phương.

Dẫn sâu hơn vào con đường tội ác, Ngô Đình Diệm ban hành luật phát xít "10/59" đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, lê máy chém đi khắp nơi hành quyết những người yêu nước theo kiểu dã man thời trung cổ, đẩy đồng bào ta vào cảnh nước sôi lửa bỏng. Chúng còn bắt người bỏ bao bố đem thả xuống biển Hàm Tân, Phước Hải... đã có lần xác chết trong bao trôi dạt vào bờ, gây nên nỗi đau thương, rùng rợn. Bọn Cần lao nhân vị, bọn phản động trong phong trào "Cách mạng

quốc gia" và bọn phản động lợi dụng đạo Thiên Chúa được địch dung túng khuyến khích càng ra sức lộng hành ức hiếp nhân dân. Ở hầu khắp các địa phương đại bộ phận cán bộ cốt cán, cơ sở cách mạng bị đánh bật ra ngoài, một số phải nằm im chờ đợi. Những gia đình có người liên quan đến kháng chiến, tập kết, thoát ly phải sống cơ cực trong cảnh cá chậu chim lồng. Có người phải nuốt lệ từ bỏ nơi chôn rau cắt rốn để tránh lánh tha phương. Song bộ luật phát xít cùng với những cuộc tàn sát điên cuồng của địch cũng không đè bẹp được tinh thần của các chiến sĩ cách mạng. Trong cảnh máu rơi, máu chảy diễn ra hàng ngày, cán bộ, đảng viên vẫn động viên nhau giữ vững niềm tin chờ sự chỉ đạo của trên. Các anh Huỳnh Công Phụng, Nguyễn Thanh Vân, Dương Văn Hào, Lê Bê... bị địch bắt tra tấn dã man vẫn một lòng một dạ không khai. Nhiều nơi tuy bị đứt liên lạc, phong trào có lắng xuống nhưng quân chúng vẫn tiếp tục đấu tranh, dùng những lý lẽ hợp pháp để hạn chế sự khủng bố tàn bạo của kẻ thù. Đa số cốt cán ở cơ sở và quân chúng tốt vẫn trông chờ cán bộ Đảng về đến nơi mình.

Trong lúc hầu hết các chi bộ bí mật và cơ sở bên trong bị bể vỡ, mất liên lạc, tỉnh ủy chủ trương chuyển một số cán bộ vào hoạt động hợp pháp ở vùng địch kiểm soát để bảo toàn lực lượng. Song thực tế tình hình càng trở nên khó khăn hơn. Không thể cứ đấu

tranh hòa bình mãi với kẻ thù tàn bạo như vậy được, cán bộ và quần chúng khao khát được tự vệ vũ trang chống lại địch.

Đúng thời điểm đó, đầu năm 1958, bản "Đề cương cách mạng Miền Nam" của đồng chí Lê Duẩn đã chỉ rõ nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là "đánh đổ chính quyền độc tài phát xít của Mỹ - Diệm, thực hiện một chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ để giải phóng nhân dân miền Nam khỏi ách đế quốc - phong kiến, cùng cả nước thực hiện hòa bình thống nhất. Để chống lại chế độ Mỹ - Diệm, nhân dân miền Nam chỉ có một con đường cứu nước là tự cứu lấy mình, là con đường bạo lực cách mạng, không còn con đường nào khác". Đây là một văn kiện quan trọng có ý nghĩa về đường lối chiến lược và chỉ đạo thực tiễn đối với phong trào cách mạng miền Nam, củng cố thêm lòng tin vào sự nghiệp đấu tranh của nhân dân miền Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Căn cứ vào tinh thần của "Đề cương cách mạng Miền Nam", Tỉnh ủy Bình Thuận tập trung sức xây dựng căn cứ địa miền núi, tổ chức lực lượng tự vệ vũ trang, bí mật diệt ác để tự vệ trong trường hợp "bất khả kháng" và hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, đồng thời vẫn giữ thế đấu tranh hợp pháp song không đưa cán bộ ra hợp pháp nữa mà

chuyển về các nơi hoạt động để giữ gìn lực lượng. Chủ trương đúng đắn ấy đã đánh dấu một sự chuyển hướng bước đầu trong việc chỉ đạo phong trào đấu tranh của nhân dân tỉnh nhà. Ở miền núi, các đội tự vệ vũ trang với nhiều tên gọi khác nhau như "Thanh niên lao động", "Thanh niên bảo vệ buôn rẫy"... lần lượt được ra đời. Phương thức đấu tranh cũng có sự thay đổi, từ đấu tranh chính trị đơn thuần lên đấu tranh chính trị có sự hỗ trợ cần thiết của vũ trang.

Tháng 1 năm 1959, hội nghị lần thứ XV (mở rộng) của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã xác định : "Con đường phát triển của cách mạng Miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân... lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, lập lên chính quyền cách mạng của nhân dân", (1) đó là con đường duy nhất đúng, không có con đường nào khác.

Đầu tháng 6 năm 1959, Tỉnh ủy Bình Thuận nhận được sự hướng dẫn của Liên khu ủy V do Liên tỉnh ủy III phổ biến về việc thực hiện từng phần nghị quyết XV của Trung ương. Nội dung chủ yếu là móc nối cơ

(1) Trích "Năm mươi năm lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam", NXB Sự Thật Hà Nội, XB 1980.

sở, giữ và mở rộng các lổm căn cứ, tổ chức lực lượng vũ trang.

Nghị quyết XV có ý nghĩa và tác dụng đặc biệt quan trọng, nó đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng đối với phong trào cách mạng Miền Nam. Nguyên vọng của quần chúng nhân dân và đường lối lãnh đạo của Đảng gặp nhau ở một thời điểm chín muồi. Đó là cách mạng miền Nam không thể đi ngoài qui luật : "bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng".

Nghị quyết XV được triển khai ở Bình Thuận làm cho đông đảo cán bộ và nhân dân hết sức phấn khởi. Ở một số địa phương trong tỉnh, các đội vũ trang công tác khẩn trương được thành lập, từng bước phối hợp với cơ sở và quần chúng cách mạng tiến hành trừng trị một số tên ác ôn nguy hiểm như tên Chấn, chi cục trưởng cảnh sát Hàm Thuận, đánh trọng thương tên Cửu Xe ác ôn khét tiếng... chiến công bước đầu ấy là đòn cảnh cáo địch và làm cho nhân dân thêm thức tỉnh.

Đầu năm 1960, cùng với phong trào đồng khởi lan nhanh khắp miền Nam, phong trào đấu tranh của nhân dân Bình Thuận đã có bước chuyển biến quan trọng. Dưới sự lãnh đạo của tỉnh đảng bộ, các cuộc đấu tranh sôi nổi được đẩy lên. Ngày 25 tháng 5 lực lượng vũ trang của tỉnh đã phục đánh một tiểu đội biệt kích

tại La Hon (Tánh Linh), tiêu diệt và bắt sống một số tên, thu vũ khí. Đây là tiếng súng mở đầu cho một thời kỳ mới, chấm dứt những năm tháng đầy uất hận không được chống trả khi kẻ thù ngang nhiên gieo rắc đau thương cho đồng bào, đồng chí mình ngay trên mảnh đất quê hương. Nó củng cố thêm niềm tin của quần chúng vào đường lối đấu tranh đúng đắn của Đảng. Tiếp theo chiến thắng La Hon, lực lượng vũ trang của tỉnh đã hỗ trợ cho đồng bào ở khu tập trung Bắc Ruộng nổi dậy phá banh khu tập trung về lại buôn làng cũ. Thắng lợi của trận Bắc Ruộng đã làm nhân dân phấn khởi, kẻ địch hoảng sợ. Tên Tôn Thất Đình, tư lệnh vùng 3 chiến thuật đã phải thú nhận rằng : "Sau Tua Hai (Tây Ninh), Bắc Ruộng là một thất bại chua cay của quân lực Việt Nam cộng hòa".

Chiến thắng Bắc Ruộng có ý nghĩa lớn đối với sự chuyển biến của phong trào cách mạng địa phương. Cũng trong thời gian này, lực lượng vũ trang và các đội mũi công tác ở các huyện cũng lần lượt được hình thành. Theo tiếng gọi của Đảng, những cán bộ, chiến sĩ tập kết ra Bắc đã xung phong về lại sát cánh cùng quần dân trong tỉnh tiếp tục chiến đấu để giải phóng quê hương. Đầu năm 1960, những đoàn cán bộ tình nguyện đầu tiên đã về đến Bình Thuận, trong đó có một số đồng chí là cán bộ công an. Đây là nguồn bổ sung kịp thời cho lực lượng cán bộ tỉnh nhà, góp phần đẩy nhanh sự phát triển của cách mạng. Nóng lòng

được góp sức với đồng đội mình, có những đồng chí cán bộ công an tập kết vừa về đã xung phong vào các đội công tác trực tiếp tham gia diệt ác, phá kềm.

Trong lúc phong trào đồng khởi đang lan rộng khắp Miền Nam, ngày 20 tháng 12 năm 1960, mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam ra đời. Tin vui báo đến làm cho nội bộ và quần chúng rất phấn khởi, tin tưởng trước sự phát triển của cách mạng Miền Nam. Tại Bình Thuận mặt trận dân tộc giải phóng địa phương cũng đã được thành lập và ra mắt quần chúng, tập hợp đông đảo các thành phần, vừa tiêu biểu cho khối đoàn kết toàn dân, vừa trực tiếp làm chức năng của chính quyền đã thúc đẩy phong trào phát triển lên một bước mới.

Đầu năm 1961, khí thế phong trào càng lên mạnh ở các huyện Hàm Thuận, Hàm Tân, Hòa Đa. Còn một số vùng khác chưa có đủ cán bộ trực tiếp xây dựng phong trào.

Tháng 3 năm 1961, hội nghị liên tỉnh 3 đề ra chủ trương : "Ra sức phá chính quyền địch ở thôn xã, làm tan rã từng phần lực lượng chính trị, vũ trang phản động ở cơ sở, giải phóng quần chúng khỏi ách kềm kẹp của địch, xây dựng cơ sở nòng cốt trong quần chúng, từng bước tiến lên xây dựng lôm căn cứ cách mạng ở những vùng có điều kiện tại nông thôn đồng bằng".

Thực hiện chủ trương của trên, Tỉnh ủy Bình Thuận chỉ đạo các lực lượng vũ trang tổ chức nhiều đợt hoạt động tấn công vào vùng địch, đánh đồn Gia Le, Cỏ Mồm, phá khu đồn dân ở những nơi này đưa dân về lại núi rừng, ruộng vườn cũ làm ăn. Theo kinh nghiệm của thời kỳ chống Pháp, ở những nơi mới được giải phóng, cần tranh thủ tổ chức công an tại chỗ để kịp theo dõi tề điệp còn lại và làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự ở vùng đã tiếp quản.

Từ giữa năm 1961, hoảng hốt trước phong trào đồng khởi của nhân dân miền Nam, đế quốc Mỹ đã phải chuyển sang chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" một hình thức chiến tranh thực dân kiểu mới. Mỹ hy vọng bằng lực lượng phản động tay sai là ngụy quân, ngụy quyền, với vũ khí trang bị và phương tiện chiến tranh do Mỹ chỉ huy, chúng có thể dập tắt ngay được cao trào cách mạng ở Miền Nam Việt Nam, đồng thời thí nghiệm kiểu chiến tranh đó trong việc đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các nước mới trỗi dậy.

Tháng 11 năm 1961, hội đồng an ninh Mỹ thông qua kế hoạch Xtalay - Tay Lo. Mục tiêu của kế hoạch là bình định Miền Nam trong vòng 18 tháng với các biện pháp chiến lược chủ yếu :

- Một là : Tăng cường quân ngụy làm lực lượng chủ yếu trong chiến tranh do cố vấn Mỹ chỉ huy, cùng

với trang bị phương tiện kỹ thuật của Mỹ có khả năng cơ động cao trong các cuộc hành quân tiêu diệt lực lượng vũ trang giải phóng (chiến thuật "trực thăng vận", "thiết xa vận").

- Hai là : dồn dân qui mô lớn vào trong các "ấp chiến lược" được coi là "quốc sách", là chương trình "xương sống" của kế hoạch, thực hiện ý đồ tách nhân dân với cách mạng, "tách cá ra khỏi nước để bắt", giành nắm lấy dân để vơ vét nhân tài vật lực phục vụ chiến tranh". (1)

Mỹ - Diệm hy vọng trong một thời gian ngắn (18 tháng) chúng có thể lập xong 17.000 ấp chiến lược để kiểm soát hầu hết nhân dân nông thôn miền Nam, tạo điều kiện tiến sâu vào căn cứ cách mạng ở miền núi hòng tiêu diệt các cơ quan đầu não và lực lượng vũ trang ta.

Ở Bình Thuận trên cơ sở tăng cường bắt lính, dồn quân trang bị thêm vũ khí, phương tiện chiến tranh của Mỹ, cuối năm 1961 địch bắt đầu dùng lực lượng quân sự từ một đến nhiều đại đội bảo an, dân vệ, có chủ lực hỗ trợ cán quét vào vùng căn cứ giải phóng của ta và các vùng ranh rìa ấp để gom dân lập ấp chiến lược. Chủ trương của địch là triển khai xây dựng hệ thống ấp chiến lược mẫu ở một số vùng phía nam

(1) Trích "Năm mươi năm, LSCSVN". Sách đã dẫn.

Phan Thiết, Tam Giác (Hàm Thuận), Thuận Phong. Còn ở Hòa Đa chúng chọn Lương Sơn làm thí điểm xây dựng áp chiến lược kiểu mẫu với hệ thống hầm hào, rào chông và nhiều ụ chiến đấu kiên cố dày đặc.

Ở đồng bằng, chúng tổ chức các đoàn bình định che dấy dưới các tên Chi Lăng, Bạch Đằng, Đống Đa và vận dụng nhiều biện pháp tổng hợp để gom xúc dân, lập áp với tăng cường hoạt động gián điệp, truy tróc, đánh phá cơ sở cách mạng tại chỗ. Bên ngoài dùng biệt kích, đột kích đánh vào nơi đứng chân các đội mũi công tác của ta. Nhưng thực tế địch vẫn không thực hiện được ý đồ mong muốn. Nhiều nơi ban ngày địch ép dân rào áp, ban đêm chính họ lại tự phá đi. Địch gom dân vào áp nhưng do yêu cầu của cuộc sống họ phải ra ngoài làm ăn. Địch dùng mệnh lệnh hành chính để ép buộc song họ tìm lý lẽ dựa theo hiệp định để đấu tranh chống lại... kết quả kèm vẫn bị lỏng, ta vẫn liên hệ được với dân, phong trào tại chỗ được duy trì và phát triển.

Tháng 9 năm 1961, được sự hỗ trợ của lực lượng bên ngoài kết hợp với bên trong nổi dậy, hơn 5000 dân 6 xã khu Lê Hồng Phong (cũ) thuộc huyện Thuận Phong được giải phóng. Hàng trăm thanh niên xung phong gia nhập quân giải phóng, hàng ngàn đồng bào kéo vào thị xã Phan Thiết, thị trấn Hòa Đa đấu tranh

chống càn quét, cướp bóc, địch phải nhờ bọn bên trên đến chi viện, chống đỡ.

Giữa năm 1961, liên tỉnh 3 và 4 sáp nhập để thành lập khu VI. Tỉnh ủy Bình Thuận cũng được tăng cường để kịp thời lãnh đạo phong trào ngày càng mở ra. Đồng chí Lê Văn Hiến được cử làm bí thư tỉnh ủy. Trước yêu cầu bức bách của tình hình, cuối năm 1961, Thường vụ Tỉnh ủy đã dự kiến thành lập an ninh để chuyên trách làm công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ vùng căn cứ giải phóng mới hình thành và đấu tranh khai thác xử lý số tề điệp bị bắt. Các đồng chí công an ở lại sau năm 1954 và số đồng chí tập kết từ miền Bắc trở về đã được tập hợp lại (gồm 6 đồng chí) để chuẩn bị cho việc thành lập ban an ninh tỉnh.

Được thường vụ tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo, các đồng chí đã tranh thủ mở được ba lớp huấn luyện khoảng 50 an ninh xã, thôn vùng mới giải phóng và an ninh trong các đội công tác phục vụ kịp thời cho quản lý vùng ta sẽ mở ra. Thời gian huấn luyện mỗi lớp chừng nửa tháng. Các đồng chí Trần Văn Lương (Năm Lương), Năm Lực trực tiếp làm giảng viên, tài liệu giảng dạy do các đồng chí nghiên cứu rút ra từ đường lối phương châm cách mạng Miền Nam và kinh nghiệm tích lũy được của chính mình. Qua đào tạo huấn luyện, bước đầu ta có được đội ngũ an ninh cơ sở ở vùng căn cứ,

vùng giải phóng mới mở và cả cho hướng tấn công lấn vào vùng địch. Nhiều anh em đã làm tốt nhiệm vụ được giao và đã trưởng thành theo quá trình phát triển đi lên của cách mạng.

Cuối tháng 11 năm 1961, ta bắt tên Đai tại ngã Hai (nay là xã Hàm Mỹ - Hàm Thuận Nam) mật báo viên đưa về khai thác, nhưng cơ sở giam giữ lúc đó còn rất sơ sài. Tuy chỉ có số ít anh em mới được tập hợp lại và bận lo nhiều việc, song ta vẫn phải gấp rút xây dựng cơ sở tiền thân của một trại giam quy mô ngày càng lớn theo với phong trào phá ấp phá kèm.

Qua quá trình tập hợp, tuyển chọn, lực lượng an ninh ngày càng phát triển đông lên. Một trong những mặt công tác hết sức bức thiết lúc bấy giờ là sản xuất, tự túc lương thực. Lúc đầu trồng các cây ngắn ngày như bắp, mì, lang, nhờ đó ta đã trang trải được lương thực, đảm bảo tối thiểu đời sống cho cán bộ, chiến sĩ để tập trung vào công tác và chiến đấu.

Dự kiến tình hình phát triển của cách mạng Miền Nam, Bộ Công an (nay là Bộ Nội vụ) từ năm 1960 - 1961 đã chủ động tuyển chọn cán bộ cốt cán trong ngành, tổ chức bồi dưỡng toàn diện, sẵn sàng chi viện cho Miền Nam. Đầu năm 1962, lực lượng công an chi viện lần lượt lên đường vào Miền Nam chiến đấu. Tháng 5 năm 1962, đoàn cán bộ công an do Bộ chi

viện đã đến Bình Thuận gồm 6 đồng chí : Thanh (Tý), Lê Quốc Trung (Châu), Tân (Cảnh), Bình (hát bội), Ngọc (Bửu), Thuận. Những đồng chí này đều đã được bồi dưỡng có khả năng đảm đương nhiều mặt công tác khác nhau của Đảng, của ngành giao phó. Tới tháng 6 năm 1962 lực lượng tại chỗ và bổ sung đã hội đủ điều kiện để tỉnh ủy quyết định thành lập ban an ninh tỉnh (tách khỏi văn phòng tỉnh ủy) và cử đồng chí Nguyễn Gia Tú (Sáu Tú) phó bí thư tỉnh ủy trực tiếp làm trưởng ban.

Ngày 1 tháng 7 năm 1962, một cuộc họp do Thường vụ tỉnh ủy triệu tập thành phần gồm đồng chí Sáu Tú (phó bí thư tỉnh ủy), đồng chí Phan Văn Minh (trưởng ban địch tình của an ninh khu VI) đồng chí Trần Văn Lương (Năm Lương) và đồng chí Thanh (Tý) đã nhất trí cử đồng chí Trần Văn Lương (Năm Lương) làm phó trưởng ban, đồng chí Thanh (Tý) và đồng chí Nguyễn Thanh Bình (Bình Danh) làm ủy viên ban. Địa điểm đóng cơ quan đầu tiên ở buôn Ca Ry (nay thuộc xã Đông Giang, Hàm Thuận Bắc). Lúc đầu Ban được tổ chức làm hai bộ phận : Bộ phận trại giam và bảo vệ lực lượng (gồm cả bảo vệ tỉnh ủy và bảo vệ lực lượng vũ trang). Một số đồng chí được ban phân công xuống theo dõi công tác địch tình và quản lý vùng căn cứ giải phóng như đồng chí Ngọc xuống Hòa Đa, đồng chí Lê Quốc Trung xuống Hàm Tân, Nguyễn Văn Cẩm lên Di Linh, Phạm Xuân Trinh về Hàm Thuận...



*Đồng chí Trần Văn Lương - nguyên Trưởng ban
An ninh Bình Thuận.*

Ban an ninh Bình Thuận chính thức được thành lập dưới sự lãnh đạo trực tiếp của tỉnh ủy là mốc quan trọng đánh dấu sự ra đời và phát triển của lực lượng an ninh góp phần cùng quân dân trong tỉnh đánh bại các chiến lược chiến tranh của địch tiến đến ngày toàn thắng.

TRANH CỤC BỘ" CỦA ĐỊCH (1962 - 1975)
BAI "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" VÀ "CHIẾN
CUNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN, GÓP PHẦN BẢO

1 - CHIẾN CỐ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG ĐÂY
MANG CẢNH MẮT CÔNG TÁC VÀ CHIẾN ĐẤU GÓP
PHẦN ĐẢM BẢO "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA
ĐỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN VÀ TRÊN ĐỊA
BÀN QUẢNG BẮC VÀ TÂY BẮC.

Bên cạnh chiến lược "chiến tranh đặc biệt",
địch trong nước nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang và
khu phương tiện chiến tranh của Mỹ ở Miền Nam.
Là một đơn vị chiến đấu ở Bình Thuận nổi lên trong năm
1961 - 1962 là các đơn vị lực lượng của quân chính phủ
hình thành ngày 15/10/1961 theo chỉ thị của Bộ Quốc gia
hàng và quân lực Việt Nam và chỉ huy của quân đội ta.
sau cũng có sự kiện hàng cách mạng của quân đội ta.
lên lập chiến lược xây dựng hệ thống và hệ thống
hàng bộ chốt giữ vững trọng. Cùng với các hoạt động
trên, địch chọn lọc ra đơn vị trọng điểm (Commando) của

CHƯƠNG II

LỰC LƯỢNG AN NINH KHÔNG NGỪNG ĐƯỢC CỦNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" VÀ "CHIẾN TRANH CỤC BỘ" CỦA ĐỊCH (6/1962 - 2/1968)

I - Củng cố phát triển lực lượng, đẩy mạnh các mặt công tác và chiến đấu góp phần đánh bại "chiến tranh đặc biệt" của địch trên địa bàn tỉnh nhà (từ tháng 6 năm 1962 đến tháng 7 năm 1965).

Để triển khai chiến lược "chiến tranh đặc biệt", địch tăng cường nhanh quân nguy và nhiều cố vấn, vũ khí, phương tiện chiến tranh của Mỹ ở Miền Nam. Hoạt động của địch ở Bình Thuận nổi lên trong năm 1961 - 1962 là tập trung lực lượng, càn quét đánh phá liên tục, quyết liệt vào các vùng tranh chấp ở đồng bằng và từng bước đánh sâu vào căn cứ miền núi, ra sức củng cố lại thế kèm bằng cách tích cực gom dân, lập ấp chiến lược, xây dựng bộ máy kèm và hệ thống đồn bót chốt giữ vòng trong. Cùng với các hoạt động trên, địch chọn số ác ôn trong lính Commăngđô của

Pháp để huấn luyện, tổ chức thành những đơn vị thám báo, biệt kích, đồng thời phát triển mạnh mạng lưới do thám, gián điệp đi sâu phát hiện, tiêu diệt cơ sở cách mạng và phục vụ cho quân sự ngăn chặn các hoạt động chính trị, vũ trang của ta, nhất là ở địa bàn giáp ranh xã ấp. Ở một số nơi thuộc các huyện Hàm Tân, Thuận Phong địch đã cấp giấy chứng nhận cho nhiều con tin và giao nhiệm vụ theo dõi, nắm tình hình cơ sở cách mạng hoạt động trong vùng địch kiểm soát và các hoạt động của đội vũ trang công tác ở vùng ven bàn đạp. Qua các hoạt động đánh phá của địch, quần chúng đã phát giác ra bọn tay sai dấu mặt báo cho lực lượng an ninh diệt trừ tên Tống Bền ở Nộp, tên Huê và 3 tên khác ở Bắc Ruộng.

Lực lượng an ninh lúc đó tuy còn ít song đã tích cực phối hợp cùng các lực lượng khác làm tốt công tác giáo dục phòng gian bảo mật trong nhân dân nên quần chúng đã phát giác cho ta xử lý kịp thời một số tên gián điệp do địch tung vào hoạt động. Ở những nơi ta nâng mức làm chủ, bộ máy tế rệu rã làm việc chiếu lệ hoặc được phân hóa quay lại phục vụ cho ta, nhất là ở những ấp người Thượng.

Khi chiến tranh đặc biệt lan rộng thì hoạt động tình báo gián điệp của địch càng được đẩy mạnh, kết hợp chặt chẽ với các thủ đoạn chiến tranh tâm lý xuyên tạc Miền Bắc xâm lược Miền Nam, vừa tuyên

truyền sức mạnh Mỹ, vũ khí hiện đại Mỹ nhằm lung lạc tinh thần quần chúng và cán bộ chiến sĩ ta, gây tâm lý ngán ngại ác liệt hy sinh.

Trước tình hình đó an ninh đã đề xuất và được các cấp ủy hết sức quan tâm, chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng trong nội bộ và phát động quần chúng nhân dân tinh thần lạc quan kiên trì cách mạng, khắc phục khó khăn gian khổ để tiến lên.

Ở tuyến trước, phong trào phá ấp, phá kèm ngày càng phát triển. Cán bộ an ninh luôn tích cực bám dân, bám ấp phối hợp cùng các lực lượng phát động quần chúng phá banh hàng loạt ấp chiến lược. Nhiều nơi bộ máy tề nguỵ xã, ấp địch phải lập đi lập lại nhiều lần (Hàm Thạnh). Vùng giải phóng, căn cứ ngày càng mở rộng, địch bị rơi vào thế bị động, lúng túng, có nơi bộ máy tề chỉ tồn tại trên danh nghĩa (Phú Hội), có nơi hoạt động khắp khiêng (Lương Sơn). Hai tên Tâm Anh, Tân Phó Thiên là ác ôn ở Chợ Lầu, Lương Sơn buộc phải trốn vào ngủ ở quận lỵ Hải Ninh. Bọn tề ở nhiều nơi không dám hống hách với dân như trước. Đặc biệt ở Chợ Lầu chỉ trong một thời gian ngắn đã có nhiều tề ấp và liên gia làm đơn đầu thú cách mạng.

Căn cứ vào nghị quyết của khu ủy và tình hình thực tế địa phương, tỉnh ủy Bình Thuận đã đề ra nhiệm vụ trong năm 1962 là phải ra sức củng cố và

mở rộng căn cứ, làm chủ vùng rừng núi, làm tan rã và đi đến đánh đổ chính quyền địch trong nhiều vùng... nhanh chóng xây dựng lực lượng vũ trang đủ mạnh, tích cực tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch.

Nhiệm vụ trên đã được nhanh chóng triển khai xuống các địa phương và trở thành yêu cầu nội dung đấu tranh của quân và dân trong tỉnh với ba mũi giáp công (chính trị, vũ trang, binh vận) phá thế kìm kẹp, giành quyền làm chủ ngày càng mở rộng.

Ban an ninh Bình Thuận ngay từ khi mới thành lập đã bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh ủy, kịp thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ và những công tác trước mắt của an ninh là : khẩn trương củng cố nội bộ làm cho cán bộ chiến sĩ thấy rõ địch càng thất bại càng đi sâu đánh phá ta thâm độc, ác liệt hơn, đáng chú ý nhất là hoạt động nội gián, biệt kích, tập kích, nhằm tiêu diệt lực lượng ta, bắt cóc cán bộ, cướp đoạt tài liệu, đánh phá cơ quan, kho tàng, hành lang của ta. Trên cơ sở đó phát động rộng rãi phong trào phòng gian bảo mật, nâng cao cảnh giác và trách nhiệm bảo vệ cán bộ, bảo vệ cơ quan, đơn vị, bảo vệ tổ chức Đảng chống mọi hoạt động xâm nhập phá hoại của địch. Để giúp làm tốt công tác bảo vệ, trước hết các cơ quan đơn vị phải thành lập ban bảo vệ, phân công một ủy viên trong ban tự quản trực tiếp phụ trách. Lực lượng an ninh đã phối hợp với các ngành đoàn

thể tiến hành một đợt sinh hoạt giáo dục nội bộ và quần chúng trong căn cứ chủ yếu nhằm nâng cao cảnh giác theo dõi phát hiện những hiện tượng nghi vấn, những người lạ mặt, những tin đồn thất thiệt, đồng thời thường xuyên đôn đốc nhắc nhở chấp hành nghiêm chỉnh chế độ nội qui. Kết quả bước đầu đã phát hiện được một số trường hợp địch cài người vào nội bộ ta (các tên Hoa, Trọng, Lộc...) hoặc giả dạng đi buôn bán để nắm tin tức vùng giải phóng về báo cho địch như ở Hàm Thạnh, Đãng Gia, Hàm Cẩn và một số nơi khác.

Cũng trong năm 1962, Trung ương Cục Miền Nam đã có chỉ thị về tăng cường chống do thám gián điệp của địch và khẩn trương xây dựng bộ máy phản gián của ta, được các cấp ủy Đảng chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và đã lựa chọn những cán bộ an ninh có đủ năng lực, phẩm chất để đảm trách các mặt công tác này.

Với quyết tâm đánh vào cơ sở hạ tầng trong chính sách bình định của địch, tỉnh ủy lập ra ban chỉ đạo phá ấp chiến lược, thành phần gồm lực lượng quân sự, an ninh, binh vận và các đội mũi công tác. Mỗi lực lượng đều có chức năng nhiệm vụ cụ thể, có phương án kế hoạch hoạt động của mình dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất đối với từng cụm, từng ấp, xã trong đó an ninh là nòng cốt trong các đội mũi diệt ác, phá kềm. Kết quả đợt đầu từ ngày 17 đến 24 tháng 7 năm

1962, một số ấp trên lộ 8 (Hàm Thuận), Văn Mỹ, Tân Hiệp (Hàm Tân) đã phá sạch ranh rào ; Sau khi bộ đội chủ lực rút đi ta vẫn phối hợp với lực lượng tại chỗ tiếp tục phá mạnh ở Tân Phú Xuân, Bình Mỹ Thuận, Đại Năm (sát thị xã Phan Thiết). Trong khi địch tập trung đối phó ở những nơi này thì ta lại phá banh ranh rào ở các ấp chiến lược Long Hiệp, Hiệp Hòa, Bàu Ốc (Hòa Đa), Bình Lâm, Tân Điền (Hàm Thuận), Đất Đỏ (Phan Thiết), Đá Mài, Sông Dinh (Tánh Linh) vừa tiếp sức với đồng bào bị tập trung trong ấp vừa làm cho địch phải căng kéo bị động đối phó.

Trước phong trào phá kèm mạnh mẽ của ta, địch tăng cường các hoạt động quân sự để khôi phục củng cố lại bằng việc tăng nhanh quân ngũ và số chuyên viên, cố vấn Mỹ, xây dựng thêm hệ thống phòng thủ. Hầu hết các đoàn binh định đều có mật vụ, cảnh sát hỗ trợ để truy tróc cơ sở cách mạng tại chỗ, chúng cho quân ra đồng giám sát dân gặt lúa, bắt dân đưa lúa về ấp để dễ bề cướp đoạt và triệt nguồn tiếp tế cho ta như chúng đã làm ở Hàm Phú, Hàm Thanh và nhiều nơi ven lộ 1, lộ 8. Trong khi địch tập trung bình định ở đồng bằng thì việc dùng bộ binh tràn vào căn cứ miền núi có bị hạn chế, song chúng lại tăng cường gián điệp, thám báo, biệt kích thọc sâu, đánh bất ngờ rồi rút nhanh, kết hợp đẩy mạnh hoạt động phi pháo nhằm tiêu hao, tiêu diệt lực lượng và làm mất ổn định vùng ta.

Đến cuối năm 1962, ý đồ bình định nhanh của địch vẫn chưa thực hiện được, buộc chúng phải dồn mọi cố gắng vào việc càn quét, gom dân, lập ấp, hồng thảng ta trong chiến tranh đặc biệt. Các cuộc càn quét với qui mô cấp tiểu đoàn trở lên, kết hợp phi pháo, xe tăng, cơ giới đánh mạnh vào vùng căn cứ giải phóng của ta ở Hàm Tân, Hàm Thuận, Thuận Phong, hủy diệt nhà cửa kho tàng nương rẫy, gom xúc dân đưa xuống đồng bằng hoặc ven trục lộ giao thông lập ấp chiến lược. Trong khi đó ở những vùng ta mới phá kềm, địch ra sức củng cố lại bộ máy tế và hệ thống rào, công sự, đồn bót để gom tạt dân ở bên ngoài vào lại trong các ấp chiến lược. Kết quả sau nhiều cuộc càn quét đánh phá địch đã gom xúc được 1.700 dân vùng giải phóng đưa về vùng chúng tạm kiểm soát, gây khó khăn cho ta và thiệt hại cho đồng bào.

Trước tình hình đánh phá giằng co quyết liệt giữa ta và địch, mặc dù mới thành lập, lực lượng còn mỏng, lại phải lo sản xuất tự túc, củng cố nơi ăn, ở, nhưng lãnh đạo an ninh tỉnh vẫn tranh thủ tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ học tập quán triệt đường lối phương châm đấu tranh của Đảng, kinh nghiệm của ngành, nhận rõ âm mưu thủ đoạn địch và nhiệm vụ công tác an ninh, trên cơ sở ấy xây dựng mục tiêu kế hoạch hoạt động phục vụ đắc lực cho diệt ác, phá kềm, hỗ trợ quân chúng nổi dậy giành quyền làm chủ xã ấp và góp phần xây dựng củng cố vùng căn cứ giải phóng. An ninh

còn tham gia huấn luyện cho du kích căn cứ Di Linh và hướng dẫn đồng bào biết cách chuẩn bị căn cứ bí mật dự bị phòng khi địch cần có nơi ẩn tránh, đồng thời vận động lập ủy ban tự quản xã, chăm lo bảo vệ buôn làng. An ninh còn phối hợp giáo dục, phát động phong trào phòng gian bảo mật, gắn với xây dựng các tuyến bố phòng (chông, mìn) chống địch càn quét, góp phần bảo vệ chỗ đứng chân của ta, lập thế tấn công ra phía trước.

Cùng với triển khai các hoạt động tấn công địch, bảo vệ ta, lãnh đạo an ninh đã quan tâm xây dựng kiện toàn từng bước tổ chức bộ máy của mình và cũng từ đây hệ thống an ninh huyện, xã bắt đầu được hình thành. Ở Hàm Tân, ngay sau khi các xã Kim Bình, Văn Mỹ được giải phóng, đồng chí Lê Quốc Trung được an ninh tỉnh cử xuống vừa làm nhiệm vụ nắm địch tình, xử lý tề điệp, vừa lo xây dựng an ninh huyện. Một số đồng chí khác được phân công làm nhiệm vụ giam giữ, khai thác, giáo dục số tề điệp bị bắt. Cuối tháng 7 năm 1962, dưới sự chỉ đạo của huyện ủy, ban an ninh Hàm Tân được thành lập, lúc đầu chỉ có 3 đồng chí (Lê Quốc Trung, Kiều Thanh Hùng, Nguyễn Đăng Mươn). Mặc dù lực lượng ít, song nhờ kết hợp chặt chẽ với các đội vũ trang công tác nên đã diệt được một số tên ác ôn nguy hiểm. Riêng xã Văn Mỹ trong năm 1962 đã diệt 10 tên trong đó có Võ Thị Lược được địch đánh ra vùng giải phóng hoạt động

tình báo. Việc xử lý kiên quyết kịp thời lúc đó đã thổi động mạnh đến hàng ngũ của địch, có tên đã ra đầu thú, hứa không tiếp tục làm việc cho địch, quần chúng nhân dân rất phấn khởi tích cực bố phòng bảo vệ vùng căn cứ giải phóng.

Tuy nhiên thời điểm này vùng giải phóng còn hẹp, địch lại tập trung đánh phá, lương thực khan hiếm, cán bộ chiến sĩ ta đã phải sống dựa vào củ chụp, rau rừng để bám dân, bám đất xây dựng phong trào, hình thành từng bước an ninh xã thôn, chọn tuyển người bổ sung vào lực lượng an ninh, tạo điều kiện trụ lại trong sự ác liệt của chiến tranh.

Một số huyện phía bắc của tỉnh do thiếu cán bộ nên chưa thành lập được an ninh các huyện, song huyện ủy địa phương đã chú trọng sắp xếp một số cán bộ xuống làm nòng cốt trong đội mũi công tác xử lý tế điệp, hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh làm lỏng rã kẻ thù.

Để đối phó với các hoạt động của ta, địch đẩy mạnh hoạt động quân sự, bắt lính dôn quân, tăng cường khủng bố đi đôi với lừa mị, mua chuộc nhằm thực hiện cho được kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược, mục tiêu chủ yếu của chiến lược "chiến tranh đặc biệt". Đối phó lại âm mưu của địch, tỉnh ủy tập trung chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động 3 thứ quân trên cả 3 vùng, đánh địch càn quét gom dân lập ấp. Các đội

công tác thực hiện 3 bám : Bám dân, bám ấp, bám địch nhằm mục tiêu phát động quần chúng diệt ác phá kềm, chống lập lại ấp chiến lược ở những nơi ta đã phá. Huyện Hàm Thuận được chọn là trọng điểm của tỉnh. Tháng 8 năm 1962 an ninh tỉnh cử đồng chí Phạm Xuân Trinh xuống Hàm Thuận, vừa tăng cường giúp huyện nắm tình hình địch, vừa xúc tiến thành lập Ban an ninh huyện. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của huyện ủy, an ninh Hàm Thuận đã gấp rút đưa lực lượng vào làm nòng cốt trong các đội mũi công tác, đi sâu lên danh sách phân loại tề xã ấp và tình báo gián điệp hoạt động kèm dân. Riêng an ninh phục vụ cho lực lượng vũ trang lên phương án đánh diệt, trực tiếp trừng trị 2 tên ác ôn nguy hiểm là Trương Văn Sơn (cuộc trưởng cảnh sát) và Nguyễn Văn Mười (chỉ điểm), được quần chúng đồng tình ủng hộ.

Sang năm 1963 do phong trào đấu tranh vũ trang và các đội công tác hoạt động ngày càng mạnh, nên tề điệp bắt về mỗi lúc một nhiều, huyện ủy Hàm Thuận cho thành lập trại giam của huyện tại núi Nhọn, xã Hàm Cấn trong khu căn cứ. Trại đã nhanh chóng hình thành các bộ phận chấp pháp, quản lý giáo dục, canh gác và hậu cần. Phong trào ngày càng tiếp mở ra, phạm nhân có lúc lên tới 40 - 50 tên nên công tác sản xuất nuôi phạm trở nên khẩn thiết. Trong hoàn cảnh địch đánh phá liên miên, lực lượng quản giáo ít, lại phải thay phiên nhau đưa phạm đi sản xuất, chỉ

căn cơ xuất một chút là có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng. Có trường hợp một cán bộ quản giáo bị phạm lấy rựa chém rồi cướp súng chạy, tuy chưa tổn thất song đó cũng là bài học bổ ích.

Ở vùng căn cứ, đời sống của đồng bào ta còn gặp nhiều khó khăn, song vẫn gắn bó với núi rừng, với cách mạng, nổi rõ ở các xã đông dân như La Dạ, La Ngâu, Hòa Trung, Hòa Đồng, Hòa Tiến. Ta đã quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng để nâng nhận thức cho bà con, đẩy mạnh phong trào bảo mật phòng gian kết hợp với tương trợ chống đói. Do vậy nhiều hiện tượng nghi vấn, nhiều thủ đoạn hoạt động của địch đã được phát hiện, ngăn chặn. Đồng bào yên tâm tích cực tăng gia sản xuất để vượt qua đói kém và chia sẻ nuôi quân.

Trong năm 1963 do được mùa nên đời sống của nhân dân vùng căn cứ dần dần ổn định. Các tổ chức đoàn thể do ta phát động xây dựng được dân ủng hộ và tham gia đông đảo.

Các xã giải phóng ở đồng bằng tuy bị địch phong tỏa gắt gao, song nhân dân vẫn tích cực gieo trồng bắp, mì, lang, tạm đủ ăn. Chỉ có hơn 100 dân xã Hàm Trì sống bất hợp pháp, sản xuất không ổn định nên bị đói. Ở những vùng đã phá kềm trước đây có nơi bị mất dân, nhưng diện mới phá ra ở nơi khác lại được mở rộng, giành giữ được số dân tương đương với số bị

dịch xúc đi. Vấn đề đặt ra lúc này là phải căn cứ vào tương quan giữa ta và địch ở từng nơi từng lúc để chọn lấy hình thức đấu tranh thích hợp nhằm giữ dân, duy trì phong trào. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của trên, lực lượng an ninh đã tích cực phối hợp với các lực lượng khác giữ dân vùng căn cứ giải phóng và bảo đảm thể hợp pháp cho dân ở những nơi phong trào của ta còn yếu.

Vùng địch kiểm soát, hoạt động vũ trang của ta ở nhiều nơi đã có tác động đến phong trào đấu tranh của quần chúng đòi các quyền dân sinh dân chủ. Tại Phan Thiết ngày 25 tháng 7 năm 1963, trên 2.000 đồng bào theo đạo Phật, gồm công chức, giáo viên, học sinh và dân thường họp mít tinh tại chùa Phật Học làm lễ chung thất cho hòa thượng Thích Quảng Đức, treo băng cờ phản đối Mỹ - Diệm khủng bố đồng bào Phật giáo. Nhà sư Huỳnh Văn Lê tự thiêu. Đồng bào Phật giáo cùng đông đảo nhân dân trong thị xã và các nơi kéo về đứng chật hai bên đường từ chùa Phật Học đến nhà thương Phan Thiết, đấu tranh đòi trả xác, hô vang những khẩu hiệu phản đối Mỹ - Diệm, bắt chấp địch đàn áp. Ở các xã ngoại vi thị xã, phong trào được kết hợp với đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đòi về lại ruộng vườn cũ, đòi tự do làm ăn, chống bắt trâu, bắt lính, chống trò hề bầu cử quốc hội... ngày càng lan rộng, bọn tề xã, áp hết sức hoảng hốt, nhiều nơi chúng nằm im không dám hoạt động như Kim Ngọc,

Thăng Bình... nguy quyền ở một số xã đã phải nhượng bộ, chấp nhận giảm nhẹ sưu thuế, để dân đi lại làm ăn dễ dàng hơn. Phong trào đấu tranh của nhân dân đã góp phần đẩy nhanh sự khủng hoảng chính trị của chế độ Mỹ - Diệm.

Trước tình hình ấy, năm 1963, Trung ương Cục miền Nam đã quyết định triệu tập hội nghị an ninh toàn Miền lần thứ nhất nhằm kiểm điểm và đề ra yêu cầu nhiệm vụ và phương châm, phương pháp đấu tranh sát hợp cho lực lượng an ninh Miền Nam. Hội nghị đã phân tích sâu sắc âm mưu thủ đoạn của địch, nhất là từ khi chúng triển khai kế hoạch Xtalây-Taylo và đánh giá những thành tích bước đầu mà lực lượng an ninh Miền Nam đã đạt được. Qua đó xác định đường lối, nguyên tắc, sách lược đấu tranh và tổ chức xây dựng lực lượng an ninh đáp ứng yêu cầu cách mạng trong thời kỳ mới. Cũng tại hội nghị này đã thống nhất tên gọi tổ chức an ninh các cấp là "Ban an ninh" (không còn gọi là "Ban địch tình" hoặc "Ban an ninh bảo vệ" như trước).

Căn cứ vào nội dung nghị quyết hội nghị an ninh toàn Miền lần thứ I, an ninh khu VI đã có 2 chỉ thị quan trọng : chỉ thị về giáo dục cải tạo đối tượng ở vùng giải phóng và chỉ thị về hình thành hệ thống tổ chức an ninh từ khu đến xã, ấp, từng cấp an ninh đều có một trưởng ban và hai phó ban. Các chủ trương

trên đã thúc đẩy quá trình hoàn chỉnh nhanh bộ máy an ninh Bình Thuận từ tỉnh đến cơ sở. Ở một số xã sau khi ban an ninh được hình thành đã sớm phát huy công tác nắm địch tình (Kim Bình, Văn Mỹ, Hàm Thạnh, Hàm Cấn...) phát hiện được đối tượng tình nghi để chủ động thẩm tra, ngăn ngừa hậu quả. Công tác bảo vệ tài liệu, chủ trương của Đảng và quản lý ăn ở, ra vào cơ quan, giao thiệp thư từ của cán bộ, nhân viên được chấn chỉnh, quy định thành chế độ nề nếp, do vậy bảo vệ được an toàn cơ quan đơn vị, đồng thời phát hiện một số trường hợp khả nghi, đã thu xếp cho đối tượng làm những việc thích hợp để tiện theo dõi thẩm tra thử thách.

Từ giữa năm 1963 trở đi, hoạt động của các đội mũi được tăng cường, phong trào đấu tranh của quần chúng ở vùng tranh chấp và địch tạm kiểm soát ngày càng phát triển, bộ máy tề, vệ ở xã áp tiếp tục xộc xệch tan rã, hiệu lực kèm giảm rõ. Địch tìm cách củng cố lại bằng việc tổ chức nhiều đoàn bình định phối hợp với lực lượng quân sự, củng cố các hội đồng xã, ban trị sự ấp, phát triển mạng lưới điệp ngầm và bày trò trợ cấp cho dân. Song địch vẫn không ngăn nổi phong trào đột phá ranh rào áp chiến lược, quần chúng bung về đất cũ làm ăn. Các lực lượng ta quyết bám địa bàn, đánh địch nóng ra cần quét, hỗ trợ trực tiếp cho phong trào ba mũi tại chỗ, phát triển lên một bước mới từ trạng thái du kích cục bộ, khởi nghĩa từng

phần, tiến lên chiến tranh du kích ngày càng rộng mạnh hơn, góp phần cùng toàn Miền Nam giáng đòn chí tử vào kế hoạch Xtalay - Taylo của Mỹ. Phong trào đấu tranh chống Diệm - Nhu phát triển nhanh ở các đô thị miền Nam, trong đó có Phan Thiết. Các cuộc xuống đường của tín đồ Phật giáo, thanh niên, học sinh liên tiếp nổ ra làm cho khuynh hướng lật đổ Diệm - Nhu ngày càng lan rộng. Bè lũ Ngô Đình Diệm tỏ ra lúng túng, bất lực trong việc thực hiện ý đồ của chủ Mỹ. Tờ - Thầy lục đục, nội bộ địch xâu xé lẫn nhau. Đế quốc Mỹ buộc phải "thay ngựa giữa dòng" bằng cuộc đảo chính Diệm - Nhu, đưa bọn tay sai mới lên thay ; và cũng từ đây đánh dấu sự phá sản về cơ bản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ngụy.

Trước bối cảnh đó tháng 3 năm 1964 Mỹ phải vội vã đưa ra kế hoạch mới mang tên "Giôn Xon - Mắc-na-ma-ra" hòng cứu vãn tình thế bi đát của chúng ở Miền Nam Việt Nam. Mục tiêu của kế hoạch này là "Bình định có trọng điểm", rút bớt đồn bót, tập trung xây dựng những đơn vị cơ động mạnh, triệt để sử dụng xe tăng, pháo binh, quân dù với chiến thuật "Phượng hoàng bay" để chống trả ta. Kế hoạch này sẽ được thực hiện trong hai năm (1964 - 1965). Thực chất đây là một bước thụt lùi so với kế hoạch trước, nhưng lại được tập trung nỗ lực rất lớn và tiến hành có trọng điểm.



Các đại biểu về dự Hội thao lịch sử Công an Bình Thuận giai đoạn
1954 - 1975.

Ở Bình Thuận, địch tăng cường bắt lính dôn quân, ra sức duy trì và phát triển thêm các tổ chức vũ trang, bán vũ trang với tên gọi "phòng vệ dân sự" nhằm quân sự hóa các ấp chiến lược, kết hợp với các loại quân khác để đối phó lại hoạt động phá kềm, phá ấp của ta.

Đối với vùng Thượng chúng tuyên truyền chính sách "Dân tộc tự trị", ra sức mị dân hòng xoa dịu và đánh lạc hướng đấu tranh của quần chúng. Bọn Mỹ rất quan tâm xây dựng và trực tiếp nắm lực lượng đặc biệt người dân tộc và dùng lực lượng này làm mũi nhọn đánh phá căn cứ, hành lang của ta ở miền núi. Đứng trước những thất bại mới về quân sự, địch cố gắng tăng cường hơn hoạt động tình báo gián điệp. Những vụ đột kích, tập kích của địch vào các thôn Hồng Chính, Hồng Liêm đều do gián điệp hoặc đầu hàng chỉ điểm. Nhờ quần chúng cảnh giác phát hiện, ta đã kịp thời bắt các tên mật báo viên Chút, Báo, Dù Giá... nhằm ngăn chặn tác hại của chúng gây ra.

Để đảm bảo an ninh vùng giải phóng, phong trào bảo mật phòng gian được triển khai sâu, rộng hơn trước, nhiều buổi sinh hoạt nhân dân để phổ biến âm mưu do thám gián điệp của địch đã được tổ chức tại các xã Kim Bình, Văn Mỹ (Hàm Tân), Hàm Thạnh, Đăng Gia, Hàm Cẩn (Hàm Thuận) và các xã căn cứ của Thuận Phong (khu Lê cũ). Nhờ vậy ý thức cảnh

giác được củng cố nâng lên. Có 2 em nhỏ ở xã Kim Bình bị địch bắt đánh đập, dọa bắn vẫn một mực không chỉ dẫn cán bộ ta, càng cổ vũ nhân dân bảo vệ an toàn các khu căn cứ và vùng giải phóng. Đối với công tác bảo vệ nội bộ, một số trường hợp sơ hở để địch chui vào đã được phát hiện kiểm điểm kịp thời. An ninh lấy đó thông báo hướng dẫn các địa phương đơn vị thận trọng hơn trong việc tuyển dụng nhân viên và thẩm tra nội bộ. Tháng 10 năm 1964, lực lượng Quân khu VI phối hợp cùng với các lực lượng của Bình Thuận mở đợt hoạt động Đông Xuân 1964 - 1965, mà trọng điểm là Hoài Đức - Tánh Linh. An ninh tỉnh đã cử một tổ do đồng chí Phạm Xuân Trinh phụ trách, đi trước nắm tình hình các mục tiêu đối tượng của an ninh để phối hợp tấn công khi ta vào đợt. Tháng 12 năm 1964 ta đánh đồn Lồ Ổ giải phóng xã Gia An (Tánh Linh). Lực lượng an ninh cùng các đội mũi công tác ở Tánh Linh đã phối hợp truy bắt và xử lý tế điệp ác ôn. Qua đầu năm 1965 ta giải phóng hoàn toàn huyện Hoài Đức và phần lớn huyện Tánh Linh với 35.000 dân. Lực lượng an ninh đã đánh diệt và truy bắt hàng loạt tế điệp đầu sỏ đưa ra ngoài khai thác, phân loại giáo dục cải tạo, lập 2 phiên tòa xét xử công khai một số ác ôn có nhiều nợ máu được nhân dân nhiệt liệt hoan nghênh và làm cho hàng ngũ địch thêm phân hóa. An ninh còn tham gia phát động quần chúng thiết lập chính quyền nhân dân ở xã ấp, vận động

hàng trăm thanh niên thoát ly theo cách mạng và động viên nhân dân đóng góp lương thực phục vụ kháng chiến.

Trên đường 8 (Hàm Thuận - Phan Thiết) ta tấn công chi khu Thiện Giáo, đột nhập thị xã Phan Thiết diệt ác và phá banh nhiều ấp chiến lược trên đoạn đường này. Phối hợp khi bộ đội tấn công Thiện Giáo, lực lượng an ninh đã kịp thời trừng trị 2 tên cảnh sát đặc biệt (Trọng, Ti). Đầu năm 1965 trong khí thế chung của phong trào, an ninh cùng các đội công tác ở Hàm Thuận đã phát động quần chúng nổi dậy đốt sạch ranh rào nhiều ấp chiến lược, bung dân về đất cũ và ra vùng giải phóng, cô lập chi khu Thiện Giáo, tạo điều kiện cho bộ đội bao vây diệt địch.

Ở Lagi - Hàm Tân được sự chi viện của bộ đội chủ lực, lực lượng an ninh đã phối hợp với lực lượng địa phương giải phóng nhiều ấp chiến lược dọc theo ven biển giáp Xuyên Mộc (Bà Rịa). Ở các huyện Hoài Đức, Hòa Đa, Tuy Phong, Thuận Phong, an ninh cùng các lực lượng tại chỗ xây dựng phát triển cơ sở nhằm mở phong trào vào vùng sâu, vùng yếu, bắt một số tên điệp đưa ra ngoài khai thác, cải tạo, có tên được sử dụng đánh trả lại địch. Dự đoán khi phong trào ngày càng mở ra, tên điệp bắt về sẽ nhiều, cần có nơi giam giữ, có lực lượng khai thác, có lương thực bảo đảm nuôi phạm, lãnh đạo An ninh tỉnh đã rút cán bộ đưa

đi tập huấn do an ninh Miền và An ninh khu VI mở, đồng thời chỉ đạo trông thật nhiều bắp, mì để có ăn và có phần dự phòng. Nhờ vậy đến cuối năm 1964 đầu năm 1965 khi Hoài Đức - Tánh Linh giải phóng và nhiều nơi khác mở ra, tề điệp các loại bị bắt đưa về trại giam tỉnh hàng trăm tên, số cán bộ an ninh được tập huấn về đã phát huy tác dụng trong công tác quản lý, khai thác, phục vụ kịp thời cho yêu cầu mở rộng vùng ta và đi sâu đánh địch trên các hướng phát triển phá kềm. Ở các huyện khác an ninh cũng có nhiều cố gắng trong công tác này.

Tính chung năm 1964 và 3 tháng đầu năm 1965 trên địa bàn toàn tỉnh đã đánh diệt và bắt giáo dục cải tạo hơn 300 tên đầu sỏ tề điệp, phản động, trong đó có chọn một số đưa ra kiểm điểm nhận tội trước nhân dân, cam đoan không làm tay sai cho địch nữa, đã có nhiều người thực tâm hối cải, bí mật giúp đỡ cách mạng, tham gia công tác ở địa phương theo khả năng của mình, biến nhân tố tiêu cực thành tích cực đối với phong trào.

Trước những hoạt động tấn công ngày càng rộng mạnh của ta, địch phải co về phòng thủ chống đỡ, rút bỏ một số đồn bót lẻ, tập trung bảo vệ thị xã, thị trấn, các mục tiêu quan trọng, áp chiến lược, trực giao thông, nhưng khả năng kiểm soát của địch ở vùng nông thôn nói chung bị thu hẹp lại.

Ở các khu tập trung người Thượng, đồng bào đấu tranh vạch tội địch để dân đói, dân chết, đòi phát gạo, muối, thuốc chữa bệnh. Tuy kết quả chưa cao song ảnh hưởng tốt cho phong trào, cổ vũ đồng bào đứng lên đấu tranh trực diện với địch.

Ở đô thị, phong trào đấu tranh công khai cũng phát triển mạnh. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của nhân dân Phan Thiết với hàng ngàn lượt người tham gia hòa chung với đấu tranh của Phật giáo nên phong trào càng rầm rộ sôi nổi. Những chỗ dựa chủ yếu của địch là nguy quân, nguy quyền, hệ thống áp chiến lược và đô thị đều bị lung lay. Vùng giải phóng, tranh chấp lấn sát thị xã, chuyển lên đấu tranh với ba mũi tại chỗ, xây dựng thế bám đánh địch và sản xuất, phân đông tề, vệ dao động, có tên tự liên hệ với ta xin được khoan hồng, hoặc bí mật phát giác bọn điệp được địch tung vào vùng giải phóng để lập công chuộc tội.

Nhiều nơi giải phóng đến đâu, an ninh được thành lập đến đó để đấu tranh, bảo vệ đồng bào, qua đó ta đã xét tuyển một số anh em đủ điều kiện bổ sung vào lực lượng an ninh các huyện. Tháng 5 năm 1965, bộ Công an chi viện cho An ninh khu VI hơn 70 cán bộ, phân bổ về an ninh Bình Thuận 23 đồng chí có khả năng đảm đương được nhiều mặt công tác của ngành ở địa phương. Lực lượng chi viện vào đến đâu, lãnh đạo an ninh tỉnh liền tạo điều kiện cho các đồng chí

làm quen với tình hình và địa bàn trước khi phân công tăng cường cho an ninh các huyện hoặc bổ sung kiện toàn các bộ môn của An ninh tỉnh.

Thực hiện chỉ thị của Ban An ninh Trung ương Cục và Ban An ninh khu VI, đầu năm 1965 An ninh Bình Thuận thành lập Ban An ninh thị xã Phan Thiết để trực tiếp nghiên cứu đánh địch phục vụ phong trào nội thị. Lúc đầu ban chỉ có 2 đồng chí Mai, Văn, sau bổ sung dần lên 10 đồng chí. Do phải hoạt động sâu trong vùng địch, cán bộ chiến sĩ An ninh thị xã đã phải gian khổ bám trụ để xây dựng cơ sở mật nhằm phục vụ không chỉ cho thị xã mà cả cho phong trào chung trong tỉnh. Những tin tức tình báo do cơ sở mật bên trong của An ninh thị xã cung cấp đã giúp ta chủ động đẩy lùi đánh trả nhiều cuộc càn quét của địch ra vùng căn cứ, giáp ranh, hạn chế được tổn thất. Để bám trụ hoạt động được trong địch hậu, cán bộ chiến sĩ An ninh thị xã đã xây dựng hệ thống hầm bí mật và lực lượng cốt cán làm nhiệm vụ tiếp tế, bảo vệ, liên lạc trong, ngoài. Nhờ vậy An ninh thị xã đã hoạt động có hiệu quả, nắm sát tình hình để diệt ác và tấn công chính trị, góp phần làm cho hàng ngũ địch bối rối, cảm thấy không ổn định ngay tại hậu cứ của chúng.

Ở một số huyện, nhất là Tuy Phong, sau khi củng cố xong tổ chức, an ninh đã đẩy mạnh hoạt động ra tuyến trước, tích cực diệt ác phá kềm, tính riêng năm

1965 đã diệt 5 tên ác ôn (Nguyễn Trọng, Lê Trọng, Huỳnh Xứng...) gây thổi động mạnh đến bốn tề nhiều xã khác trong huyện.

Đối với huyện Hàm Tân là địa bàn khá phức tạp, lực lượng an ninh cùng đội công tác đứng chân ở vùng giáp ranh đã bám, phát hiện và chủ động đánh bọn gián điệp con thoi của địch. Hai đồng chí Hậu và Khương Minh Chính phụ trách công tác điệp báo đánh vào thị xã Lagi, đã theo dõi quy luật đi lại của địch và bí mật bắt tên Sáu Lén (biệt đội sư tử) qua khai thác, nắm được kế hoạch bố phòng của địch, giúp cho lực lượng quân sự ta tấn công triệt phá một số cứ điểm then chốt của địch. Ta còn thu thập tài liệu về bọn phản động lợi dụng tôn giáo để vạch mặt chúng âm mưu kích động tín đồ chống cách mạng.

Thắng lợi Đông Xuân 1964 - 1965 đã chuyển phong trào Bình Thuận lên một bước mới, các lực lượng ta hoạt động đều trên cả 3 vùng miền núi, đồng bằng, đô thị. Nhân dân nổi dậy cùng lực lượng vũ trang, an ninh và đội mũi công tác phối hợp phá khu đồn dân, phá ấp chiến lược. Đến tháng 3 năm 1965 vùng căn cứ giải phóng Bình Thuận có trên 50.000 dân, trong đó có huyện Hoài Đức được hoàn toàn giải phóng. Cùng với thế đi lên của phong trào, lực lượng an ninh được củng cố kiện toàn đến cấp huyện, thị và hình thành ở hầu khắp các xã vùng căn cứ và vùng mới giải

phòng, mạng lưới bí mật có khả năng phục vụ cho công tác nắm tình hình, bố trí kế hoạch diệt ác phá kềm, qua đó phối hợp xây dựng chính quyền cách mạng ở cơ sở, vận động sức người sức của phục vụ kháng chiến, góp phần tích cực cùng quân dân địa phương đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của địch, tạo điều kiện bước vào cuộc chiến đấu mới được tốt hơn.

II - CÔNG TÁC AN NINH GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI "CHIẾN TRANH CỤC BỘ" CỦA MỸ NGUY (7-1965 - 1968)

Trước nguy cơ thất bại hoàn toàn của chiến lược "chiến tranh đặc biệt" đầu năm 1965, tướng Oetmolen (Mỹ) phải thú nhận rằng nếu tình hình tiếp tục phát triển như cũ thì "chính quyền Việt Nam cộng hòa không thể tồn tại được trong vòng quá 6 tháng". Tổng thống Giôn Xon buộc phải tính đến chuyện đưa quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam Việt Nam và quyết định chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ" ở Miền Nam, đồng thời leo thang chiến tranh phá hoại Miền Bắc. Với ý đồ ấy trong 6 tháng cuối năm 1965, 18 vạn quân viễn chinh Mỹ và chư hầu ồ ạt kéo vào Miền Nam, trực tiếp tiến hành chiến tranh xâm lược. Chiến tranh cục bộ do Mỹ tiến hành ở Miền Nam dựa vào hai lực lượng chiến lược là quân Mỹ và quân ngụy. Mỹ hy vọng bằng việc dùng một lực lượng áp đảo với

hai gọng kìm "tìm diệt và bình định" hòng giành lại thế chủ động trên chiến trường, cứu nguy cho nguy quân, nguy quyền đang sụp đổ. Theo đề nghị của tướng Oetmolen, chiến tranh cục bộ được tiến hành với 3 nội dung là "tảo thanh, bảo đảm an ninh, tìm và diệt" theo 3 bước :

- Từ tháng 7 năm 1965 đến tháng 12 năm 1965 đưa nhanh quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam để ngăn chặn tình huống thua của chế độ Sài Gòn, đồng thời gấp rút triển khai lực lượng, chuẩn bị cho cuộc phản công.

- Từ đầu năm 1966 đến tháng 6 năm 1966, quân Mỹ và chư hầu mở các cuộc hành quân tìm diệt chủ lực quân giải phóng, phá chiến tranh du kích, hỗ trợ chương trình bình định nông thôn.

- Từ tháng 7 năm 1966 đến cuối năm 1967, quân Mỹ và chư hầu phối hợp cùng quân nguy mở các cuộc tiến công tiêu diệt lực lượng còn lại của quân giải phóng và các khu căn cứ ở trên núi, hoàn thành cơ bản chương trình bình định.

Tại Bình Thuận ngày 21 tháng 11 năm 1965 hai tiểu đoàn lính Mỹ thuộc lữ đoàn 173 đã đổ quân vào vùng giải phóng Hoài Đức, Tân Linh nhằm đánh vào cơ quan đầu não kháng chiến của ta và gom xúc dân theo kế hoạch "năm mũi tên" của chúng đối với miền

Đông Nam bộ. Một lực lượng lớn quân Mỹ và quân ngụy đồng thời tấn công vào vùng giải phóng Hàm Tân, Thuận Phong (khu Lê cũ) nhằm thực hiện mục tiêu tìm diệt, gom xúc dân đưa vào áp chiến lược, vừa cho máy bay rải chất độc hóa học khắp nơi nhằm triệt phá kinh tế cắt nguồn lương thực tại chỗ của ta. Các cuộc càn quét quy mô lớn kết hợp với chiến tranh tâm lý gián điệp của địch cho thấy "chiến tranh cục bộ" diễn ra ác liệt gấp nhiều lần so với "chiến tranh đặc biệt" trước đó.

Chỉ trong một thời gian ngắn địch đã gom xúc trên 15.000 dân vùng giải phóng Hoài Đức ở bắc sông La Ngà đưa về các khu đồn ở nam sông. Được quân Mỹ tiếp sức, quân ngụy cũng mở rộng càn quét ra các vùng phụ cận thị xã Phan Thiết và các chi khu, quận lỵ, đường giao thông. Chỉ tính riêng Hàm Thuận, địch đã liên tiếp huy động một lực lượng lớn gồm chiến đoàn kỵ binh bay Mỹ, chiến đoàn 144 ngụy và chiến đoàn cơ động 408 ngụy càn quét lên các vùng giáp ranh như Tam Giác, lộ 8, xúc tiến gom dân lập lại áp chiến lược và xây dựng một số đồn bót ở Bầu Gia, Bình An tu sửa và nâng cấp thêm nhiều đồn bót khác. Càng đánh phá ác liệt về quân sự, địch càng tăng cường các hoạt động do thám gián điệp, chiến tranh tâm lý phối hợp hù dọa ta và đề cao Mỹ.

Đứng trước một kẻ thù mới với sức tấn công ồ ạt gây cho ta một số khó khăn tổn thất. Một bộ phận



Thu nhập tư liệu tại căn cứ.

cán bộ, chiến sĩ tỏ ra ngán ngại ác liệt hy sinh, một số khác mất phương hướng đã chạy ra đầu hàng đầu thú hoặc chạy về vùng địch tránh lánh không dám hoạt động, cá biệt có người dùng súng tự sát. Chính quyền của ta ở nhiều xã giải phóng không hoạt động được. Một số đội mũi công tác bị đánh bật khỏi địa bàn. Trại giam của tỉnh và các huyện phải thu nhỏ lại và chuyển sâu vào trong núi. Các cơ quan của ta cũng phải tổ chức thật gọn nhẹ, bảo đảm cơ động nhanh và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ mình. Tuy nhiên đại bộ phận cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân vẫn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, say sưa bàn bạc thảo luận và hiến kế đánh Mỹ, làm thất bại các cuộc càn quét đánh phá của địch bảo vệ nhân dân, bảo vệ cơ quan, lực lượng ta, bám trụ ở địa bàn mở phong trào ra phía trước.

Tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa khóa 3, Hồ Chủ Tịch đã khẳng định : "dù Mỹ có đưa thêm mấy chục vạn binh sĩ Mỹ và cố lôi kéo thêm quân đội các nước chư hầu vào cuộc chiến tranh tội ác này thì quân và dân ta cũng quyết tâm đánh thắng chúng". Tháng 12 năm 1965, khi quân đội Mỹ ào ạt kéo vào Miền Nam, hội nghị 12 của Trung ương Đảng đã nhận định : chiến tranh cục bộ là cuộc chiến tranh dễ ra trong thế thua thế thất bại và bị động nên nó chứa đựng đầy mâu thuẫn về chiến lược.

Mỹ vẫn không thể cứu vãn được tình thế nguy khốn, bế tắc của chúng ở Miền Nam.

Lời Hồ Chủ Tịch và nghị quyết 12 của Trung ương Đảng càng củng cố thêm quyết tâm của quân dân Miền Nam đánh thắng Mỹ xâm lược.

Trung ương cục Miền Nam và Khu ủy khu VI cũng ra nghị quyết về việc đặt công tác chính trị tư tưởng lên hàng đầu để làm cho quân và dân ta "không chỉ dám đánh Mỹ mà còn phải biết thắng Mỹ", đánh thẳng vào 2 mục tiêu chiến lược của địch là "tìm diệt và bình định" với khẩu hiệu "tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt" Chủ trương đó được triển khai xuống Bình Thuận và lấy Hàm Thuận làm điểm để chỉ đạo thực hiện.

Quán triệt nghị quyết của Trung ương cục Miền Nam và chủ trương của Khu ủy khu VI, Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định mở đợt hoạt động Đông Xuân 1965 - 1966 với nhiệm vụ : Liên tục tấn công địch bằng 2 chân 3 mũi, tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, chuyển mạnh phong trào vào vùng sâu, vùng yếu, đưa các vùng nông thôn còn lại lên giải phóng làm chủ và tranh chấp, thúc đẩy phong trào thị xã, thị trấn lên một bước mới, giữ vững và mở rộng vùng căn cứ giải phóng là nơi vừa là bàn đạp vừa là hậu phương trực tiếp, đáp ứng yêu cầu tấn công địch liên tục, càng đánh càng mạnh, tiến tới thay đổi tương quan lực

lượng trên chiến trường tạo thế và lực tiến lên giành thắng lợi lớn hơn.

Đầu tháng 9 năm 1966, Tỉnh ủy Bình Thuận đã phối hợp với Huyện ủy Hàm Thuận cùng đại diện các lực lượng vũ trang họp bàn về phương pháp đánh Mỹ sao cho đạt hiệu quả. Qua thảo luận và vận dụng thực tiễn, ta đã rút ra bài học : phải bám sát địch mà đánh kết hợp với đánh nhỏ, chống càn, phân tán lực lượng địch để vừa dễ tiêu hao sinh lực của chúng, vừa bảo tồn được lực lượng ta. Ở một số địa phương như Tam Giác (Hàm Thuận) một số xã thuộc khu giải phóng Thuận Phong (khu Lê cũ) cán bộ chiến sĩ an ninh đã phối hợp bám trụ, nắm chắc địch tình, xử lý tin nhanh nên đã tham mưu cho cấp ủy chống càn có hiệu quả. Càng khó khăn ác liệt, phong trào xây dựng căn cứ càng được chú trọng, ở Thuận Phong lực lượng an ninh xung kích hướng dẫn nhân dân tăng cường các tuyến bố phòng bằng kết hợp gài mìn với cắm chông dày đặc để hạn chế địch càn quét. Nhiều bãi chông quy mô, liên hoàn như Hàm cần chạy suốt từ Cỏ Môm đến Giồng Lớn. Ở Tam Giác (Hàm Thuận) các đội mũi công tác bám trụ đều có hầm bí mật để tự bảo vệ. Hầm hào có nơi được đào dọc theo tuyến đường chính, nhiều cái có nắp vừa để bảo đảm bí mật vừa để phòng cán bộ ta đi công tác bị tàu gáo chụp có nơi trú ẩn. Mỗi thôn đều được xây dựng thành một làng chiến đấu với những hình thức, mức độ khác nhau. Mọi cơ quan và

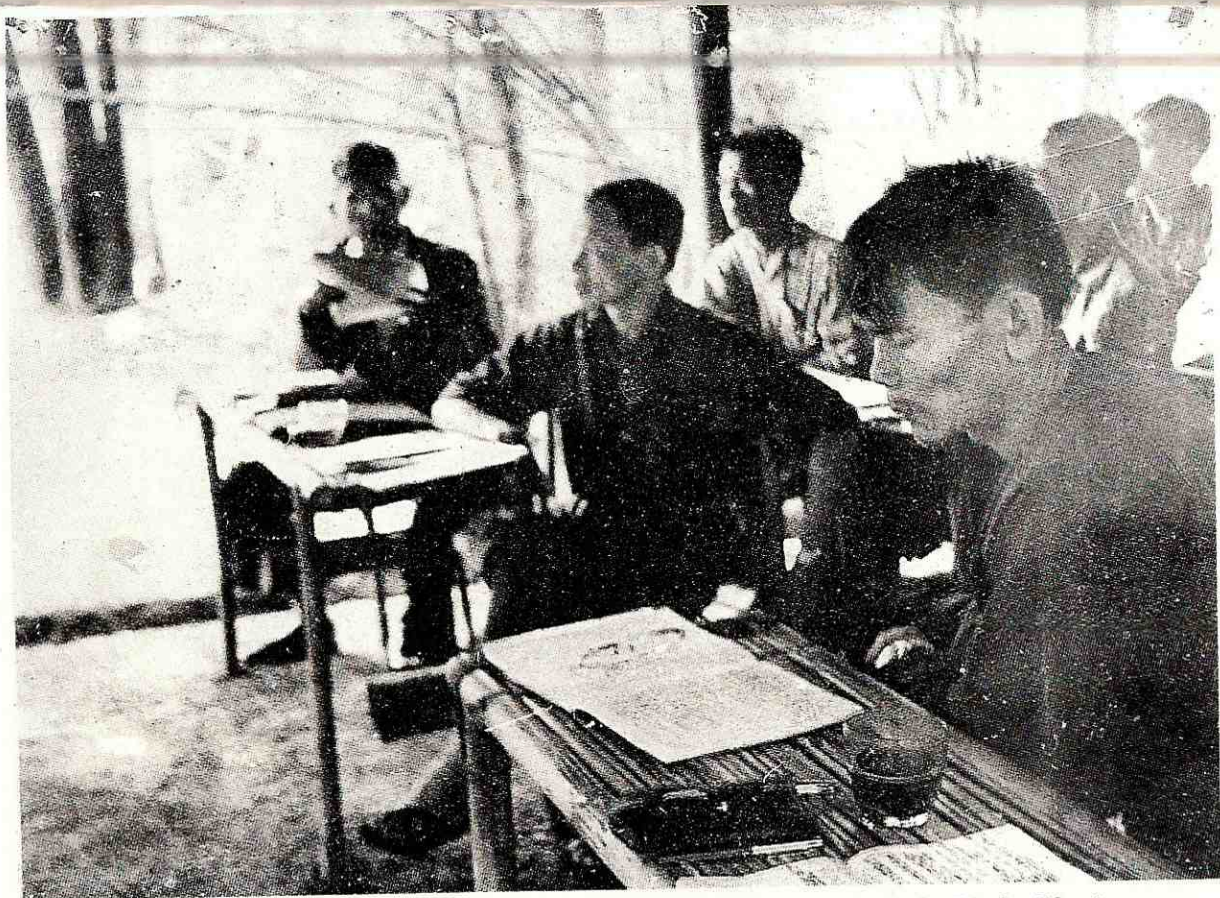
nhà dân đều có hầm tránh bom, pháo. Qua đó lực lượng an ninh đã góp phần giữ vững vùng căn cứ, động viên nhân dân yên tâm sản xuất, nâng cao cảnh giác chống địch. Đồng thời ban An ninh tỉnh tăng cường chỉ đạo công tác diệt ác phá kềm tại các trọng điểm của Hàm Thuận, Thuận Phong, Tánh Linh, Tuy Phong, Hàm Tân.

Hoạt động tình báo gián điệp ngày càng tinh vi đa dạng đặt dưới sự điều kiện của ủy ban hỗn hợp tình báo, do Mỹ trực tiếp chỉ huy. Để có đối sách với những âm mưu mới của địch, ban An ninh Bình Thuận đã rút đồng chí Lê Thái và đồng chí Dũng về phụ trách bộ phận điệp báo dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Năm Lương. Sau khi nghiên cứu kỹ, ban điệp báo của An ninh khu VI đã phối hợp với ban An ninh Bình Thuận để ra kế hoạch, phương thức xây dựng đặc tình cơ sở A1, A2, A3 (A1 là cơ sở nội tuyến A2 là lực lượng làm nhiệm vụ giao liên, A3 là trinh sát vũ trang bí mật). Trước tiên ta rà soát lại số cơ sở nội tuyến (A1) cũ kể cả cơ sở của thời kỳ chống Pháp, tuyển chọn người làm cơ sở giao liên (A2) để bố trí móc nối lại cơ sở A1 nếu còn trung thành với ta. Tháng 2 năm 1966, ban điệp báo chính thức được hình thành gồm 2 tổ : Tổ 1 do đồng chí Dũng phụ trách bám trụ ở Tam Giác ; Tổ 2 do đồng chí Lê Thái phụ trách bám trụ ở các xã ven lộ 1 thuộc khu Lê cũ (nay thuộc huyện Bắc Bình) An ninh khu VI có một tổ đứng chân

ở phía nam thị xã, tất cả đều nhằm phát triển cơ sở vào thị xã Phan Thiết. Sau khi cân nhắc kỹ ban điệp báo đã bắt liên lạc với một cơ sở nội tuyến được cài vào phòng 2 từ năm 1952 và vẫn đang tiếp tục làm việc cho ngụy quyền. Cơ sở này đã tích cực phục vụ ta với nhiều thử thách và qua một thời gian dài, khi được bắt liên lạc, vẫn tiếp tục phát huy tác dụng cho tới lúc bị lộ. Bên cạnh việc xây dựng cơ sở nội tuyến (A1) và xử lý tin do A1 cung cấp, ban điệp báo tiếp tục xây dựng an ninh vũ trang mật để trực tiếp diệt ác và hỗ trợ đánh địch. Nhờ tác động của thắng lợi quân sự trên các chiến trường, ta đã chớp thời cơ để tiếp tục tranh thủ thuyết phục đối tượng hoặc thông qua gia đình cảm hóa họ, làm cho họ tin tưởng và chịu bí mật công tác với ta để cùng phục vụ Tổ quốc.

Với nỗ lực vượt bậc, chưa đầy 1 năm, 2 tổ điệp báo đã xây dựng và phát triển được nội tuyến (A1) vào các mục tiêu quan trọng của đối tượng an ninh (phòng 2 tiểu khu, Tỉnh đoàn Bình định nông thôn, ty dân ý vụ, ty chiêu hồi, ty cảnh sát quốc gia, ty nông lâm súc Bình Thuận). Thông qua tinh thần tự nguyện, mưu trí, sáng tạo của các cơ sở Nguyễn Văn T (A1), Nguyễn Văn H (A2), Bùi S (A2)... An ninh Bình Thuận đã thường xuyên nắm được địch từ nhiều nguồn có giá trị, kịp thời đối phó với nhiều âm mưu hoạt động của địch. Đầu năm 1966 ban điệp báo đã phát hiện tổ chức gián điệp mang tên "Biệt đội sưu tầm". Chúng chia tổ

chức này thành 6 lưới hoạt động trong các vùng giải phóng để thu thập tin tức tình báo quân sự nhằm phát hiện các cơ quan chỉ huy đầu não, địa điểm trú đóng quân của bộ đội ta, các tuyến hành lang và các bãi trục thẳng có thể hạ cánh phục vụ cho hoạt động quân sự đánh phá. Biện pháp chủ yếu của ta để chống thủ đoạn mới của địch là phát động sâu rộng hơn nữa phong trào quần chúng phòng gian bảo mật, tăng cường bố phòng các khu căn cứ, kết hợp với các biện pháp vừa giữ gìn bí mật cho ta, vừa phát hiện các hiện tượng nghi vấn có địch để kịp thời xác minh, truy quét hoặc tìm cách di chuyển mục tiêu để hạn chế được tác hại. Cuối năm 1966 ngoài tuyến hành lang chiến lược đi qua Tây Nguyên vào miền Đông Nam bộ, khu VI mở tiếp đường hành lang H50 từ hành lang Trung ương (biên giới Campuchia) về đến miền Tây Bình Thuận. Ban an ninh đã phối hợp với các đoàn thể vận động bảo vệ hành lang, thường xuyên kiểm tra phát hiện các cơ sở để kịp thời khắc phục đảm bảo an toàn cho hành lang. Để kịp lãnh đạo phong trào phía trước, cơ quan của Khu ủy khu VI chuyển từ lưu vực sông Đồng Nai (Lâm Đồng) về đứng chân tại vùng núi hai huyện Hàm Thuận và Tánh Linh. Từ đây nhiệm vụ của An ninh Bình Thuận ngoài việc bảo vệ an toàn các cơ quan lãnh đạo của tỉnh còn phải phối hợp bảo vệ các cơ quan lãnh đạo của khu trong tình hình địch đang đánh phá rất ác liệt theo kế hoạch hai gọng kìm



Thảo luận Nghị quyết của cán bộ, chiến sĩ Ban An ninh Bình Thuận.

của chúng. Các cơ quan của khu vừa chuyển về chưa kịp ổn định thì đầu tháng 2 năm 1967 một lực lượng lớn của Mỹ dùng trực thăng vận đổ quân đánh vào vùng căn cứ, kết hợp các cụm pháo đặt ngay trên núi nhằm tiêu diệt lực lượng ta. Nhưng nhờ có cảnh giác, phòng ngừa từ trước nên các cơ quan đầu não của khu vẫn được bảo vệ an toàn. Tuy nhiên, trước tình hình ấy ban An ninh Bình Thuận đã tăng cường 6 cán bộ do đồng chí Vũ Văn Hoàn phụ trách chuyên lo bảo vệ địa bàn căn cứ khu.

Ở tuyến trước các đội mũi công tác mà an ninh là nòng cốt đã tích cực bám dân, bám ấp trừng trị những tên ác ôn đã và đang kèm kẹp, khống chế dân. Tại Tuy Phong, An ninh tỉnh và huyện đã phối hợp với đội mũi công tác Vĩnh Hảo phá âm mưu hốt dân của địch, vừa vận động bà con đấu tranh vừa tiến hành diệt ác làm áp lực. Đồng thời lực lượng an ninh phối hợp dùng mìn diệt 5 xe địch chở quân đi xúc dân, làm cho âm mưu dôn dân từ Vĩnh Hảo lên Long Hương bị thất bại. Ở Hàm Thuận trong tháng 10 năm 1966, lực lượng an ninh đã kiên cường bám trụ ở tuyến trước, phối hợp chặn đánh cuộc càn lớn của địch lấn chiếm vùng giải phóng hòng dôn dân, cướp lúa. Các cuộc chiến đấu gay go, quyết liệt diễn ra nhiều ngày trên trục lộ 1, trục lộ 8 khi địch đánh vào các xã Hồng Thịnh, Hồng Liêm, Rạng Lán Cháy. Trước tinh thần

chiến đấu ngoan cường của quân dân Bình Thuận, địch không thể thực hiện được ý định buộc phải rút quân.

Với mục đích tạo thuận tiện cho chỉ đạo được sát hơn, Khu ủy khu VI quyết định tách Bình Thuận ra làm hai tỉnh Bắc Bình và Bình Thuận vào cuối năm 1967. Tỉnh Bắc Bình gồm vùng đất K67 của Lâm Đồng và huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý của Bình Thuận. Đồng chí Thanh (Tý) nguyên ủy viên ban An ninh Bình Thuận được cử ra phụ trách An ninh Bắc Bình. Là một tỉnh nhỏ mới tách ra, lực lượng lúc đầu còn ít nên An ninh Bắc Bình không thành lập ban riêng mà ghép chung vào văn phòng Tỉnh ủy. Cán bộ an ninh được Bộ Công an chỉ viện về và rút ở huyện lên thành lập các bộ phận : Bảo vệ chính trị, điệp báo, trại giam...

Bắc Bình được tách ra đúng lúc phong trào phá ấp, mở vùng phát triển rầm rộ, nên trại giam do đồng chí Dương Thế Nguyên phụ trách đã làm tốt công tác quản lý, khai thác, xử lý, hàng trăm phạm nhân. Bộ phận điệp báo do đồng chí Nguyễn Giao Thủy phụ trách cũng đã kịp thời phát hiện và bắt xử lý tên Sinh làm nội gián. Mặt khác đã xây dựng được cơ sở điệp báo trong hàng ngũ ngụy quyền.

Khi chiến tranh cục bộ lan rộng, các cuộc càn quét liên miên ở Bắc Bình đã gây cho ta tổn thất đáng kể, riêng lực lượng an ninh bị hy sinh 4 đồng chí trong

đó có đồng chí Thanh (Tý). An ninh khu cử đồng chí Phạm Diêu (Tùng) xuống phụ trách An ninh Bắc Bình.

Cuối năm 1967 Thường vụ Trung ương Cục ra chỉ thị về "nhiệm vụ, phương hướng công tác an ninh trong thời gian đến" với quyết tâm chiến lược của Đảng là : Phái hướng vào các đô thị, thị xã, thị trấn và các vùng yếu kết hợp với lực lượng vũ trang chính trị của quần chúng đẩy mạnh trừ gian, diệt ác, đánh rã bộ máy kèm kẹp, tạo thế cho quần chúng nổi dậy tiến lên tiêu diệt các cơ quan đầu não, các tổ chức công an, tình báo, các đảng phái phản động, góp phần đập tan nguy quyền từ Trung ương đến cơ sở, giành chính quyền về tay nhân dân. Tích cực nắm tình hình địch và chuẩn bị lực lượng, triệt để truy kích địch, bảo vệ chính quyền cách mạng trong tình hình mới.

Thực hiện chỉ thị của trên, An ninh Bình Thuận nhanh chóng xây dựng thực lực tại chỗ và diệt ác đùng đối tượng, các đội trinh sát vũ trang (sau thống nhất gọi an ninh vũ trang) lần lượt được thành lập, đầu tiên là đội an ninh vũ trang thị xã Phan Thiết, sau đến Hàm Thuận và các huyện khác. Ở Hàm Thuận đội an ninh vũ trang do đồng chí Nguyễn Văn Tòng làm đội trưởng gồm hai bộ phận : Một bộ phận bí mật hoạt động trong vùng địch, một bộ phận bám sát hai quận lỵ của địch là chi khu Ngã Hai và chi khu Thiện Giáo. Lực lượng an ninh vũ trang Hàm Thuận lúc đầu

có 17 đồng chí song hoạt động rất kiên cường, luôn sâu vào vùng địch xây dựng cơ sở bí mật, phối hợp phá kìm, diệt ác đẩy mưu trí và rất táo bạo đã lôi cuốn các đội công tác mạnh dạn diệt ác ngay giữa ban ngày. Đội an ninh vũ trang Hàm Thuận trong quá trình chiến đấu đã lập được nhiều thành tích đáng khích lệ, góp phần xứng đáng vào thành tích chung của huyện Hàm Thuận, được xác nhận là huyện khá nhất của tỉnh về phong trào diệt ác.

Ở một số địa phương khác như Bắc Bình, Tuy Phong, Tánh Linh, Hàm Tân các đội công tác cùng đội an ninh vũ trang đã diệt nhiều tên cảnh sát, tề, nguy ác ôn, xây dựng được mạng lưới cơ sở mật, qua thử thách đã chọn lọc một số ưu tú bổ sung cho lực lượng an ninh.

Để chuẩn bị cho những bước tiến nhảy vọt của cách mạng, nhiệm vụ công tác an ninh đề ra trong đông xuân 1967 - 1968 là : Chấn chỉnh bộ máy An ninh tỉnh, huyện, phát triển an ninh thôn, xã, rèn luyện bồi dưỡng về lập trường tư tưởng, khả năng công tác cho cán bộ chiến sĩ an ninh các cấp kết hợp huy động đông đảo quần chúng tham gia bảo mật phòng gian sâu rộng và chống do thám gián điệp, toàn diện, khi tình hình chuyển biến đột xuất, cần chủ động tấn công địch trên khắp 3 vùng, kiên quyết diệt trừ bọn ác ôn nguy hiểm, liên tục tấn công chính trị làm tan

rã hàng loạt bộ máy kèm kẹp của địch, kịp thời phát hiện xử lý số gián điệp chui vào nội bộ ta, dè bẹp sức chống phá của bọn phản động để bảo vệ thành quả cách mạng.

Thực hiện chủ trương của trên, trong đông xuân 1967 - 1968, ở vùng yếu và thị trấn, lực lượng an ninh đã đẩy mạnh công tác nắm địch tình, tổng hợp đối chiếu từ nhiều nguồn tin khác nhau, khẩn trương sưu tập lên danh sách bộ máy kèm kẹp công khai và bí mật của địch ở từng ấp, xã, phân loại và lập hồ sơ tội ác những tên đầu sỏ nguy hiểm, phục vụ diệt ác làm rã hàng loạt bộ máy nguy quyền cấp xã. Dựa trên cục diện chiến trường tiếp tục chuyển biến có lợi cho ta, Khu ủy khu VI mở đợt hoạt động thu đông 1967 với hai yêu cầu diệt địch, phá ấp mở vùng, giành dân và chuyển phong trào vùng sâu, vùng yếu đô thị lên một bước.

Trong đợt hoạt động này, tại Bình Thuận ta diệt chi khu Thiện Giáo (Ma Lâm), cứ điểm Duồng, đợt nhập thị trấn Hòa Đa. Lực lượng an ninh đã chọn diệt những tên đầu sỏ. Ở Tuy Phong, an ninh đã bố trí bắt tên Lê là cảnh sát đặc biệt đưa ra phiên tòa xét xử công khai tại Bình Thạnh. Cũng trong thời gian này, An ninh Tuy Phong phối hợp với lực lượng quân sự huyện diệt tên Lục Nương và 1 đại úy nguy tại

câu gậy, Vinh Hảo... Ở Hàm Tân, các đội công tác đã diệt ác có trọng điểm gây thổi động mạnh vào hàng ngũ tề, nguy. Trong đó an ninh diệt 3 tên ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân, hạn chế được hoạt động của tề vệ, tạo điều kiện cho quần chúng đấu tranh phá ấp, phá kềm.

Ngày 8 tháng 1 năm 1968 Thường vụ khu ủy khu VI mới nhận được sự truyền đạt của phái viên Trung ương Cục về nhiệm vụ tổng công kích và tổng khởi nghĩa. Hai cơ quan tiền phương của khu được thành lập ngay để chỉ đạo hai trọng điểm là Phan Thiết và Đà Lạt. Quyết tâm của ta là "phối hợp với toàn miền tập trung sức đánh chiếm dứt điểm hai thành phố thị xã lớn là Phan Thiết và Đà Lạt. Tinh thần cơ bản phải quán triệt là đánh chiếm luôn thị xã, giải phóng hoàn toàn". Nếu không đạt được khả năng này thì cũng đánh sâu vào thị xã diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng nông thôn, lập chính quyền cách mạng".

Do nhận được lệnh chậm nên công tác chuẩn bị rất khẩn trương vất vả, song với quyết tâm "kịp bao nhiêu đánh bấy nhiêu, kịp lúc nào đánh ngay lúc đó". Với tinh thần ấy An ninh Bình Thuận đã huy động lực lượng với mức đồng nhất, hạ quyết tâm với mức cao nhất dốc vào tấn công và nổi dậy dịp tết Mậu Thân (1968) khẩn trương và kịp thời cung cấp địch tình, len lỏi dẫn đường và phối hợp với quân đội đánh

vào các mục tiêu đã định. Anh ninh đã trực tiếp tham gia vào Đảng ủy lãnh đạo 3 cánh quân đánh vào thị xã Phan Thiết (cánh Trinh Tường, Thuận Phong và Exêpic). Đúng ngày 1 tháng 2 năm 1968 và cũng là ngày mừng 1 tết Mậu Thân, ta đồng loạt tấn công vào thị xã Phan Thiết, làm chủ đại bộ phận tiểu khu, đánh quân Mỹ ở cảng Exêpic đến ứng cứu, nhân dân nổi dậy làm chủ 4 phường, bộ đội ta trụ lại đánh địch trong thị xã, lực lượng an ninh xung phong dẫn các cánh quân đánh vào vị trí đã định và tìm diệt các tên ác ôn lẩn trốn. Ở các huyện an ninh cũng tập trung lực lượng cao nhất phối hợp đánh địch, diệt ác và giúp vận tải đạn dược vũ khí kịp thời cung ứng cho tổng tấn công. Ngày 4 tháng 2, ta chủ trương chuyển lực lượng ra vùng ven, vừa vây ép địch trong thị xã, vừa mở phong trào ra nông thôn và chuẩn bị sẵn sàng cho đợt tấn công mới. Kết quả trong cao điểm Mậu Thân 1968 ở Phan Thiết và các vùng nông thôn phụ cận "ta đã diệt trên 3.500 tên địch trong đó có hàng trăm quân Mỹ, bắn rơi và phá hủy 22 máy bay, đánh hỏng 20 xe, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch, giải phóng 700 tù chính trị, bức rút 17 đồn bót, phá ban nhiều ấp chiến lược, giải phóng gần 50.000 dân". (1)

(1) Tư liệu lưu tại phòng nghiên cứu lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Bình Thuận.

Riêng lực lượng an ninh từ ngày 30 tháng 1 đến 20 tháng 2 năm 1968 đã bắt 71 tên điệp, diệt 20 tên trong đó Hàm Thuận bắt 38 diệt 15, Hàm Tân bắt 17 diệt 4 tên, Phan Thiết diệt một số tên cảnh sát ngay trong nội thị.

Thắng lợi của ta trong cuộc tổng tiến công tết Mậu Thân 1968 là đã đưa chiến tranh vào tận sào huyệt địch, di đôi với tiêu diệt sinh lực địch, làm thất bại căn bản âm mưu bình định của chúng, đánh sụp đánh rã từng mảng lớn bộ máy kèm ở cơ sở, tạo điều kiện cho quân chúng nổi dậy. Vùng giải phóng của ta được mở rộng đánh dấu sự phá sản của chiến tranh cục bộ. Lực lượng cách mạng qua chiến đấu càng trưởng thành về nhiều mặt, tự hào đã vượt qua thử thách lớn và càng tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng. Tuy nhiên trong và sau tết Mậu Thân, lực lượng an ninh bị tổn thất khá nặng. Nhiều đồng chí đã hy sinh, cơ sở an ninh mật bị bộc lộ, bị bể vỡ hàng loạt, có nơi trở thành vùng trắng phải xây dựng lại. Sau khi lực lượng ta rút khỏi thị xã, lui về phía sau lo xây dựng củng cố thì cũng là lúc địch tập trung phản kích chiếm lại những vùng đã mất, gây cho ta không ít khó khăn cả về tư tưởng và đời sống. Trước tình hình ấy nhiệm vụ công tác an ninh phải tập trung bảo vệ Đảng, bảo vệ lực lượng cách mạng, xây dựng củng cố căn cứ, kiện toàn cơ quan đơn vị, khôi phục lại cơ sở bí mật. Đó

là những nhiệm vụ hết sức khẩn thiết và nặng nề của an ninh ở thời điểm đó. Song ta cũng có thuận lợi là do thắng lợi của cuộc tổng tiến công, địch đã thấy rõ nguy cơ thất bại nên buộc phải ngồi vào đàm phán với ta ở Paris.

AN NINH BINH THUAN - BINH TUY
PHUONG CHAM BA VUNG, HAI CHAN BA MUI
TAP TRUNG GAO TRINH CHONG AM MUI
BINH BINH CUA BICH TRONG CHIEN LUC
"VIET NAM HOA CHIEN TRANH" (3/1988 - 1/1973)

Sau khi chiến tranh cục bộ là danh từ đặt làm vào thời trạng không ngừng nghiêm trọng cả về chiến lược và chiến thuật, khi này học thuyết tiến lực của Mỹ cho chiến tranh Việt Nam bị hạn chế, tâm lý thất bại làm trên trước hàng ngũ địch, buộc đế quốc Mỹ một lần nữa phải điều chỉnh chiến lược hàng tấn lời thề của cuộc chiến tranh đang bị sa lầy, chậm chạp năm bom Mìn Bạc, ngòi nổ của dân phần 4 bên ở Paris và tiến hành chiến lược "Việt Nam hòa chiến tranh" ở Miền Nam Việt Nam với mục tiêu cơ bản là rút quân Mỹ ra khỏi Miền Nam mà vẫn giữ được nguyên trạng sai dưới chế độ thực dân của Mỹ.

Thực hiện âm mưu đó, Mỹ đã định tiến hành chiến lược "Việt Nam hòa chiến tranh" qua 3 giai đoạn:

CHƯƠNG III

AN NINH BÌNH THUẬN - BÌNH TUY QUẢN TRIỆT PHƯƠNG CHÂM BA VÙNG, HAI CHÂN BA MŨI TẬP TRUNG ĐẤU TRANH CHỐNG ÂM MƯU BÌNH ĐỊNH CỦA ĐỊCH TRONG CHIẾN LƯỢC "VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH" (3/1968 - 1/1973)

Sau khi chiến tranh cục bộ bị đánh bại, địch lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng cả về chiến lược và chiến thuật, khả năng huy động tiềm lực của Mỹ cho chiến tranh Việt Nam bị hạn chế, tâm lý thất bại lan tràn trong hàng ngũ địch, buộc đế quốc Mỹ một lần nữa phải điều chỉnh chiến lược hòng tìm lối thoát cho cuộc chiến tranh đang bị sa lầy, chấm dứt ném bom Miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán 4 bên ở Paris và tiến hành chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" ở Miền Nam Việt Nam với mục tiêu cơ bản là rút quân Mỹ ra khỏi Miền Nam mà vẫn giữ được quyền tay sai dưới chế độ thực dân mới của Mỹ.

Thực hiện âm mưu đó, Mỹ dự định tiến hành chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" qua 3 giai đoạn ;

Giai đoạn 1 tập trung cả quân Mỹ, chư hầu và quân nguy binh định nông thôn, gấp rút tăng cường quân nguy ; Giai đoạn 2 rút dần quân Mỹ về nước, thực hiện công thức "Hòa lực Mỹ cộng với quân chiến đấu nguy" tập trung đánh phá ngăn chặn hành lang chi viện từ Bắc vào Nam, sử dụng quân Nam Triều Tiên và một số bộ phận quân nguy tiếp tục bình định nông thôn ; Giai đoạn 3 chuyển giao vũ khí phương tiện chiến tranh và căn cứ quân sự Mỹ cho nguy, rút quân Mỹ và chư hầu về nước với 4 biện pháp chủ yếu là : Bình định nông thôn, dựa vào bình định để bắt lính tăng quân nguy thay Mỹ, thực chất là "Thay màu da trên xác chết" ; ổn định nguy quyền, ra sức cướp bóc để bù vào lỗ hổng kinh tế do Mỹ giảm viện trợ, tăng ngân sách chiến tranh của nguy quyền Miền Nam, triệt phá kinh tế vùng giải phóng.

Rõ ràng Việt Nam hóa chiến tranh là một âm mưu rất thâm độc, xảo quyệt của đế quốc Mỹ nhằm kéo dài chiến tranh xâm lược Miền Nam với những biện pháp cụ thể ; từng bước xuống thang chiến tranh quân sự, nhưng lại leo thang chiến tranh gián điệp và các thủ đoạn chính trị lừa bịp khác. Chúng thực hiện 4 hóa : Quân sự hóa, tình báo hóa, Đảng phái hóa, tôn giáo hóa, dồn lực lượng xuống cơ sở, liên tục thực hiện các kế hoạch quân sự và tình báo để bình định, kềm nãm nhân dân, triệt phá hạ tầng cơ sở cách mạng ở thôn, ấp.

Đầu tháng 4 năm 1968 hội nghị Khu ủy VI sau khi sơ kết 45 ngày tấn công và nổi dậy đã đề ra nhiệm vụ chung và yêu cầu cụ thể cho từng tỉnh trong đó chỉ rõ Bình Thuận và Bắc Bình phải tiếp tục tấn công tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, đánh vào thị xã, thị trấn, hậu cứ và kho tàng của địch để tiêu hao, vây ép làm rối loạn hậu phương, hậu cứ của chúng, tạo điều kiện tiến tới dứt điểm nhất là thị xã Phan Thiết, giải phóng cho được các vùng nông thôn trọng điểm như Hàm Thuận, Thuận Phong, Hòa Đa, triệt phá lâm gián đoạn, tê liệt đường giao thông địch nhất là đường số 1 và số 8.

Để đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của chiến trường lúc đó, đầu tháng 8 năm 1968 Khu ủy khu VI quyết định giải thể tỉnh Bắc Bình, sáp nhập Bắc Bình về lại Bình Thuận và tách các huyện Hoài Đức, Tánh Linh, Hàm Tân của Bình Thuận (theo địa giới hành chính của ta) thành lập tỉnh Bình Tuy cho phù hợp với địa giới hành chính của địch. Khu ủy còn quyết định điều động và đề bạt đồng chí Lê Khắc Thành là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận làm Bí thư Tỉnh ủy Bình Tuy cùng một số đồng chí khác vào Ban Thường vụ. Tại Bình Thuận, đồng chí Nguyễn Gia Tú làm Bí thư tỉnh ủy thay đồng chí Lê Văn Hiến về khu từ giữa năm 1967.

Sau khi tách tỉnh và thành lập tỉnh mới, cuối tháng 8 năm 1968 Hàm Tân tách mảng La Gi gồm các xã Châu Thành, Phước Hội (thị trấn La Gi), Bà Giêng, Hiệp Hòa thành lập ban cán sự La Gi do đồng chí Ngô Văn Ly làm Bí thư. Tỉnh Bắc Bình giải thể, hầu hết cán bộ an ninh ở đây được chuyển sang tỉnh Bình Tuy và ban an ninh khu VI bổ sung thêm một số. Đến tháng 10 năm 1968 thành lập Ban an ninh, căn cứ đóng tại núi Ông do đồng chí Lê Khắc Thành Bí thư tỉnh ủy làm trưởng ban, đồng chí Phạm Diêu (Tùng) làm phó ban, đồng chí Lương Văn Nhân là ủy viên. Tháng 11 năm 1968 trại giam của an ninh Bình Tuy được thành lập do đồng chí Dương Thế Nguyên phụ trách. Tháng 5 năm 1971 đồng chí Lược (Tu Hà) được ban an ninh khu VI điều xuống thay đồng chí Diêu rút về an ninh khu, sau đó được bầu vào Thường vụ tỉnh ủy và làm trưởng ban an ninh Bình Tuy cho đến ngày giải phóng. Ban an ninh tỉnh Bình Tuy bước đầu chỉ có các bộ phận : Văn phòng (bao gồm cả cơ yếu, báo vụ), tổ điệp báo, đội an ninh vũ trang. Các ban an ninh huyện có từ 3 đồng chí trở lên, còn ở xã thì mỗi đội công tác có 1 đội phó (có thể là cán bộ an ninh phái sang hoặc chọn từ ngành khác) phụ trách công tác an ninh. Đến năm 1970 theo chủ trương của tỉnh ủy, nhiều cán bộ an ninh được điều động xuống

làm đội trưởng các đội mũi công tác ⁽¹⁾ trực tiếp chỉ đạo công tác diệt ác, phá kềm, mở vùng, xây dựng thực lực cách mạng và phong trào quần chúng tại xã ấp.

Đối với an ninh Bình Thuận, do bị tổn thất trong đợt tổng tấn công Mậu Thân nên được khu bổ sung về 2 đồng chí là Lê Công Ba (Tùng Lâm), Nguyễn Văn Tiên (Hai Lâm) cộng với số do an ninh tuyển thêm nâng tổng số cán bộ chiến sĩ an ninh Bình Thuận lên 45 đồng chí. Lãnh đạo ban gồm các đồng chí : Trần Văn Lương, Lê Công Ba và Bình Danh (ở tỉnh đội cử sang) trực tiếp phụ trách công tác bảo vệ lực lượng vũ trang.

An ninh tỉnh có các bộ phận : Văn phòng, bảo vệ chính trị, điệp báo, bảo vệ nội bộ, bảo vệ trị an, chấp pháp và đội vũ trang. Ở các huyện thì 5 huyện đã có trưởng an ninh huyện chuyên trách, còn 2 huyện Thuận Nam, Thuận Bắc ⁽²⁾ và thị xã Phan Thiết do đồng chí thường vụ cấp ủy kiêm nhiệm. Cơ cấu tổ chức an ninh huyện thị có 3 bộ phận : bảo vệ chính trị, trại giam và trình sát vũ trang. Đồng thời với củng cố bộ máy

(1) Đồng chí Tình, Cư, Thuận xuống Lagi ; đồng chí Hoa, Huỳnh, Sơn xuống Hàm Tân ; đồng chí Này, Tuy, Tông xuống Hoài Đức.

(2) Từ cuối năm 1968 đến năm 1971 huyện Hàm Thuận được chia thành 2 huyện là Thuận Bắc và Thuận Nam.

an ninh tỉnh, huyện, ta tiếp tục phát triển hệ thống an ninh thôn xã, tính đến năm 1969 xây dựng được 103 an ninh xã và 56 an ninh thôn, làm cho hoạt động công tác an ninh thông suốt đến cơ sở và tương đối đều khắp các vùng.

Vừa kịp hoàn hồn sau đợt tấn công Mậu Thân của ta, đầu năm 1969 Mỹ bắt đầu thực hiện "Việt Nam hóa chiến tranh" với chiến thuật "Quét và giữ" đánh vào cả vùng rừng núi và nông thôn đồng bằng hòng tiêu diệt lực lượng ta và phá hoại hoa màu trên quy mô lớn mà điểm tập trung là vùng căn cứ giải phóng. Đầu năm 1969 địch sử dụng 2 lữ đoàn quân Mỹ càn quét thẳng vào căn cứ ta từ La Ngà qua đường 8 đến bắc Sông Mao để tiêu diệt cơ quan chỉ đạo của ta và hỗ trợ cho quân ngụy bình định trước hết là vùng chúng cho là "mất an ninh".

Bên trong chúng xúc tiến mạnh các hoạt động tình báo, gián điệp bằng mọi thủ đoạn nham hiểm độc ác nhằm tìm hiểu ý đồ, chủ trương của ta, tiêu diệt cơ sở cách mạng tại chỗ, phát hiện và truy đánh các đội công tác từ ngoài đột nhập vào xóm ấp đồng thời đàn áp phong trào quần chúng nổi dậy và từng bước nống ra điều tra đánh phá làm mất chỗ đứng chân của ta. Kết hợp với phi pháo ác liệt địch đẩy mạnh chiến tranh tâm lý chiêu hồi chiêu hàng, cài nội gián, tung biệt kích thọc sâu vào điều tra đánh phá, quấy rối

hậu phương ta. Do đó ta vừa tăng cường bố phòng vùng căn cứ giải phóng, vừa đẩy mạnh diệt ác phá kềm trên một diện rộng. Chúng phải huy động toàn bộ lực lượng quân sự, cảnh sát, tình báo và các cơ quan nguy quyền thực hiện theo một kế hoạch thống nhất dưới sự chỉ đạo của ủy ban Phụng Hoàng các cấp để hồng chống đỡ với ta.

Ở Bình Thuận, bọn tình báo bảo an dân vệ (phòng 2) đã tổ chức 1 trung đội thám báo 28 tên chia 2 tiểu đội, 1 tiểu đội chuyên đi đột, phục kích vùng ranh, 1 tiểu đội chuyên đi xây dựng mìn lưới cơ sở mật, riêng Tuy Phong có 1 trung đội gồm toàn bọn đầu hàng đầu thú do Mỹ trực tiếp chỉ huy cải trang như quân giải phóng hoặc giả dân đi làm ăn để xâm nhập vùng ta điều tra cơ quan kho tàng phục vụ cho địch đánh phá. Bọn cảnh sát cũng được ráo riết tăng cường ; tính đến đầu năm 1969 Bình Thuận, Bình Tuy mỗi tỉnh tăng 3 đại đội. Chúng chọn 31 tên ác ôn có kinh nghiệm đưa xuống làm trưởng phân chi và tuyển thêm 300 tên tăng cường cho lực lượng cảnh sát đóng vai trò nòng cốt đàn áp phong trào, ngoài ra ở Bình Thuận còn có 1 tiểu đội Thiên Nga do cảnh sát đặc biệt chỉ đạo.

Cùng với việc tăng cường bộ máy cảnh sát, kế hoạch bình định kèm dân là xương sống của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" xuyên suốt cả 3 giai đoạn.

Chúng lên sơ đồ chia dân làm 3 loại ⁽¹⁾ để truy quét cơ sở cách mạng. Đặc biệt ở Bình Thuận từ cuối năm 1968 xuất hiện bọn PRU "lực lượng thám thính" gồm 59 tên do OSA ⁽²⁾ chỉ đạo với nhiệm vụ vừa xây dựng mạng lưới nắm tin, vừa trực tiếp điều tra, đánh phá mà địa bàn chủ yếu là trục giao thông và các vùng tranh chấp. Dù vậy địch không ngăn chặn nổi tình hình nội bộ giao động đón chờ giải pháp chính trị, chúng phải theo dõi, giám sát những nhân viên nguy quyền, nguy quân nghi có quan hệ với cách mạng. Sau các vụ hóa trang diệt ác của ta, chúng cấm các loại xe đi thẳng vào cơ quan, tăng cường kiểm soát những người ở nông thôn về để phát hiện đường dây liên lạc, ngăn ngừa phong trào nổi dậy của quần chúng nội thị. Mặt khác chúng đẩy mạnh bình định cấp tốc lấn đất, giành dân dùng xe ủi đất san bằng một số nơi ở ven thị xã, quanh sân bay Phan Thiết để mở rộng vành đai tiện việc kiểm soát của chúng. Tại những nơi này chúng bắt thanh thiếu niên phải vào các đoàn "nhân dân tự vệ" trang bị vũ khí, huấn luyện quân sự và đưa một số đảng viên cán lao nhân vị cũ vào làm tề nhằm thực hiện âm mưu quân sự hóa, tình báo

- (1) Đỏ : Việt cộng ; hồng : liên hệ Việt cộng ; xanh : quốc gia.
- (2) OSA : Là cơ quan của tòa đại sứ Mỹ tại Bình Thuận, chỉ đạo các cơ quan nguy bán quân sự tại Phan Thiết. Tất cả các tin tình báo của Mỹ - nguy khi thu được đều tập trung tại đây để dịch ra tiếng Mỹ.

hóa nhưng phần lớn các tổ chức này vẫn bộc lộ sự lỏng lẻo, rời rạc.

Chúng tăng cường các hoạt động bung dui, lợi dụng quan hệ hai vùng để tung gián điệp con thoi tìm hiểu lực lượng quân đội ta chi viện từ Miền Bắc vào nhiều hay ít, trang bị ra sao. Trong số này ta đã phát hiện được Mang Phao, Mang Khai, Mang Xu (Hàm Cần) và một số tên giả đảo ngũ ra vùng giải phóng hoạt động, nổi bật là vụ gián điệp ở Phan Lý lợi dụng khai thác gỗ để nắm tình hình vùng căn cứ KLon phục vụ cho các cuộc càn quét của địch. Bọn gián điệp tại chỗ cũng tích cực hoạt động, có tên báo cho địch bắt cơ sở, phục kích đánh ta. Đặc biệt nguy hiểm là địch bỏ thuốc độc vào đường, cá khô, bánh kẹo, để đồng bào mua về tiếp tế ra vùng căn cứ gây tử thương không ít cho cán bộ chiến sĩ ta nhất là trên địa bàn Hàm Thuận, Hòa Đa, Tuy Phong.

Ngoài ra bọn Đảng phái phản động lợi dụng tôn giáo cũng ngóc đầu dậy, một số tên cầm đầu đạo Bà Hai ở Hàm Tân, Phan Thiết có hành động xoa dịu các cuộc đấu tranh của quần chúng, ở Tuy Phong chúng rêu rao ai có giấy chứng nhận là đạo hữu Bà Hai thì không bị địch làm khó, dễ ; ở vùng Tam Giác (Hàm Thuận) ai có thể Cao đài thì không bị địch bắt giữ. Địch còn giúp xây dựng nhà thờ, thánh thất và tổ chức lực lượng thanh niên bảo vệ đạo để chống ta.

Trước những diễn biến về nhiều mặt của địch, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Khu ủy VI, Tỉnh ủy Bình Thuận chỉ đạo mở chiến dịch xuân 1969 tập trung đánh phá sân bay, căn cứ hậu cần của Mỹ ngụy, tấn công bảo an và các đoàn binh định, hỗ trợ nhân dân nổi dậy phá áp chiến lược giành quyền làm chủ. Qua đợt hoạt động này hội nghị Khu ủy VI tháng 9 năm 1969 đã nhận xét "các đợt tấn công của ta có gây cho địch thiệt hại về sinh lực và phương tiện chiến tranh, hạn chế phần nào âm mưu đánh phá bình định của địch, tuy nhiên trước âm mưu và thủ đoạn đánh phá mới của địch, ta chuyển hướng chỉ đạo đấu tranh vẫn chưa thích hợp, còn nặng về đánh diệt bọn bên trên của địch, chứ chưa chú trọng đúng mức đánh vào các lực lượng kèm kẹp, bình định và trực tiếp hỗ trợ "bình định" ở xã, ấp, đi đôi với phát động quần chúng đấu tranh chính trị, binh vận, kết hợp 3 mũi tại chỗ chống phá âm mưu bình định của địch".⁽¹⁾ Trước tình hình đó Thường vụ khu ủy VI chọn huyện Hàm Thuận làm điểm chỉ đạo chống phá bình định của địch do đồng chí Trần Lê - Bí thư khu ủy trực tiếp chỉ đạo, rút kinh nghiệm của Hàm Thuận phổ biến cho các địa phương trong khu vận dụng góp phần cùng với Miền chỉ đạo chống kế hoạch bình định trong chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch.

(1) Nghị quyết Khu ủy VI.

Quán triệt tinh thần nghị quyết của khu ủy, tỉnh ủy và sự chỉ đạo của an ninh khu VI, an ninh Bình Thuận đã đề ra nhiệm vụ là "Phối hợp đẩy mạnh phong trào nổi dậy trên khắp 3 vùng, góp phần đánh sập bộ máy ngụy quyền cơ sở, đánh bại kế hoạch bình định gom dân lấn chiếm của địch, giành quyền làm chủ đại bộ phận nông thôn, bảo vệ thực lực cách mạng ở vùng tranh chấp, vùng yếu, đồng thời chú ý bảo vệ vùng căn cứ giải phóng để phòng địch liêu lĩnh đánh vào để vớt vát thanh thế trong quá trình xuống thang".

An ninh phát huy khả năng điều tra tìm hiểu ý đồ chủ trương và thủ đoạn đánh phá mới của địch, đồng thời phát triển lực lượng phục vụ phá rã ấp chiến lược, giành quyền làm chủ xây dựng từng lôm căn cứ, hướng dẫn cao trào đấu tranh chính trị.

Đối với vùng ven, vùng yếu là nơi tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch, vì vậy công tác an ninh ở đây phải kết hợp hài hòa phương châm 3 mũi, liên tục nổi dậy diệt ác phá kềm, bung về ruộng vườn cũ làm ăn, qua đó mà phát triển lực lượng an ninh xã, thôn, ấp và xây dựng cơ sở bí mật có chất lượng sẵn sàng đáp ứng yêu cầu đột xuất của tình hình. Trong Mậu Thân nhân dân các vùng bị đánh phá ác liệt đã chạy vào thị xã, thị trấn làm ăn, cộng với số dân bị địch gom vào đã làm tình hình ở đây có thêm thuận lợi cho ta cài cắm cơ sở và trà trộn hoạt động. Thành phần dân



Trường Dục Thanh, nơi Bác Hồ dạy học năm 1911.

cư ở đây chủ yếu là quần chúng lao động, bị dịch dồn vào thế hết sức khó khăn, cộng với truyền thống đấu tranh sẵn có, đồng bào đã xuống đường biểu tình, đình công, bãi chợ, đòi tự do đi lại làm ăn. Phong trào đang biến chuyển thì được tin Bác Hồ từ trần, đây là nỗi đau vô hạn của toàn dân, là sự mất mát lớn cho cách mạng, quân thù tưởng đây là cơ hội thuận lợi cho chúng phản công ta nhưng toàn dân đã biến đau thương thành hành động cách mạng, tấn công địch mạnh mẽ với ý chí quyết thắng theo di chúc của Người.

Mặc dù bị địch ngăn cản, đồng bào đã tự động tổ chức lễ truy điệu Bác dưới nhiều hình thức như tập hợp đến chùa làm lễ cầu siêu, lập bàn thờ tưởng niệm, đặc biệt có người học thuộc từng phần Di chúc. Tình cảm hướng về Bác càng động viên đồng bào xuống đường đấu tranh chống lập phòng vệ, dân vệ, chống bắt lính, chống vào các đảng phái, ngụy đoàn thể ; trong các cuộc đấu tranh này quần chúng đã liên kết nhau lại, có cuộc quần chúng đã dùng đến gậy gộc đánh bọn cảnh sát, chặn đầu xe địch để giải thoát thanh niên bị bắt lính, đồng thời bảo vệ thanh niên trốn lính và lính trốn, phong trào đã liên kết nhân dân nội ngoại ô Phan Thiết, La Gi giữ thế bám trụ, giữ ruộng vườn không để cho địch ủi phá. Trong vùng tranh chấp do được giáo dục động viên nên quần chúng đã có ý thức bảo vệ cán bộ khi vào xóm, ấp công tác, có nơi quần chúng đã kín đáo chỉ mặt bọn ác ôn cho

ta đánh diệt hoặc tố giác bọn do thám, chỉ điểm tại chỗ để ta tìm cách răn đe. Phong trào dần dần được nhen nhóm lên với nội dung bàn tán thời sự, nghe đài, loan truyền các chiến thắng của ta, qua đó nhận thức của quần chúng được nâng lên, dù địch có lừa mị, mua chuộc, đồng bào cũng ít bị mắc mưu. Phong trào diệt ác phá kềm ngày càng sôi nổi rộng khắp, chỉ tính 6 tháng đầu năm 1969 đã diệt 157 tên trong đó có 5 đoàn trưởng đoàn phó bình định, 3 ác ôn nguy hiểm ở ty cảnh sát và phòng 2 tiểu khu ; bắn bị thương 51 tên khác trong đó có 1 tên quận trưởng 2 chi trưởng và phó cảnh sát, 2 đoàn trưởng và phó bình định, đánh sập 6 trụ sở tề xã, (1) chi cảnh sát Tuy Phong và chi thuế vụ Hòa Đa. Điển hình là vụ an ninh vũ trang đánh diệt tên Trung cuộc trưởng cảnh sát tại khoảng giữa cây số 9 - 10 (Thuận Nghĩa, Hàm Thuận). Các an ninh vũ trang đã kiên trì mai phục dưới hầm dọc theo đường trống trong suốt 2 ngày. Khi bọn Trung đi qua, ta đã phối hợp nhịp nhàng bắn diệt tên Trung đi đầu và 2 tên sau, thu 2 súng. Qua vụ này đồng chí Bí thư tỉnh ủy đã tặng 1 súng ngắn cho đồng chí Tân đại diện danh dự của đội an ninh vũ trang. Tiếp đó ngày 9 tháng 1 năm 1969 ta diệt tên Chín Ty (Ty Méo) ấp trưởng và Nguyễn Văn Mọi (Sáu Mọi) ấp phó ấp Phú Điền xã Hàm Phong là 2 tên ác

(1) Xã Kim Ngọc, Đức Nghĩa, Văn Phong, Tân Phú Xuân, Văn Lâm, Lạc Trì.

ôn dựa vào thế đồn Bàu Da o ép khủng bố gây nhiều tội ác với nhân dân. Tại Bình Thạnh (Tuy Phong) trình sát ta cải trang thành lính ngụy đến kết liễu đời tên ác ôn Lê Minh Hòa thu 1 súng rulô và 5 viên đạn.

Quá trình Mỹ rút, ngụy càng thất thế, quân dân ta càng nổi dậy thì bọn tề điệp càng phân hóa, ngay đến số ngoan cố trong bọn chúng cũng lo thủ thân, ban đêm chúng thường vào ngủ ở thị xã hoặc đồn bót của địch, ban ngày chúng có mặt ở xã, ấp và đi lại rất dè dặt, cảnh giác, không thành quy luật. Muốn đánh diệt được chúng nhất thiết phải có sự phối hợp chặt chẽ trong ngoài, phải công phu xây dựng lực lượng tại chỗ mới đánh đúng và đảm bảo kết quả. Đơn cử như vụ ta diệt tên Phạm Tinh (31-5-1969) quê ở Hàm Kiếm trú Đại Năm, là 1 tên biệt kích tiểu khu đã có nhiều nợ máu với nhân dân và cán bộ chiến sĩ ta, có quá trình phản bội cách mạng qua nhiều thời kỳ. Được sự chỉ dẫn của A2, an ninh cải trang thành lính địch ung dung đến địa điểm đã tính toán và diệt tên Tinh trong sự khích lệ của đồng bào tại chỗ. Tháng 10 năm 1969 đội an ninh vũ trang Hàm Thuận diệt tên Sơn ấp trưởng ác ôn tại cầu Móng sát quận lỵ Thiện Giáo giữa ban ngày. Các vụ diệt ác không những tạo được niềm tin trong quần chúng nhân dân, góp phần mở rộng phong trào mà còn nâng cao phần khởi tự tin trong cán bộ chiến sĩ, phát huy ý chí phấn đấu càng làm cho địch luôn ở trong tình trạng nơm nớp lo sợ.

Một yếu tố quan trọng đảm bảo cho chiến đấu và chiến thắng là phải có hậu cứ vững chắc. Trong đợt tổng tấn công Mậu Thân, do tập trung sức cho phía trước, ta đã buông lỏng phía sau, nên vấn đề đặt ra lúc này là phải nhanh chóng khôi phục sản xuất đảm bảo đời sống cho nhân dân, cho lực lượng và bảo vệ an toàn vùng căn cứ, cảnh giác phòng chống địch và tăng cường bố phòng bảo vệ cơ quan, bảo vệ nội bộ. Thuận Bắc, Thuận Phong đã tổ chức những cuộc mít tinh quần chúng hoặc mở phiên tòa công khai xét xử một số tên thám báo, biệt kích để lên án và vạch trần âm mưu địch nhất là chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý, chiêu hồi chiêu hàng, nhằm nâng cao cảnh giác và trách nhiệm phòng gian bảo mật.

Quá trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, cũng là quá trình rèn luyện thử thách về mưu trí dũng cảm và phát triển lực lượng của an ninh. Đến cuối năm 1969 an ninh Bình Thuận phát triển được 12A1 nâng tổng số lên 38, A2 có 167, A3 có 25.

Ở Bình Tuy trong 3 tháng đầu năm 1969 Nam Thắng, La Gi và Hoài Đức bồi dưỡng thêm được 7A2. Số mới phát triển phần lớn đều nhằm vào mục tiêu, đối tượng chính ở cấp tỉnh, quận nên đã sớm phát huy được tác dụng, có A1 vừa đi sâu vào đối tượng tình báo vừa phát hiện được sự tranh chấp đảng phái trong nội bộ nguy quyền. Số cơ sở A1 cũ còn lại đã trải qua

rèn luyện thử thách và tỏ rõ chất lượng trong việc nắm các đối tượng nguy quyền tình, cảnh sát, bình định, phòng 2 ; có A1 còn lấy hoặc sao được hàng chục văn bản của địch về chủ trương, kế hoạch biện pháp tiến hành bình định giúp ta chủ động đề ra đối sách với địch, bảo vệ mình. Ở Bình Thuận an ninh nắm được 13 mục tiêu cấp tỉnh và bộ máy tề, xã, ấp trên một địa bàn quan trọng. An ninh tỉnh Bình Tuy nắm được danh sách bọn tề, xã, ấp và số phản động cốt cán trong tôn giáo.

Để bảo vệ an ninh nội bộ, qua công tác truy xét số đầu mối tình nghi ta phát hiện một số trường hợp lai lịch bất minh với bối cảnh tham gia cách mạng không rõ ràng và có một số việc làm đã gây thiệt hại cho cách mạng. Thông qua xác minh bằng biện pháp nghiệp vụ ta đã bắt tên nội gián Sáu No chui vào làm Bí thư chi bộ (Ma Lâm Chiêm), tên Tờ xã đội trưởng xã Hàm Phú (Hàm Thuận) và tên Năng đại đội trưởng C2 bộ đội địa phương. Tại Bình Tuy ta cũng phát hiện xử lý Tám Rụng tình báo nguy hiểm của tiểu khu Bình Tuy chui vào nội bộ ta leo lên đến chức huyện ủy viên và đã gây tổn hại không ít cho phong trào ở địa phương. Mặt khác tình hình chiến tranh ngày càng ác liệt, hy sinh mất mát nhiều, đời sống có lúc quá khó khăn, thiếu thốn, thêm tác động chiến tranh tâm lý chiêu hồi của địch, không khỏi có một số cán bộ nhân viên, chiến sĩ ta chạy đi chiêu hồi nhất là thời

kỳ sau đợt Mậu Thân đến năm 1970, nhưng số phản bội khai báo gây tổn thất cho cách mạng thì rất ít.

Giữa lúc phong trào địa phương phục hồi và phát triển thì tháng 6 năm 1969 chính phủ lâm thời cộng hòa Miền Nam Việt Nam ra đời, tiếp sau đó Ủy ban Nhân dân cách mạng tỉnh Bình Thuận được thành lập, càng động viên cổ vũ phong trào. Chính quyền được thành lập, bộ máy an ninh cũng có những thay đổi phù hợp với cơ cấu tổ chức mới. Nhưng vào tháng 11 năm 1969 đồng chí Lê Công Ba (Tùng Lâm) là ủy viên ban an ninh hy sinh, Nguyễn Văn Tiên (Hai Lâm) bị bắt và phản bội đã gây cho ta một số khó khăn, tổn thất, nhiều cơ sở điệp báo của ta có quá trình hoạt động và tác dụng tốt bị bắt. Đầu năm 1970 an ninh khu bổ sung cho an ninh Bình Thuận đồng chí Hồng (thay đồng chí Tùng Lâm) sau khi đồng chí Hồng bị bắt, bổ sung đồng chí Nguyễn Thanh Hùng (Bảy Lam), đến cuối năm 1970 Tỉnh ủy điều động đồng chí Nguyễn Minh Cao ủy viên thường vụ huyện ủy Hàm Thuận và là cán bộ công an cũ về bổ sung vào ủy viên ban an ninh tỉnh. Lúc này hầu hết các huyện đều có ban an ninh từ 3 đến 5 đồng chí trở lên.

Càng bị thất bại, địch càng điên cuồng đẩy mạnh "binh định cấp tốc" đánh phá cơ sở phong trào, điển hình là bọn tể, cảnh sát xã Tuy Hòa và đoàn binh định 14/4 thẳng tay bắt bớ gia đình cách mạng và tỉnh

nghi cơ sở cách mạng, đem về tra tấn hết sức dã man gây nên căng thẳng lo ngại trong nhân dân. Trước tình hình bức xúc đó, đội trình sát vũ trang do đồng chí Nguyễn Minh Cao trực tiếp chỉ đạo đã cùng du kích nghiên cứu, nắm chắc địa hình và quy luật đi lại hoạt động của đối tượng, đêm 13 tháng 8 năm 1969 lực lượng ta đột nhập gài 5 kg thuốc nổ tại nơi chúng làm việc. Đến 9 giờ sáng hôm sau (14/8) địch kéo về, vừa vào tới nơi mìn nổ diệt tại chỗ 3 tên, có 1 tên phân chi trưởng cảnh sát, 1 tên tề xã, ngôi nhà bị sập buộc địch phải bồi thường. Từ đó đồng bào có lý do đấu tranh không cho địch mượn nhà để chúng làm việc.

Trên chiến trường Bình Tuy, lực lượng an ninh cùng các đội công tác liên tục bám sát ấp, vừa đánh địch bung ra vừa tuyên truyền vận động quần chúng hỗ trợ phá tề, diệt ác, chống lập phòng vệ dân sự, các ấp Hiệp Nhơn, Hiệp Phước, Hiệp Trí, Văn Mỹ (Hàm Tân) phòng vệ kéo đến xã, quận trả súng. Để phù hợp với tình hình chiến trường, cuối năm 1969 ta lập huyện Nam Thành gồm các xã đồng bằng ở Bắc sông La Ngà và tách giao một số xã, huyện miền núi cho căn cứ Nam Sơn. Đảng bộ tỉnh Bình Tuy được Thường vụ khu ủy VI chỉ đạo chia nhỏ đơn vị địa phương gồm thị xã La Gi các huyện Hàm Tân, Tánh Linh, Hoài Đức và căn cứ Nam Thành, theo đó an ninh gấp rút củng cố

tổ chức và bố trí cán bộ cho từng đơn vị để có thể triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ.

Thu đông năm 1969 Thị ủy La Gi quyết tâm xây dựng lực lượng ngoại ô, đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp đánh sâu vào nội ô để hỗ trợ cho phong trào và xây dựng thế bám cho các đội, mũi công tác chặn đánh địch bung ra càn quét, giải tỏa. An ninh phân kế hoạch diệt tên Phan Thanh Bá (Lý Bá) chủ tịch hội đồng tỉnh Bình Tuy là một tên đầu sỏ gian ác nguy hiểm. Trên cơ sở phương án được duyệt, lực lượng an ninh (Thủy, Hiếu, Nhất) đã mưu trí dùng cảm đột nhập qua mặt một trung đội lính bảo an canh gác bảo vệ và đã diệt y giữa ban ngày, gây thổi động lớn cả tỉnh Bình Tuy. Tiếp đó ta bắt diệt Phan Tại, một tên tình báo của Cục 2 Bộ tổng tham mưu nguy hoạt động ở vùng III chiến thuật với nhiệm vụ móc nối vào nội bộ ta để phát hiện lực lượng chủ lực và ý đồ hoạt động của ta tại chiến trường Bình Tuy. Ngoài ra ta còn diệt tên Nguyễn Diên Phương ấp trưởng ấp Nghĩa Bình xã Võ Xu do đội an ninh vũ trang táo bạo phục kích ngay trong đồng cùi nhà y, thừa thắng an ninh kết hợp với đặc công dùng B40 bắn vào nhà tên Chương là chủ tịch hội đồng xã Võ Xu, nơi tập trung ngủ đêm của bọn tề. Những thành tích diệt ác của lực lượng an ninh Bình Tuy đã góp phần đánh bại từng phần kế hoạch bình định cấp tốc của địch, tạo đà cho phong trào sau Mậu Thân tiếp tục phát triển thắng lợi.



· Đồng chí Lê Công Ba - nguyên Ủy viên Ban
An ninh Bình Thuận.

Sau năm 1970 địch đưa Ngô Tấn Nghĩa, đại tá trưởng phòng tình báo vùng 3 chiến thuật, về thay Đặng Thiện Ngôn làm tỉnh trưởng Bình Thuận, đưa Kiều Ngọc Quyên (dân tộc Chăm) lên thay Lê Minh Cát làm quận phó Tuy Phong để chỉ huy tăng cường đánh phá. Tại các xã trọng điểm, tranh chấp quyết liệt, chúng cho bọn cảnh sát quận xuống làm phân chi trưởng cảnh sát dùng mọi thủ đoạn để đánh phá phong trào, lùng sục tìm kiếm hầm bí mật, phát hiện cơ sở tại chỗ và cán bộ ta vào hoạt động, cứ 3 - 4 ngày chúng chà đi xát lại một lần và liên tiếp mở các chiến dịch Phụng Hoàng để dồn dân, lập ấp. Ở Hòa Đa chúng mở chiến dịch "Đồng tâm toàn thắng" ; ở Phan Lý, Phan Thiết, Thuận Bắc mở chiến dịch "vì dân" và "cứu long đồng tiến", bắt bớ hàng loạt để thanh lọc cơ sở ta. Từ tháng 1 đến tháng 4 năm 1970 chúng tập trung lực lượng dồn dân ra khỏi những vùng chúng gọi là "mất an ninh" như dồn dân thôn 1, 2, 4 Hồng Sơn vào Gộp và Xa Ra (Thuận Phong), dồn dân khu 6 Hải Hậu về khu phố mới, đưa dân ấp Thoại Thủy đến mở rộng chi khu Hòa Đa ; ở Thuận Nam chúng dồn một số dân vào ấp chiến lược Hàm Mỹ, Hàm Phong, Hàm Kiệm. Ở Mũi Né, Rạng chúng tổ chức chiến dịch "Tuần dương hải" sục sạo đánh phá phong trào. Những nơi dồn dân xong chúng đưa các đoàn bình định xuống củng cố, ổn định tình hình, o ép những gia đình có người thân tham gia cách mạng vào làm tế khu, liên

gia để bôi lem gậy nghi ngờ, chia rẽ. Bên cạnh phòng vệ dân sự chúng ghép những người 45 tuổi trở lên vào tổ chức "cảnh trực", trang bị gậy gộc, giáo mác cho họ, chúng còn bố trí cho một số tề giả vờ xin nghỉ việc để đánh lừa dân (1) nhưng không bao lâu lại bị bà con vạch mặt.

Đối với vùng giải phóng ngoài việc bung xia lòng sục, địch còn lên đặt máy ghi tiếng động trên các trục đường để phát hiện lực lượng ta, phục vụ cho phi pháo oanh tạc, an ninh đã đề xuất kế hoạch bảo toàn lực lượng bằng phát động nội bộ và nhân dân hạn chế tiếng động, cảnh giác phát hiện vật lạ, tổ chức tuần tra kiểm soát chặt chẽ trong vùng trú quân và đóng cơ quan, thu hồi và làm vô hiệu hóa máy ghi tiếng động của địch. Đối với vùng dân tộc La Bá địch cho bọn tay sai lên hù dọa lôi kéo hơn 30 đồng bào chạy về Sông Mao trong đó có cả 1 phó chủ tịch, 1 xã đội trưởng, 1 trưởng thôn, chúng còn tổ chức biệt kích Trường Sơn (Mang Oai) bí mật dụ dân tập trung vào 1 chỗ để địch nhảy xuống xúc đi 53 người.

Trên địa bàn Bình Tuy sang năm 1970 địch ra sức tuyên truyền lừa mị, vừa tung tiền của vật chất mua chuộc nắm dân, phục vụ cho kế hoạch "bình định cấp tốc". Ngày 8 tháng 2 năm 1970 vợ chồng Nguyễn Văn

(1) Tổng Đoàn ở Vĩnh Hảo, Nguyễn Đeo dân ý vụ ở Tuy Phong, Nguyễn Ngọc Thanh dân ý vụ ở Phú Điền.

Thiệu và Đỗ Cao Tri (tu lệnh vùng 3 chiến thuật) về xã Hiệp Hòa dự lễ khởi công xây dựng đập Suối Dứa, cho 3 triệu đồng để mị dân. Ngày 27 tháng 2 năm 1970 Bộ trưởng phát triển sắc tộc ngụy quyền lại về thăm xã Hiệp Hòa và cho đồng bào Chăm tiên để tổ chức hợp tác chăn nuôi, cấp tôn làm nhà, đồng thời bày trò tặng quà cho con em dân tộc. Đến ngày 28 tháng 2 năm 1970 một phái đoàn Bộ giáo dục ngụy về khánh thành trường học ở ấp Láng Gòong. Sự quan tâm dồn dập của ngụy quyền đối với Bình Tuy chứng tỏ ý đồ của chúng muốn củng cố Bình Tuy là vùng đệm phòng thủ từ xa của Sài Gòn.

Sau khi đoàn quyết thắng của ta từ T7 (miền Đông Nam bộ) chuyển ra đứng tại Bình Tuy, tình báo địch tìm mọi cách để điều tra tình hình lực lượng ta. Tháng 2 năm 1970 ta bắt Trần Văn Lý (quê Lại An - Bình Thuận) và Phan Văn Rô quê ở Gia Định, chúng đều khai là đang hoạt động do thám ở Bình Thuận nhưng chỉ huy điều gáp về Bình Tuy để điều tra tình hình địa bàn và các luồng mua lương thực, kể cả lương thực sản xuất tại chỗ, chúng tổ địch đã đánh hơi được sự có mặt của chủ lực ta.

Song song với các hoạt động do thám, gián điệp để phòng khả năng tấn công của ta, Mỹ ngụy tiếp tục ủi phá địa hình lập vành đai trắng để phát hiện, ngăn chặn sự đột nhập của ta, ở Hoài Đức chúng ủi 2 bên

đường từ Trà Tân đến cầu Lăng Quăng và xung quanh ấp chiến lược Võ Xu đồng thời trang bị vũ khí cho phòng vệ dân sự và ép buộc đồng bào phát hiện dấu vết của ta để báo chúng. Trước khí thế diệt ác phá kềm mạnh mẽ của quân và dân ta, địch không thực hiện được ý đồ phòng thủ của chúng, cán bộ an ninh vẫn bám hoạt động ngay trong các ấp và thị xã, thị trấn, các lực lượng trinh sát vũ trang diệt ác giữa ban ngày ⁽¹⁾ gây tác động mạnh cho phong trào địa phương.

Một điểm nổi lên trong thời gian này là an ninh đã hướng dẫn được cơ sở bên trong trực tiếp hành động, phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng bên trong và lực lượng bên ngoài dưới sự chỉ đạo thống nhất. Lực lượng bên trong tuy có tổn thất nhưng vẫn phát triển về số lượng và được bồi dưỡng nâng cao chất lượng ; quân chúng bị dồn vào lần lượt trở về đất cũ, những nơi địch cho là đã bình định xong thì cũng bị rệu rã, xộc xệch, bọn tề tích cực trước đây nay một số bỏ việc, một số viết thư đầu thú cách mạng. Không ít đơn vị phòng vệ dân sự tan rã, các nguy đoàn thể phần lớn chỉ còn trên danh nghĩa, hình thức. Phong trào diệt ác càng được đẩy mạnh và càng hỗ trợ đắc lực cho phong trào.

(1) Tên Bảy Cửa ở Bình An - Thuận Bắc ; vụ đánh rạp hát ở Long Hương diệt một số cảnh sát.

Ngày 18 tháng 4 năm 1970 An ninh xã Hàm Mỹ (Thuận Nam) diệt Nguyễn Văn Thành cán bộ nghiên cứu trung tâm dân ý vụ tỉnh Bình Thuận, chính y đã tổ chức nhiều tên gián điệp để kềm kẹp đánh phá phong trào tại đây. Ngày 10 tháng 3 năm 1970 hai an ninh vũ trang của Thuận Bắc đột vào ấp Lâm Hòa (thị trấn Ma Lâm) diệt tên Ánh cảnh sát đặc biệt, tháng 5 năm 1970 cũng tại ấp này ta diệt tiếp tên Hai Thanh ấp phó an ninh, làm cho địch hoảng sợ, co lại.

Ở Long Hương (quận lý Tuy Phong) thường xuyên có từ 3 - 5 cố vấn Mỹ và 5 đơn vị bảo an làm nhiệm vụ bảo vệ, 7 trung đội dân vệ phân tán đóng ở các ấp chiến lược, sau Mậu Thân địch tăng cường 1 tiểu đoàn quân Mỹ với 100 xe cơ giới đóng tại khu nước suối Vĩnh Hảo, có 5 pháo 105 ly hỗ trợ cho bọn chỉ khu đối phó với các hoạt động của ta. Tháng 5 năm 1970 địch xây thêm đồn Núi Ngang (từ Tuy Phong đi Hòa Đa) đưa pháo Mỹ đến chốt và 1 đại đội bảo an đóng giữ để bảo vệ đường 1 và ngăn chặn hoạt động của ta, hỗ trợ âm mưu bình định các xã vùng ven La Gàn, Phú Điền, Phước Thế, Vĩnh Hảo... Tuy địch cố gắng phòng thủ và chủ quan cho rằng thị trấn Long Hương là nơi an toàn nên chúng mặc sức hoành hành nhưng Đảng bộ Tuy Phong đã kịp chỉ đạo cho an ninh diệt địch thường lui tới tiệm "sinh tố" bằng cách đặt mìn dưới bàn ăn. Theo thường lệ bọn cảnh sát đã

chiến, bình định, bảo an, dân vệ sau khi đi tuần kéo về đây ăn nhậu, 8 giờ kém 5 mìn nổ làm chết 4 tên, bị thương 3 tên. Phát huy thắng lợi, ta chủ trương tấn công chính trị vào hàng ngũ địch, rải truyền đơn kêu gọi bỏ ngũ, bỏ việc, gửi lệnh cảnh cáo cho số còn tiếp tục làm việc cho địch.

Cũng trong năm 1970, an ninh bồi dưỡng cho 1 nữ cơ sở giả làm tình nhân với tên Bảy Kim (cuộc trưởng cảnh sát ác ôn khét tiếng ở Bình An) lợi dụng lúc Kim chở đi Phan Thiết chơi, trên đường đi cơ sở đã khéo léo diệt gọn tên Kim, mang thắng lợi trở về an toàn với sự yểm trợ kịp thời của đội an ninh vũ trang, nên địch cho là lực lượng này đánh diệt, do đó cơ sở không bị lộ.

Qua các vụ diệt ác có hiệu quả, lực lượng an ninh đã góp phần vào nhiệm vụ đánh phá bình định. Phát huy vai trò đòn bẩy phá ấp mở vùng vừa bám diệt bọn ác ôn trực tiếp kèm dân, vừa đánh cả bọn yểm trợ bình định, từng bước đẩy phong trào lấn vào vùng sâu. Bước sang năm 1971 - 1972 đồng thời với việc o ép người vào đảng dân chủ do Thiệu cầm đầu, Trương Tấn Bửu ra Phan Thiết thành lập đảng bộ công nông, sau đó bọn nguy quyền Sài Gòn lại ra Phan Thiết tổ chức cái gọi là "lực lượng nhân dân cứu quốc". Điều này chứng tỏ trước nguy cơ suy sụp của Mỹ nguy, bọn tay sai các loại tranh giành hậu thuẫn cho mình phòng

khi có giải pháp chính trị. Sang năm 1972 địch rêu rao kết thúc giai đoạn "bình định đặc biệt" để chuyển sang "bình định củng cố" nhưng thực tế chúng không thể thực hiện được theo dự kiến, Mỹ, Thiệu phải tập trung sức đối phó với phong trào tấn công và nổi dậy của nhân dân ta, do đó kế hoạch bình định của chúng bị chững lại để lo củng cố lực lượng. Ở Bình Thuận chúng bành trướng tổ chức cảnh sát các loại lên 3.366 tên, đổi tên phân chi cảnh sát xã thành cuộc cảnh sát, chọn lựa những sĩ quan cảnh sát trung thành cho đi huấn luyện rồi về làm cuộc trưởng cảnh sát xã, đồng thời mở rộng mạng lưới gián điệp trên khắp 3 vùng, quân sự hóa bộ máy tế, xã, ấp, đưa bọn ác ôn vào giữ chức vụ chủ chốt, ngăn chặn tình trạng rệu rã ngày càng xuất hiện. Chúng huy động toàn bộ lực lượng quân sự, lấy cảnh sát làm nòng cốt và dựa vào điệp ngầm tại chỗ, hành quân sưu sách, truy lùng đánh phá cơ sở ta. Ở Hàm Thuận, Thuận Phong, Nam Hòa Đa chúng đánh đi đánh lại với nhiều thủ đoạn khác nhau hòng tiêu diệt và đẩy xa các đội công tác, cùng lúc truy quét ráo riết cơ sở cách mạng. Tuy địch đã kết hợp khủng bố đàn áp với mua chuộc lừa mị để phát triển tinh báo đại chúng, nhưng qua 85 vụ ta phát hiện chỉ có 26 trường hợp địch lợi dụng được phần nào do hoàn cảnh làm ăn mà quần chúng bị ép buộc phải báo tin lấy lệ, còn số tự nguyện chỉ là cá biệt.

Sau ngày 26 tháng 3 năm 1972 địch bày trò bầu cử tế xã, áp với hình thức dân chủ giả hiệu, nhưng qua các đợt tấn công của ta cộng với tác động chung trên toàn chiến trường nên tế xã, áp vẫn xộc xệch, nhiều người không dám nhận việc. Công tác diệt, bắt, giáo dục, tấn công chính trị được an ninh các huyện, xã, an ninh đội mũi công tác tích cực triển khai. Cũng trong lúc này địch đưa hàng loạt đồng bào Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi vào lập một số khu tập trung ở Thuận Nam và Hàm Tân làm cho tình hình địa phương thêm phức tạp. Lực lượng an ninh đã nắm bắt kịp tình hình, đi sâu vận động nhân dân đoàn kết, tương trợ đòi quyền tự do đi lại làm ăn, không mắc mưu lừa phỉnh xoa dịu của địch.

Ngày 27 tháng 9 năm 1971 được cơ sở bên trong hỗ trợ, lực lượng an ninh đã diệt tên Nam Thiện là ấp phó an ninh ấp Dinh Cậu (Chăm) thuộc tỉnh Bình Tuy, là 1 tên ra sức kích động chia rẽ đồng bào Chăm - Kinh, an ninh đã cảnh cáo nhiều lần nhưng y vẫn không chịu từ bỏ. Tiếp đó ngày 23 tháng 10 năm 1971 ta diệt tên Quảng Đắc Trung (Sáu Koòng) là phó chủ tịch kiêm thủ quỹ đảng "cộng hòa đại chúng" quận bộ Hàm Tân, bằng cách cải trang đột vào nhà diệt để lại bản án tội ác của Trung. Tại Hàm Thuận ngày 11 tháng 3 năm 1971 đội an ninh vũ trang được cơ sở bên trong (H1 và H2) giúp sức, ta đã đánh diệt đoàn bình định số 13 tại ấp Lâm An sát quận lỵ Thiện Giáo



*Đồng chí Nguyễn Minh Cao - nguyên Ủy viên
Ban An ninh Bình Thuận.*

trong lúc chúng đang liên hoan hoàn thành bình định, diệt tại chỗ 6 tên, số còn lại hầu hết bị thương phải đưa về bệnh viện Phan Thiết sau đó chết tiếp 2 tên, địch rất hoảng sợ khiến tên Sáu Hồ (hội đồng xã) gửi đơn xin ra đầu thú và lập công chuộc tội. Ngày 15 tháng 9 năm 1971 ta dùng cơ sở mật bên trong giấu mìn hẹn giờ vào trong trái bí, đưa vào trụ sở tế và cuộc cảnh sát xã Hòa An (nằm trong quận ly Thiện Giáo) diệt 2 bị thương 2, sập 1/3 trụ sở. Sau vụ này cơ sở bên trong H2 dùng mìn diệt tiếp tên ấp phó ấp Lâm Hòa, quân chúng rất hả dạ và địch luôn bị ám ảnh là ở đâu cũng có Việt cộng.

Trước khi thế tấn công mạnh mẽ của ta, địch buộc phải co về phòng giữ bên trong, áp chiến lược phần nào lợi lỏng nhân dân có điều kiện bung ra làm ăn ngày càng dễ dàng, thuận lợi hơn, lực lượng bên ngoài bám sát được địa bàn tạo thế vây ép địch.

Tranh thủ thời cơ, tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh tấn công đồng loạt đánh bại cơ bản kế hoạch bình định, diệt 1 bộ phận quan trọng sinh lực địch, làm tan rã nặng nguy quân, đánh suy sụp hệ thống đồn bót và lực lượng yểm trợ, làm tan rã phần lớn phòng vệ dân sự, dân vệ và các lực lượng kèm khác ở xã, ấp. Phát động phong trào đấu tranh chính trị sâu, rộng cả nông thôn và thị xã. Trên cơ sở nghị quyết của tỉnh ủy, lực lượng an ninh đã cụ thể hóa

thành kế hoạch "đẩy mạnh công tác diệt ác phá kềm nhằm vào bọn ác ôn trong bộ máy kềm ở cơ sở, (chủ yếu là số cốt cán của ủy ban Phụng Hoàng), hỗ trợ phong trào nổi dậy của quần chúng. Đồng thời ra sức giáo dục cảnh giác, tăng cường công tác bảo vệ nội bộ và lực lượng cách mạng tại xã, ấp".

Công tác tấn công địch được triển khai mạnh đã từng bước thay đổi tương quan địch ta tại chỗ, tháng 6 năm 1972 diễn ra cuộc đấu tranh tập thể của 168 phòng vệ dân sự xã Phước Thế, 55 học sinh ở Vĩnh Hảo không chịu hát những bài của ngụy, ở Phước Thiện (Lagi) có lính tự sát thương để khỏi đi chiến đấu, ở Hiệp Nhơn, Hiệp Phước, Láng Gòong nhiều nghĩa quân không tuân lệnh đi càn. Các cuộc đấu tranh của quần chúng diễn ra liên tục với nhiều hình thức phong phú.

Quán triệt quan điểm của Đảng "diệt địch để làm chủ và xây dựng ta thể hiện kiên trì bám trụ đánh địch, trên bám dưới, ngoài bám trong, kết hợp vũ trang và chính trị, nông thôn và đô thị, hình thành thế tấn công chiến lược chống phá bình định", lực lượng an ninh đã bám sát nhiệm vụ chính trị, sáng tạo ra nhiều cách đánh mà kẻ địch khó lường trước để chống đỡ. Điển hình như an ninh Bình Tuy bẫy bọn cảnh sát dã chiến đánh trung đội dân vệ Tân Lý. Đồng chí Lý Việt Hoa cán bộ an ninh và hai đồng chí ở đội công tác đã xuất hiện hai ngày liền ở ấp Tân Lý tiếp xúc với

đồng bào ở khu Bưng ngang mà thánh để câu như địch. Khi được tin báo tên Trần Văn Khoái (tỉnh trưởng Bình Tuy) ra lệnh cho cảnh sát dã chiến đi phục để đánh ta. Trong lúc đó trung đội dân vệ ở Tân Lý cũng được ta tung tin là có Việt cộng xuất hiện, nên muốn lập công với thượng cấp lập tức cho quân ra phục đánh và 2 bên đã đụng độ bắn nhau loạn xạ làm chết 4 cảnh sát, 2 dân vệ và bị thương một số khác. Cùng lúc cả 2 bên đều điện về tỉnh xin chi viện vì bị Việt cộng tấn công, lúc đó tên tỉnh trưởng mới biết mình đã mắc mưu của Việt cộng. Trận đánh này chứng tỏ 1 bước trưởng thành của lực lượng an ninh diệt địch bằng chính sức địch không phải dùng đến hỏa lực của ta.

Diệt ác có trọng điểm đúng đối tượng chỉ định là nội dung thi đua chủ yếu trong toàn lực lượng an ninh, giữa năm 1972 các đồng chí Nhật, Giao Thủy, Lâm Hòa Sung đã cải trang thành lính ngụy diệt tên Bộ chức dân ý vụ xã Tân Thuận ; đánh phá các trụ sở cơ quan của địch tiêu diệt cả chỉ huy và bộ phận tham mưu cùng với khí tài quan trọng của chúng ; đánh sập phân chi khu cảnh sát Tuy Hòa diệt tên Bồng cuộc trưởng cảnh sát ; đánh trung tâm Võ Đắc diệt 2 cụm ác ; đánh diệt và làm suy sụp bộ máy kèm ở 2 xã Tân Phú Xuân, Bình Mỹ Thuận (Hàm Thuận). Tháng 4 năm 1972 hai đồng chí an ninh cải trang diệt tên Bảy Soan cuộc trưởng cảnh sát xã Tâm Hưng và cảnh

cáo tên Được xã trưởng Tâm Hưng buộc y không được hoạt động. Tháng 7 năm 1972 cơ sở (T2) trong ấp Lâm Hòa (Ma Lâm) dùng mìn diệt 2 ác ôn trong đó có thiếu úy trung đội trưởng biệt động quân ; ngày 18 tháng 8 năm 1972 một tổ an ninh vũ trang gồm 3 đồng chí Ngọ, Rai, Tư Muối cải trang vào ấp Lâm Hòa diệt tên Ánh thám báo làm bị thương 2 tên khác, thu 1 súng tiểu liên. Cũng trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 9 năm 1972 đội an ninh vũ trang Thuận Nam với sự hỗ trợ của cơ sở mặt bên trong đã đánh 6 trận diệt 4 cảnh sát (có 1 cuộc trưởng), 2 tên binh định, 2 an ninh quân đội thu 1 súng tại các xã Mương Mán, Phú Hội, Văn Phong, Hàm Mỹ.

Cùng với phong trào diệt ác, an ninh gọi số tề khóm, liên gia ra học tập cải tạo, ở Hòa Đa (Bình Thuận), Hoài Đức (Bình Tuy) đã vận dụng tốt chính sách của mặt trận, đề cao mặt khoan hồng nên nhiều người không có lệnh gọi cũng xin ra học tập, có người học xong trở về đã tuyên truyền lại cho số chưa được học, làm tăng thêm khí thế cách mạng. Kết quả sau các đợt học tập, Bình Thuận rã 125 tên, Bình Tuy rã 24 tên, làm cho bộ máy tề xã, ấp nhiều nơi giảm sút rõ rệt. Trong công tác tấn công chính trị ngoài hình thức gặp mặt nói chuyện thì hình thức gián tiếp bằng thư động viên, lệnh cảnh cáo cũng có tác dụng nhất định, ngoài ra ta còn tập hợp giáo dục số bà con bung ra làm ăn để tuyên truyền, tác động làm cho từng bộ

phận tề điệp binh lính địch ngày càng cầu an, tiêu cực.

Trong lúc tập trung tấn công địch ở phía trước an ninh vẫn phải quan tâm bảo vệ hậu phương, bảo vệ căn cứ giải phóng. Nhiệm vụ chủ yếu vẫn là xây dựng an ninh xã, thôn, xóm đủ về số lượng và có khả năng giữ vững an ninh trật tự, thông qua phong trào bảo mật phòng gian, kịp thời phát hiện và truy lùng dấu vết xâm nhập của gián điệp biệt kích phát hiện và đấu tranh ngăn chặn những luận điệu xuyên tạc chiêu hồi của địch. Thành phần dân cư vùng này Kinh cũng như Thượng phần đông có quá trình giác ngộ cách mạng, có lòng yêu quê hương đất nước, có ý thức bảo vệ cán bộ, bảo vệ buôn làng lại nhờ làm tốt công tác vận động nên đồng bào đã phát hiện và giúp cho an ninh làm rõ 9 đối tượng nghi vấn ở Phan Lý, 15 tình nghi điệp ở Thuận bắc, 1 vụ chiêu hồi 5 tên ở Tân Thành, 1 vụ toan kéo dân chạy theo địch ở La Bá.

Càng thất bại, địch càng điên cuồng tập trung đánh phá ác liệt nhằm hạn chế sức tấn công của ta vào vùng địch. Chúng tăng cường các hoạt động càn quét, gài mìn, bắn pháo, rải chất độc... nhưng đồng bào đã kịp thời cảnh giác cắm chông, đào hầm, làm bẫy diệt địch khiến chúng phải chùn bước.

Tình hình so sánh địch ta diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, an ninh Bình Thuận - Bình Tuy đã

chú trọng tìm nắm âm mưu, tổ chức hoạt động của một số đối tượng nguy hiểm đang xuất hiện và tiến hành sưu tập có hệ thống các tên cầm đầu đảng phái phản động và đầu sỏ phản động lợi dụng các tôn giáo, phát hiện được một số hoạt động của Fulrô và không ít đối tượng dịch chuyển ngành, chuyển nghề, chuyển địa bàn để phục vụ cho kế hoạch hậu chiến của Mỹ nguy.

Để có được tình hình chính xác, kịp thời, lực lượng bên trong nhất là cơ sở nội tuyến được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Mặc dầu qua đợt Mậu Thân tuy tổn thất nhưng ta đã cố gắng xây dựng lại, có nơi phát triển khá tốt, vừa giúp nắm tình hình, vừa phục vụ cho yêu cầu bức thiết diệt ác phá kềm.

Ở Bình Tuy đã xây dựng nhiều cơ sở nội tuyến phát huy được tác dụng, có cơ sở được xây dựng để chuẩn bị cho giải pháp chính trị, tình nguyện lập công chuộc tội, 1 ấp trưởng chấp thuận nếu hàng đêm ta muốn vào ấp này hoạt động thì báo trước để họ có trách nhiệm bảo vệ và điều các lực lượng nguy đi khỏi nơi ta cần hoạt động, có 1 liên toán phó phòng vệ dân sự sẵn sàng cùng với ấp trưởng làm theo ý đồ chỉ đạo của ta.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho thu mua lương thực, cung cấp chiến trường và dự trữ cho chiến đấu, năm 1972 lãnh đạo an ninh Bình Tuy đã tranh thủ nắm

được vợ chồng quận trưởng Tánh Linh, qua đó huy động được một số lương thực tương đối lớn (10.000 thùng) từ vùng địch đưa ra đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của trên.

Qua tấn công chính trị ta đã thử thách, lôi kéo được 1 trung đội trưởng dân vệ (BTY 18) là giáo dân di cư ở Tân Thuận đồng thời thông qua nhiều gia đình có con ở trung đội này xây dựng thêm được 3 cơ sở là tiểu đội trưởng và tiểu đội phó để hỗ trợ nhau thực hiện nhiệm vụ được giao. Ta còn xây dựng một cơ sở ở văn phòng cảnh sát quận Hàm Tân để nắm tình hình và quân số của lực lượng cảnh sát, vẽ sơ đồ bố trí của chi khu, nhất là đã giúp ta biết được một số mật báo viên của cảnh sát. Trong trại giam của địch cũng xây dựng được 1 cơ sở giúp nắm tình hình số cán bộ bị bắt giam để ta liên lạc động viên giữ khí tiết cách mạng và cảnh giác đối phó với địch.

Ở Bình Thuận, nội tuyến đã cung cấp cho ta một số tài liệu quan trọng của cơ quan ngụy quyền cấp tỉnh phục vụ cho công tác nghiên cứu đối phó với nhiều chủ trương đánh phá và bình định của địch.

Trong phong trào quần chúng cũng xuất hiện nhiều gương tốt. Nhiều người từ trong áp đã tự mình theo dõi nắm tình hình địch báo cho an ninh để phòng ; nhiều nơi bà con khi biết chắc là ta đang ém quân hoặc xuất kích diệt ác nhưng vẫn đảm bảo bí mật bất ngờ. Có trận đánh quân ta bị lạc đường đã được quần

chúng chỉ lối ra an toàn hoặc tìm cách xóa dấu vết để tránh địch phát hiện thậm chí có những đồ vật của ta đánh rơi đều được quân chúng cất giữ và trả lại. Đặc biệt ở Hàm Nghĩa (ven Phan Thiết) thương binh lạc đường nằm lại trong ấp được đồng bào che giấu, băng bó, chăm sóc, sau đó tìm báo cho ta đưa về ; ở Hàm Mỹ (Thuận Nam) anh em bị thương được bà con chăm sóc cả tháng đến khi hồi phục mới trả lại.

Do tình hình mở ra, quan hệ giữa các vùng phát triển, ta phải thay đổi mật danh cho các đơn vị, cơ quan, địa phương để sử dụng trong quan hệ công tác, quy định việc dùng bí danh, mật hiệu đối với những cán bộ hoạt động ở phía trước và việc bảo quản tài liệu cũng được quy định nghiêm ngặt. Trong việc ăn ở đi lại mọi người đều phải thực hiện tốt khẩu hiệu "đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng" tuyệt đối giữ ánh sáng ban đêm không để địch phát hiện. Việc tuyển người vào cơ quan cũng từng bước được thẩm tra, xét duyệt thận trọng. Nhờ làm tốt công tác bảo mật phòng gian nên mặc dù địch đánh phá ác liệt, song ta vẫn bảo vệ được an toàn các cơ quan lãnh đạo của Đảng, giữ vững căn cứ giải phóng, hạn chế thiệt hại do địch gây ra.

Hậu phương được củng cố một bước càng tạo thuận lợi cho phía trước chiến đấu. Lực lượng an ninh ra sức diệt ác phá kềm, giành quyền làm chủ ngày càng

nhiều hơn, rộng hơn, cao hơn. Lực lượng trinh sát vũ trang của an ninh tuy số lượng có mức độ nhưng do quyết tâm được khẳng định, nên càng gan dạ mưu trí chiến đấu và có sự hỗ trợ tích cực của lực lượng mật bên trong nên đạt hiệu quả càng cao, nổi bật là trên địa bàn Thuận Bắc - Thuận Nam - Hàm Tân đã đánh được nhiều trận thọc sâu vào vùng địch diệt đúng đối tượng chỉ định, có tác dụng hỗ trợ thiết thực cho phong trào đấu tranh của quần chúng phá ấp phá kèm giành quyền làm chủ giải phóng nông thôn. Đáng khích lệ là trận chỉ 4 đồng chí an ninh đã dùng biện pháp nghiệp vụ lừa địch vào bẫy diệt gọn 1 trung đội cảnh sát dã chiến 22 tên, thu 8 súng và 2 máy PRC25 qua trận này địch nghi ngờ lẫn nhau diệt 1 tên và bắt 1 tên đi tù. Quá trình chiến đấu lập công của an ninh còn có yếu tố quan trọng nữa là sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy Đảng, trong nhiều trường hợp thường vụ cấp ủy đã thông qua phương án cho ý kiến chỉ đạo cụ thể và còn huy động cả lực lượng phối hợp khi có yêu cầu. Về phần mình an ninh không chỉ tập trung đánh diệt cho được ác ôn chủ chốt, nguy hiểm mà còn đi sâu nghiên cứu mức độ hoang mang dao động trong hàng ngũ địch từng nơi từng lúc để có đối sách phân hóa tranh thủ thích hợp, vừa phục vụ cho mở rộng chiến đấu theo yêu cầu nghiệp vụ của ngành và các yêu cầu khác của địa phương. Những hoạt động của địch từ năm 1969 đến năm 1972 càng chứng tỏ " Việt

Nam hóa chiến tranh" không phải là sự xuống thang chiến tranh đơn thuần mà thực chất là để kéo dài chiến tranh. Tuy nhiên địch đã bộc lộ những khó khăn, mâu thuẫn không thể khắc phục được. Địch hy vọng thắng ta trong chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, nếu không thì cũng giành được thế mạnh trong giải pháp chính trị ở Miền Nam, nhưng diễn biến rối loạn trên thực tế chiến trường đã báo hiệu nguy cơ thất bại của địch, mặc dù quân số còn duy trì ở mức cao, trang bị còn mạnh và còn kiểm soát được những vùng đông dân, trù phú. Do vậy cuộc đấu tranh giữa ta và địch trong thời kỳ này không chỉ diễn ra gay gắt, quyết liệt về mặt tình báo, gián điệp và các thủ đoạn chính trị, kinh tế, xã hội của chúng. Không chỉ cảnh giác đối phó với âm mưu chiến lược mà phải tỉnh táo, nhạy bén đối phó kịp thời, có hiệu quả với các thủ đoạn chiến thuật của địch trong đó lực lượng an ninh đóng vai trò tham mưu, nòng cốt trên một số lĩnh vực quan trọng, góp phần đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch đưa sự nghiệp cách mạng tiến gần đến ngày thắng lợi.

Tuy nhiên trong quá trình chiến đấu và xây dựng, An ninh Bình Thuận, Bình Tuy có lúc đánh giá địch cũng chưa thật rõ, nhất là chưa thấy hết chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, chưa thấy hết tính phức tạp, lâu dài và thủ đoạn thâm độc xảo quyệt của chúng. Có lúc đã sử dụng hầu hết lực lượng bí mật của mình vào công



*Đồng chí Lê Thái - nguyên Ủy viên Ban An
ninh Bình Thuận.*

tác vũ trang diệt ác, dẫn đến hậu quả là không ít cơ sở bí mật bị địch sát hại hoặc bật ra ngoài.

Từ năm 1970 về sau ta thường xuyên rút kinh nghiệm về công tác an ninh, tìm ra nguyên nhân để khắc phục những sai sót đã làm hạn chế hoạt động của ngành. Trên cơ sở tiếp thu nghiêm túc các chỉ thị của Đảng, của ngành, xây dựng quyết tâm, kế hoạch, biện pháp, đẩy mạnh tấn công địch toàn diện, xây dựng phát triển lực lượng ở cả 3 vùng nhất là vùng tranh chấp, vùng sâu, vùng yếu. Đồng thời huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ chiến sĩ nâng cao nhận thức, tư tưởng, lập trường, quan điểm, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Qua đó toàn ngành đã có một bước chuyển biến quan trọng về nhiều mặt, công tác an ninh phát triển vững chắc và thu được nhiều thành tích góp phần vào thắng lợi chung, buộc địch phải ký hiệp định Paris ngày 27 tháng 1 năm 1973.

CHƯƠNG IV

TẬP TRUNG ĐẤU TRANH CHỐNG LẤN CHIẾM, PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CHIẾN ĐẤU, AN NINH BÌNH THUẬN, BÌNH TUY GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (2/1973 - 4/1975)

Thắng lợi to lớn của cuộc tiến công chiến lược năm 1972 ở Miền Nam và chiến công xuất sắc của 12 ngày đêm đánh tan xác nhiều pháo đài bay B52 của Mỹ vào Hà Nội - Hải phòng buộc Chính phủ Mỹ phải ký Hiệp định Paris về Việt Nam vào ngày 27 tháng 1 năm 1973.

Theo hiệp định, Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam rút hết quân Mỹ và chư hầu ra khỏi Miền Nam Việt Nam, cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Miền Nam, chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp vào nội bộ Miền Nam Việt Nam. Ngày 29 tháng 3 năm 1973 Bộ chỉ huy Mỹ ở Sài Gòn làm lễ cuốn cờ, rút đơn vị cuối cùng quân viễn chinh Mỹ ra khỏi Miền Nam Việt Nam.

Ngay sau khi Hiệp định Paris được ký kết, Nguyễn Văn Thiệu đã công khai tuyên bố "không nhường một

tác đất" và đưa ra khẩu hiệu 4 không "không có hòa bình, không có ngừng bắn, không có giải pháp chính trị, không có tuyển cử". Chúng đề ra kế hoạch "Hùng Vương" với mục đích tiếp tục hành quân lấn chiếm, nói rộng phạm vi kiểm soát, thay thế quân Mỹ chốt giữ các vị trí chiến lược xung yếu để từ đó ngăn chặn mọi sự tấn công và xâm nhập của ta vào các đô thị và các vùng đông dân, sử dụng mọi lực lượng tấn công nhiều mặt để thực hiện cái gọi là "tràn ngập lãnh thổ" giữ đất giành dân, tận dụng không quân, pháo binh để oanh kích các khu vực nghi ta trú đóng quân.

Đối với Bình Thuận, Bình Tuy, chúng ra sức đánh phá vùng ta để di dân lập ấp mới, tăng cường lực lượng củng cố thế phòng thủ và bung dần từng bước ra bên ngoài, lấn đất cắm cờ, chốt một số nơi dọc đường ven thị xã, thị trấn và các xã, ấp nằm trong vùng tranh chấp, giải phóng ở đồng bằng và trên một số đỉnh núi theo kế hoạch "tràn ngập lãnh thổ" mong giành thế chủ động nếu có sự phân vùng, kiểm soát giữa ta và địch. Chúng ra sức xuyên tạc Hiệp định Paris, tăng cường các hoạt động kìm kẹp, khống chế nhân dân, thiết quân luật, thu căn cước, đóng cống ấp, cấm quan hệ trong xóm, ấp, buộc dân đêm phải ngủ tập trung, ngày trình diện, lục soát, bắt bớ, giam cầm, có nơi chúng giao cho 1 lính kèm 3 nhà dân nhằm ngăn chặn sự nổi dậy của quần chúng, nhất là thời kỳ đầu sau khi ký Hiệp định Paris và quân Mỹ

rút khỏi Miền Nam. Đến tháng 5 năm 1973 địch dồn sức nống ra thực hiện kế hoạch "bình định mới" nhằm 2 mục tiêu là vừa mở rộng vùng chúng kiểm soát, lấn ép vùng ta, chặn hành lang, thực hiện phân tuyến, chia vùng, xóa trạng thái da beo. Vừa giải quyết yêu cầu kinh tế đang lâm vào tình trạng khó khăn sau khi Mỹ rút quân, cắt giảm viện trợ.

Cái mới của kế hoạch bình định thời kỳ 1973 - 1974 so với trước là địch đã huy động lực lượng tổng hợp dưới chiêu bài "tái thiết nông thôn, phục hồi kinh tế" vừa bung dân tại chỗ, vừa ra sức đưa dân từ nhiều nơi khác đến khai hoang, lập ấp trên các vùng "đất mới", kết hợp ủi phá địa hình với khai thác lâm sản hình thành các vành đai bảo vệ bên trong, lấn sâu vào các vùng căn cứ giải phóng của ta. Để làm được việc này ngoài phương tiện xe, máy và lực lượng hỗ trợ bảo vệ là quân nguy, địch còn huy động cả tư sản dưới dạng hùn vốn, góp phương tiện hoặc ký hợp đồng ủi phá từng khu vực rộng lớn. Riêng tại Bình Thuận chúng đã ủi phá 27 khu vực mỗi nơi từ 200 đến 300 ha trở lên. Đặc biệt khu vực Bình Tú (nam cảng Èsêpic, sân bay Phan Thiết) chúng ủi tới 2.000 ha để chuẩn bị đưa 10.000 Việt kiều từ Campuchia đến.

Ở Bình Tuy (kể từ xã Tân Lập huyện Hàm Thuận Nam hiện nay trở vào) địch đưa Phan Quang Đán trong bộ máy nguy quyền trung ương Sài Gòn ra trực

tiếp chỉ đạo việc ủi phá địa hình, lập các khu kinh tế mới dọc theo quốc lộ 1 đến gần tỉnh lỵ Bình Tuy và các khu vực xung quanh Võ Đắc, Võ Xu, Trà Tân... thuộc quận Hoài Đức để đưa đến khoảng trên 100.000 dân từ Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi vào ở những vùng khai hoang. Ngoài việc liên kết với tư sản, địch đặc biệt quan tâm lợi dụng các tôn giáo nhất là thiên chúa giáo, tin lành, phật giáo đứng đằng sau hỗ trợ thúc đẩy, san ủi đến đâu là tượng thánh, tượng phật, nhà nguyện được dựng lên đến đó, làm cho tình hình thêm phức tạp ; ở những nơi tập trung đông giáo dân, chúng còn tổ chức lực lượng thanh niên bảo vệ đạo có trang bị vũ khí, bọn phản động cầm đầu các tôn giáo còn trắng trợn buộc tín đồ phải khai báo, xưng tội, cấm tín đồ không được tham gia chính trị, không được tiếp xúc với cán bộ ta. Qua thực tế ấy có số tín đồ than thở với cán bộ ta rằng : những vị đứng đầu trong đạo thường nói là đã chăm lo phần xác, phần hồn cho tín đồ, nhưng chính họ đã xúc phạm đến sinh mạng chính trị và đã giết chết tâm hồn thánh thiện của tín đồ.

Cùng với ủi phá địa hình, chiếm đất, lập vành đai hòng đẩy ta ra xa, địch tăng cường dùng lực lượng, bảo an, dân vệ, thám báo, biệt kích kết hợp với pháo bầy, mìn định hướng để bung xia, lũng phục đánh ta nhằm giữ ổn định bên trong. Mặt khác chúng thường xuyên tổ chức các cuộc truy bắt cơ sở và quần chúng

nghe có liên hệ với ta, ngoài ra chúng còn bắt cả những người có chồng, con, em tham gia cách mạng hàng tháng phải trình diện 2 đến 3 lần hoặc tối phải ngủ tập trung tại cuộc cảnh sát. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh bắt linh đôn quân, lập thêm nhiều đơn vị thám sát, cảnh sát dã chiến, cảnh sát đặc biệt, cải tiến trang bị và phương thức thủ đoạn hoạt động cho các lực lượng bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, thay thế cho quân chủ lực phải điều đi Tây Nguyên, Trị Thiên, Khu V.

Trước tình hình đó, đầu tháng 2 năm 1973 khu ủy VI đã ra chỉ thị "phải bằng mọi cách đẩy lên cho được phong trào quần chúng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Paris, đòi tự do dân chủ, kết chặt với phá kềm bung dân ra, giành quyền làm chủ, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng". Quán triệt chỉ thị của Khu ủy, Ban an ninh Khu VI đã có kế hoạch hướng dẫn cho an ninh các cấp "đề cao cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn mới của địch, nắm chắc 3 mũi tấn công, tập trung đánh mạnh bọn phượng hoàng, bình định, cảnh sát, tế điệp, ác ôn, phá kềm, giành dân, mở rộng vùng ta, lấn sâu vào vùng địch, tranh thủ phân hóa bọn cầu an lưng chừng, bọn phụ họa theo địch ủa phá lấn chiếm". Tháng 6 năm 1973 Tỉnh ủy Bình Thuận đã họp kiểm điểm tình hình và đề ra nhiệm vụ cụ thể cho địa phương mình là "ra sức đẩy mạnh các cuộc tấn công chính trị, quân sự, binh vận, kết chặt với

phát huy mặt pháp lý của hiệp định đòi thi hành hiệp định, trước hết là ngừng bắn, thực hiện các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân, ngăn chặn, hạn chế và làm thất bại âm mưu bình định lấn chiếm mới, đồng thời ra sức xây dựng và phát triển lực lượng ta về mọi mặt", yêu cầu cấp thiết lúc này là tập trung lực lượng chiếm lĩnh một số ấp trên địa bàn xung yếu, cắt đứt các đoạn giao thông quan trọng, phát động quần chúng nổi dậy với khí thế mới, phá từng mảng áp chiến lược bung dân về ruộng vườn cũ làm ăn, về lại vùng căn cứ giải phóng, vừa đấu tranh phá lòng kèm giành quyền làm chủ tại chỗ, vừa đứng vững trên các địa bàn xung yếu vay ép địch vào ấp đồng thời nhanh chóng tăng cường lực lượng ta cho kịp đáp ứng tình hình.

Tháng 7 năm 1973, Ban chấp hành Trung ương họp hội nghị lần thứ 21 đề ra những vấn đề cơ bản về đấu tranh cách mạng trong thời kỳ mới, hội nghị chỉ rõ con đường của cách mạng Miền Nam là con đường bạo lực, bất cứ trong tình huống nào cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tấn công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng Miền Nam tiến lên.

Tiếp thu các chỉ thị của trên, an ninh quán triệt nhiệm vụ chống bình định bên trong gắn với chống lấn chiếm bên ngoài, nhận rõ mưu đồ của địch trong quá trình phá hoại hiệp định. Yêu cầu chung là nơi

nào cũng phải mở, phải nâng, nhưng nâng cao làm chủ lên có chùng mực, mở diện tranh chấp, diện lỏng rã kèm phải thật rộng và sâu vào vùng địch, có cơ sở trải đều, tạo được nhiều cốt cán, tập hợp được số đông quần chúng với nhiều hình thức đưa phong trào đấu tranh 3 mũi tại chỗ lên ngày càng rộng, mạnh, bung trải dân ra ở thế 2 chân là phổ biến. Lực lượng bên ngoài phải bám sát áp, sát dân, phối hợp với lực lượng bên trong lập thế mở phong trào, tạo ra cục diện mới ở nông thôn phía trước là vùng tranh chấp làm chủ giữ vị trí chi phối toàn chiến trường, vùng kèm phải ngày càng thu hẹp lại.

Hội nghị an ninh Bình Thuận năm 1973 nêu rõ an ninh phải ra sức điều tra nắm chắc âm mưu, thủ đoạn đánh phá mới của địch đối với từng vùng để có kế hoạch, biện pháp tấn công, bảo vệ thích ứng, kịp thời, chủ yếu phải tập trung vào các địa bàn bình định lấn chiếm đập tan mưu đồ tràn ngập lãnh thổ của địch. Trên cơ sở nắm chắc địch tình mà tham mưu cho Đảng chỉ đạo các lực lượng phối hợp đánh phá bình định lấn chiếm của địch, vừa tấn công mở rộng vùng ta làm chủ, ngăn ngừa mọi sơ hở để địch có thể lợi dụng đánh ta và cài cắm nội gián. Tiếp tục xây dựng lực lượng an ninh, nhất là an ninh cơ sở ở vùng sâu, vùng yếu.

Mặc dù địch xảo quyệt và liêu lĩnh nhưng do kinh nghiệm qua đấu tranh nên nhân dân ta biết rõ chỗ

yếu của địch, vì vậy địch càng ngoan cố, càng phát xít, nhân dân càng kiên trì đấu tranh từ lẻ tẻ đến tập thể với khẩu hiệu đòi dân sinh dân chủ. Được sự lãnh đạo của Đảng qua các cơ sở tại chỗ, nhân dân các vùng tạm chiếm đã cùng nhau đoàn kết hướng về cách mạng, từng bước nổi dậy đấu tranh chống lại sự kềm kẹp của địch, chống vợ vét bóc lột, chống đôn quân bắt lính, trong đó sôi nổi nhất là đấu tranh đòi bung ra sản xuất, mỗi ngày có hàng ngàn người ra làm ăn ở thế 2 chân, có số ở lại từ 1 đêm đến nhiều đêm, có gia đình lập thể từng bước rời ở lại hẳn đất cũ để làm ăn sinh sống ngay trong vùng ta. Tình hình trên diễn ra rộng rãi đều khắp trên các địa bàn thuộc cả 2 tỉnh Bình Thuận, Bình Tuy. Phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với chống tăng thuế, đòi hạ giá gạo, giá xăng dầu,... cũng diễn ra ở nhiều nơi như Hàm Thuận, Phan Thiết, Hòa Đa, Tuy Phong, Lagi làm cho địch phải bị động đối phó ; ở bắc Tuy Phong do đời sống trên bờ khó khăn, bà con phải đi làm biển, lại gặp địch lùng bắt lính nên bà con tránh về Long Hải, Long Phước ở lại qua đêm, sáng đưa cá về bán, lấy gạo nước rồi trở ra biển trốn lính. Đối với tư sản tham gia ùi phá địa hình, lấn chiếm đất đai, ta vừa thuyết phục chính trị, tranh thủ được một số nên họ viện cớ bị ta cảnh cáo để đấu tranh bất hợp tác với địch.

Qua các hoạt động tấn công của ta kết với phong trào đấu tranh của quần chúng bằng nhiều hình thức

mức độ khác nhau đã làm cho kế hoạch bình định của địch không thực hiện được theo ý đồ, nhưng địch vẫn gắng gượng phản kích nên tình hình tiếp diễn khá phức tạp.

Phát huy thắng lợi đã đạt được, lực lượng an ninh không ngừng phấn đấu vươn lên với yêu cầu nhiệm vụ mới, qua công tác nắm tình hình, an ninh đã phát hiện được âm mưu bình định lấn chiếm mới ở Hàm Thuận và một số nơi khác, nắm được âm mưu di dân dân ở Sông Lũy, Tân Nông, Tà Nung và phát hiện lưới bí mật của cảnh sát đặc biệt ở một số quận. Từ kết quả công tác nắm tình hình địch, ta đã đi sâu phân loại, đánh giá các loại đối tượng phục vụ cho diệt ác, đồng thời tiến hành xác minh bóc gỡ số đầu mối nghi vấn ở các mục tiêu tạo thuận lợi cho ta phá kèm, mở rộng diện tranh chấp và làm chủ.

Ngày 7 tháng 9 năm 1973 an ninh huyện Hòa Đa được cơ sở mật phục vụ đã bí mật dùng mìn đánh sập trụ sở tế, xã và cuộc cảnh sát xã Thượng Văn (nay là xã Chí Công) do đồng chí Trần Hồng Trinh, trưởng ban an ninh huyện trực tiếp chỉ đạo và đánh, diệt 2 tên cảnh sát (trong đó có tên Trương Lượm phân chi khu phó ác ôn) và làm bị thương một số tên khác. Ở Hàm Kiệm (Hàm Thuận) cơ sở mật ở ấp Gò Bồi dẫn đội công tác vào ấp diệt tên Châu Văn Hanh ấp trưởng giữa bản ngày ; đội công tác Hàm Hiệp ém trong ấp Phú Hội diệt tên Ba Xi Dầu cuộc trưởng cảnh sát xã.

Tháng 5 năm 1973 đội an ninh vũ trang Hàm Thuận diệt tên Bảy Lầu trung sĩ cảnh sát đặc biệt thường cải trang vào vùng bàn đạp của ta nắm tình hình phục vụ cho địch đánh phá.

Trước khi thế phong trào được nâng lên, nhân dân Hàm Thuận, Thuận Phong đã tự nguyện đóng góp 450 xe lúa, hàng chục tạ đậu hạt, mì lát và trên 11 triệu đồng. Vừa bán nghĩa vụ trên 200 xe lúa từ các ấp chiến lược chuyển ra ; ở Hàm Tân vận động thu trên 6 triệu đồng tiền thuế, mua được trên 2.000 thùng lúa và 30.000 lít gạo... nhờ đó đã tạo điều kiện cải thiện dần đời sống của cán bộ chiến sĩ ta. Đối với vùng căn cứ ở miền núi từ cuối năm 1972 trở về sau địch không mở được cuộc càn nào lớn, hoạt động phi pháo cũng giảm đi rõ rệt, tình hình tương đối ổn định, các cơ quan chỉ đạo chuyển dần ra phía trước. Lực lượng hậu cần và đồng bào dân tộc ở phía sau có điều kiện khôi phục phát triển sản xuất, đời sống từng bước có khá hơn. Dân miền núi xuống dần đồng bằng, dân đồng bằng từ các vùng giải phóng, tranh chấp, làm chủ bung ra ngày càng rộng, tạo ra thế gần như liên hoàn giữa các vùng ; xuất hiện hình thức mua bán trao đổi hàng hóa tuy còn giản đơn, nhưng kẻ địch đã lợi dụng tung gián điệp ra móc nối thu thập tin tức vùng căn cứ giải phóng và ta cũng tranh thủ thâm nhập quân chúng nắm tình hình, xây dựng cơ sở mật các loại đánh địch.

Từ tháng 5 năm 1973 trở đi địch lần lượt phải rút bỏ các đồn Cây Găng, Hiệp Hòa, quan hệ mới lập ra sau hiệp định Paris, đồng thời địch lại cố gắng mở đợt càn vào căn cứ giải phóng, tuy quy mô không lớn, nhưng do ta chủ quan nên địch đã gây ra một số thiệt hại. Giữa năm 1973 hội nghị khu ủy họp kiểm điểm tình hình 6 tháng sau hiệp định đã phê phán tư tưởng chủ quan, hữu khuynh, mất cảnh giác và đánh giá hoạt động của ta vừa qua tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu. Trên cơ sở nghị quyết khu ủy, ban an ninh khu VI đã có kế hoạch cho an ninh các cấp soát lại tình hình thực tế, khắc phục mọi biểu hiện chủ quan, thỏa mãn, nắm vững tư tưởng liên tục tấn công, đẩy mạnh diệt ác, phá kềm, xây dựng phát triển và tích lũy lực lượng vừa phục vụ trước mắt vừa sẵn sàng đáp ứng khi thời cơ đến và phát hiện đối phó với kế hoạch hậu chiến của địch. Tại chiến trường Bình Tuy, tỉnh ủy quyết định rút bớt lực lượng phía sau và cán bộ an ninh thành lập thêm 3 đội công tác ở Hoài Đức, La Gi và Hàm Tân ; xác định trọng điểm chống lấn chiếm là dọc đường 1 và đường Sông Dinh, Suối Kiết, Tánh Linh. Bên trong đẩy mạnh 3 mũi diệt ác phá kềm, phát triển thực lực tại chỗ và đẩy hoạt động lên tương đối đồng đều giữa các chiến trường trong tỉnh. Trong 6 tháng cuối năm 1973 lực lượng an ninh Bình Tuy đã diệt được 75 tên chủ



*Đồng chí Bùi Văn Công - nguyên Ủy viên Ban
An ninh Bình Thuận.*

yếu là đối tượng cảnh sát, bình định tế điệp ác ôn, phá hủy và phá hỏng 6 trụ sở tế xã, 2 trụ sở cảnh sát, bắt giữ khai thác 18 tên. Trong lúc đó ở Bình Thuận ngày 14 tháng 11 năm 1973, an ninh vũ trang Hàm Thuận dùng đầu đạn B40 đánh tiểu đội thám báo (do tên Đền chỉ huy) chuyên lục soát không cho dân ra làm ăn, diệt tại chỗ 6 tên, vừa tấn công chính trị phân hóa hàng ngũ địch.

Tuy hoảng hốt trước những thất bại liên tiếp, cuối năm 1973 đầu năm 1974, địch vẫn tiếp tục ỉu phá, di dân với mức độ khẩn trương hơn hòng lập thêm nhiều làng mới, mở rộng phạm vi của chúng nhưng bị ta chặn lại nên nhiều nơi không thực hiện được. Bên trong chúng tiến hành cải tổ và quân sự hóa ngành cảnh sát nhất là cảnh sát đặc biệt, giữ vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ an ninh lãnh thổ. Chúng dùng cảnh sát dã chiến phối hợp với dân vệ, bình định, tế, mở các cuộc hành quân cảnh sát để bắt lính và xét dân ra vào ấp. Sau hiệp định Paris trong cảnh sát xuất hiện một tổ chức làm nhiệm vụ bắt cóc, ám sát cán bộ cơ sở, số này thường hoạt động ở thị xã, thị trấn. Số cảnh sát đặc biệt thì chia vùng hoạt động dưới nhiều hình thức như giải ngũ về nhà làm ăn, thương phế binh về nghỉ hoặc cài cắm vào đội ngũ trí thức, giáo viên, có số chui vào nội bộ ta hoạt động 2 mặt.

Từ lúc địch còn huy động lực lượng càn vào vùng ta như trận càn từ ngày 4 đến ngày 10 tháng 2 năm 1974 do tên đại tá Nghĩa, tỉnh trưởng Bình Thuận trực tiếp chỉ huy, lực lượng gồm 9 đại đội bảo an, 1 đại đội phòng vệ dân sự với yểm trợ của phi pháo và máy bay, đánh vào vùng Tam Giác - Hàm Thuận nhằm chiếm giữ xóm Bàu (Hàm Liêm) nhưng gặp sự đánh trả quyết liệt của quân dân ta buộc địch phải rút. Cay cú trước thất bại đó từ ngày 7 tháng 3 đến ngày 16 tháng 3 năm 1974 địch tăng cường thêm 1 đại đội cảnh sát dã chiến, 1 đại đội cộng hòa, 1 tiểu đoàn xe tăng và huy động phần lớn các tiểu đoàn địa phương quân do tướng Nguyễn Văn Toàn ở quân đoàn 2 về Phan Thiết chỉ huy mở 2 cuộc càn vào vùng căn cứ giải phóng của ta ; đồng thời chúng cho lực lượng nhỏ bung dũi ra các vùng giáp ranh, các địa bàn chúng định di dân tới, nhưng nói chung đều không thu được kết quả gì đáng kể.

Tại Bình Tuy địch tiếp tục đôn quân, bắt lính tăng thêm 300 cảnh sát, 3 đại đội bảo an, 17 trung đội dân vệ, đồng thời lập lực lượng dân vệ cơ động huyện và phong vệ dân sự cơ động xã, vừa chốt thêm một số đồn bót ở những nơi xung yếu nhằm ngăn chặn ta để hỗ trợ cho bình định lấn chiếm.

Về kinh tế, chúng bắt dân kê khai tài sản, ruộng đất để dễ kiểm soát, thu thuế, vào mùa lúa địch cho

quân ra đồng, kiểm soát gắt gao việc mua bán lương thực nhằm bao vây, phong tỏa kinh tế ta.

Mặc dù địch đã cố gắng vực quân nguy dậy, nhưng tình hình diễn biến không theo ý đồ mong muốn của chúng, nội bộ nguy quyền ngày càng bộc lộ nhiều mâu thuẫn sâu sắc.

Sang năm 1974, trước cục diện chiến trường ngày càng chuyển biến có lợi cho ta, tháng 3 năm 1974 quân ủy trung ương vạch ra phương châm chung là "phản công và tiến công" cùng phương hướng vận dụng phương châm đó trong từng vùng, phương thức hoạt động trên từng chiến trường. Đối với an ninh, thực hiện chỉ thị của ban an ninh Miền Nam, an ninh khu VI và chủ trương của Tỉnh ủy, an ninh Bình Thuận, Bình Tuy đã rà soát sắp xếp lại lực lượng, tranh thủ đào tạo, bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ làm cho cán bộ chiến sĩ nhận rõ tình hình trước thời cơ thuận lợi, tính toán phương châm phương thức tấn công kịp thời thích hợp nhất là trong lúc địch đang trong xu thế co về phòng thủ. Từ đó an ninh càng nhấn mạnh yêu cầu "diệt ác phải bảo đảm đúng mục tiêu đối tượng, có điểm, có diện ; đồng thời đẩy mạnh tấn công chính trị, vận dụng tốt chính sách, sách lược để tranh thủ, phân hóa và làm tan rã địch. Tích cực xây dựng phát triển lực lượng để kịp phục vụ khi thời cơ đến". Được cơ sở và quần chúng cung cấp, qua xác minh an ninh huyện

Hòa Đa đã làm rõ tội trạng của tên Trần Hốt, đưa ra phiên tòa công khai xét xử Hốt về tội làm gián điệp, trà trộn vào vùng giải phóng thu thập tình báo phục vụ cho địch đánh ta nhiều lần, nhằm răn đe bọn cố tình bám theo địch và biểu dương tinh thần cảnh giác, khí thế cách mạng của nhân dân. Đặc biệt ngày 13 tháng 8 năm 1974, đội an ninh vũ trang Hàm Thuận phối hợp với một phân đội của bộ đội độc lập đã lập kế cầu nhử một đại đội thám báo và 45 tên của tiểu đoàn viễn thám chuyên lòng phục ở vùng bàn đạp Hàm Phú của ta, diệt tại chỗ 22 tên, làm bị thương 20 tên khác, thu 8 súng, 2 máy PRC 25. Từ đó cho đến ngày giải phóng địch không dám ra lòng phục vùng này nữa. Đồng chí Nguyễn Thanh Dân (Ngọ) là cán bộ an ninh chỉ huy trận này được tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3. Phát huy khí thế tiến công lực lượng an ninh Bình Thuận - Bình Tuy càng đẩy mạnh đánh địch, tính chung năm 1974 lực lượng an ninh 2 tỉnh đã diệt được 174 tên địch phần lớn là đối tượng nằm trong danh sách chỉ định.

Cùng với đánh diệt bọn ác ôn nguy hiểm, ta đã đẩy mạnh công tác giáo dục tại chỗ kết hợp với bắt đưa ra ngoài khai thác, giáo dục, cảm hóa. Vì điều kiện ăn ở còn khó khăn nên ta chỉ bắt đưa ra mỗi đợt không quá 100 tên là đối tượng đấu tranh của an ninh, qua đó cảm hóa, sử dụng được một số có điều kiện thuận lợi đánh trả lại địch, còn đại bộ phận trước

khi phóng thích đều cam kết không làm điều ác, không sách nhiễu dân, làm việc chiếu lệ hoặc tìm cách bỏ việc ; có người bí mật nhận nhiệm vụ ta giao, đặc biệt có 2 cảnh sát đã trở thành cơ sở nội tuyến.

Trước khi thế tấn công liên tiếp, mạnh mẽ của ta cùng với tác động chung của chiến trường toàn Miền Nam, địch ngày càng lâm vào thế phòng thủ bị động, lực lượng ta ngày càng lấn ra phía trước, hình thành thế vây ép và đấu tranh trực diện với địch, do đó việc quan hệ, ăn ở, đi lại, bố phòng càng phải thận trọng, chặt chẽ, khắc phục mọi sơ hở mà địch có thể gây tổn thất cho ta. An ninh đã đề xuất với Đảng, thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, các đợt tập huấn lồng nội dung phổ biến âm mưu địch, giáo dục cảnh giác, đôn đốc chấp hành các chế độ, nội quy.

Mặt khác phải lo củng cố tăng cường tổ chức an ninh tỉnh, huyện trong đó ban lãnh đạo có 4 đồng chí chuyên trách (Trần Văn Lương, Nguyễn Minh Cao, Lê Thái, Bùi Văn Công) bộ phận điệp báo 5 đồng chí, bảo vệ chính trị 7, chấp pháp 3, bảo vệ Đảng 13, văn phòng 6, sản xuất 17. Tất cả các huyện, thị đều có Ban an ninh từ 6 đến 15 đồng chí, toàn tỉnh có 4 đội an ninh vũ trang chuyên trách về diệt ác, hầu hết các đội mũi công tác ở phía trước đều có cán bộ an ninh. Vùng căn cứ ở 15 xã đều có đủ ban an ninh xã gồm 67 đồng chí, 18 xã giải phóng có 31 đồng chí an ninh,

162 ấp có cơ sở an ninh. Lực lượng bí mật có 22 A1, 136 A2, 45 A3. An ninh Bình Tuy đến cuối năm 1974 có 39 đồng chí trong đó lãnh đạo có 3 đồng chí (Lược tức Tư Hà, Lương Văn Nhân và Phạm Xuân Trinh) và có ban an ninh thị xã La Gi, An ninh huyện Hàm Tân, An ninh huyện Đức Linh, An ninh huyện Nghĩa Lộ và An ninh vùng căn cứ La Ngâu - La Dạ. Các loại cơ sở của an ninh Bình Tuy cũng được củng cố lại và phát triển đã đóng góp đặc lực cho địa phương và ngành. Đơn cử như chị Phạm Thị Thuận cả gia đình là cơ sở bị địch bắt nhiều lần nhưng vẫn không nhận, khi được thả ra vẫn tiếp tục hoạt động ; chị Thông Thị Chép - dân tộc Chăm, với quá trình hoạt động cách mạng tích cực tận tụy, bị địch bắt tra tấn dã man nhưng kiên quyết không khai báo, nêu gương ngoan cường của một cô gái Chăm, vừa là cơ sở bí mật của lực lượng an ninh.

Trước diễn biến khẩn trương của chiến trường, tháng 10 năm 1974, Bộ Chính trị họp, sau khi phân tích tình hình và thời cơ chiến lược, hội nghị hạ quyết tâm giải phóng Miền Nam trong 2 năm 1975 - 1976 đồng thời dự kiến phương án nếu thời cơ đến lập tức giải phóng Miền Nam trong năm 1975. Khu VI nhận kế hoạch mùa khô năm 1974 - 1975 của Trung ương Cục với nội dung "mở đợt tấn công lớn phối hợp toàn chiến trường, kiên quyết phá vỡ cơ bản kế hoạch bình định của địch, tiêu diệt một phần quan trọng quân

chủ lực, quân địa phương và lực lượng trực tiếp kèm kẹp của địch, nhổ hàng loạt đồn bót, mở rộng vùng giải phóng, xây dựng căn cứ, hành lang vững chắc làm bàn đạp tấn công thuận lợi. Trên cơ sở đó làm thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho ta, thay đổi cục diện chiến trường tạo điều kiện thuận lợi, sẵn sàng đón thời cơ khi xuất hiện". Nhiệm vụ cụ thể của khu VI trong đợt đầu là giải phóng vùng Hoài Đức - Tánh Linh. Địa bàn này có liên quan đến thế chiến lược của Đông Nam bộ và Nam Tây nguyên, vì vậy nếu ta làm chủ được vùng này sẽ tạo điều kiện thuận lợi làm bàn đạp cho hướng tấn công uy hiếp Sài Gòn.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Bình Tuy đã họp và đề ra quyết tâm cho hoạt động mùa khô là "phối hợp với lực lượng trên tranh thủ thời cơ giải phóng một số xã, ấp ở vùng nông thôn". Ngành an ninh tập trung cho công tác nắm tình hình, bố trí lực lượng sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Vào mùa khô năm 1974 địch dự đoán ta sẽ đánh lớn ở vùng này nên đã tăng cường các biện pháp phòng thủ, cắm trại, giới nghiêm, ổn định tinh thần binh lính. Cuối tháng 10 năm 1974 địch đưa tiểu đoàn 335 từ Long An đến chi khu Tánh Linh, tháng 11 điều tiếp liên đoàn 7 biệt động quân đến chốt đường Gia Huỳnh đi Võ Đắc và tháng 12 điều thêm chi đoàn 48 thiết giáp đóng dọc quốc lộ 1 sẵn sàng tiếp viện cho Bình Tuy.

Ngày 10 tháng 12 năm 1974 ta nổ súng tấn công địch ở Hoài Đức, Tánh Linh, đến ngày 24 tháng 12 ta giải phóng hoàn toàn huyện Tánh Linh và xã Sùng Nhơn tạm bị chiếm (ở nam sông) thuộc huyện Hoài Đức. Lúc này nhiệm vụ của an ninh là phải tranh thủ diệt ác, gấp rút bắt gọn bọn nguy quyền, tình báo, gián điệp, các tên cốt cán cầm đầu các đảng phái phản động và thu nhanh tài liệu phục vụ cho khai thác đánh địch trước mắt và lâu dài. Ở Hoài Đức ta bắt tên đại úy Long chỉ trưởng, tên Bình chỉ phó cảnh sát chỉ khu và ban chấp hành quận ủy đảng dân chủ. Sau khi ta giải phóng Tánh Linh và một phần Hoài Đức địch đánh trả quyết liệt, ngày 20 tháng 1 năm 1975 địch tái chiếm Trà Tân và đến cuối tháng 2 năm 1975 địch mở lại được đường số 3 đồng thời tái chiếm Sùng Nhơn, Nghị Đức, Chính Đức ; ta chỉ còn lại huyện Tánh Linh. Đến ngày 20 tháng 3 năm 1975 bộ đội chủ lực khu cùng lực lượng địa phương tập trung giải phóng hoàn toàn huyện Hoài Đức, nhân dân nổi dậy giành chính quyền, lúc này địch không còn khả năng chống đỡ, ta tiếp tục chuyển hướng tấn công về đồng bằng, ven biển.

Phối hợp với hướng trọng điểm, các hướng khác đều đẩy mạnh hoạt động khiến địch phải bị động đối phó, cùng với tác động của chiến trường toàn Miền, bọn tàn quân chạy về tỉnh lỵ Bình Thuận - Bình Tuy ngày càng nhiều gây nên sự hoang mang, xáo trộn

mạnh trong hàng ngũ nguy quân, nguy quyền, nhân đó ta chỉ đạo lực lượng bên trong vận động nhân dân đấu tranh đòi công con em đi lính trở về không ra trận chết thay cho Mỹ khiến địch càng rối ren lúng túng.

Ngày 31 tháng 3 năm 1975 Bộ Chính trị nhận định thời cơ giải phóng hoàn toàn Miền Nam đã chín muồi. "Hiện nay ta có đầy đủ lực lượng và khả năng để giành thắng lợi hoàn toàn trong thời gian ngắn hơn dự kiến nhiều".⁽¹⁾ Trên cơ sở nghị quyết của Bộ Chính trị, Thường vụ Trung ương Cục Miền Nam đã ra chỉ thị số 340/TW ngày 2 tháng 4 năm 1975 nêu rõ "các địa phương cần táo bạo đánh các điểm then chốt kể cả các tiểu khu, thị xã khi có thời cơ".

Trước tình hình đó hội nghị bất thường khu ủy VI để ra nhiệm vụ cho chiến trường Bình Thuận là "tập trung các lực lượng vũ trang, chính trị của tỉnh và các huyện nam Bình Thuận, tăng cường chỉ đạo, chỉ huy, tăng cường cán bộ cho xã, ấp, ra sức động viên cả nội bộ và quần chúng nhận rõ tình thế cách mạng, nỗ lực chiến đấu đẩy mạnh tấn công và nổi dậy, tấn công liên tục, đều khắp... mở mảng, chuyển vùng làm chuyển biến so sánh lực lượng giữa ta và địch, chuyển biến cục diện chiến trường".

(1) Nghị quyết Bộ Chính trị Ban chấp hành TW Đảng Lao động Việt Nam ngày 31 tháng 3 năm 1975.

Quán triệt tinh thần nghị quyết của Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của ban an ninh khu VI, an ninh Bình Thuận từ tỉnh đến huyện, thị xã, đội công tác đã cùng các lực lượng tại chỗ tấn công chính trị, binh vận, kết hợp với tấn công quân sự nhằm mục đích "ấp giải phóng ấp, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện". Kết quả ở An Phú, 200 đồng bào chỉ 1 đêm đã đưa hết tài sản về đất cũ, hàng ngàn quần chúng các ấp Bình An, Tân Điền, Mỹ Thạnh, Tân An, Tân Thắng, Thắng Thuận, Thắng Bình, Lâm Hòa, Phú Bình, Phú Nhung, Gò Bồi, Phú Lộc... kéo đi đấu tranh trực diện với tề xã, ấp, cuộc cảnh sát và bọn chỉ huy đồn, quận đòi bung về ruộng vườn cũ làm ăn. Nhân dân ở các vùng căn cứ giải phóng đẩy mạnh sản xuất, xây dựng thể bố phòng ăn ở vững chắc hơn, hăng hái phục vụ tiền tuyến.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình thế khẩn trương, cấp bách, lực lượng an ninh đã vạch ngay mục tiêu hành động cụ thể quán triệt đến cán bộ chiến sĩ hạ quyết tâm giải phóng xã, ấp, quận lỵ và tiếp quản đô thị. Trước hết là kết hợp chặt với công tác tuyên truyền, phát huy chiến thắng, vận động quần chúng đấu tranh làm vô hiệu hóa bộ máy kềm của địch ở xã, ấp, vạch mặt bọn do thám, gián điệp trà trộn kềm dân hù dọa dân, kiên quyết trừ diệt cho kỳ được một số ác ôn đang khống chế nhân dân, qua đó uy hiếp răn đe đồng bọn, vận động đấu thủ lập công với cách

mạng hoặc tìm cách lẩn tránh không làm việc cho địch, nơi nào giải phóng thì hô hào nhân dân đứng lên tự quản, nhanh chóng ổn định tình hình. Lực lượng an ninh tập trung nắm tình hình, phân loại các đối tượng đã ra đăng ký để có kế hoạch giáo dục, cải tạo, vừa kêu gọi, vừa truy quét số đối tượng còn lẩn trốn chưa ra trình diện. Đồng thời vận động nhân dân tham gia giữ gìn an ninh trật tự ở vùng mới giải phóng khẩn trương xây dựng an ninh thôn, xã. Đây là lúc địch hết sức hoang mang, dao động, an ninh cần chớp thời cơ xây dựng cơ sở mật để nắm tình hình tại chỗ nhất là những nơi ta chưa giải phóng.

Trước tình hình Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng và nhiều tỉnh khu V lần lượt được giải phóng, ngày 4 tháng 4 năm 1975 đoàn cán bộ an ninh khu VI do đồng chí Minh Quyết phụ trách tăng cường cho an ninh Bình Thuận đã xuống đứng chân tại Tam Giác - Hàm Thuận phối hợp xây dựng phương án và phân công cán bộ tham gia đánh chiếm, tiếp quản quận lỵ, thị xã. Đêm ngày 7 tháng 4 năm 1975 ta mở đợt tấn công đánh chiếm quận lỵ Thiện Giáo cách Phan Thiết 17km đồng thời phát động quần chúng nổi dậy cùng với bộ đội địa phương, du kích, an ninh giải phóng các xã, áp trên đường 8, đường 1 hướng vào Phan Thiết. Phối hợp với bộ đội chủ lực ngày 17 ta chiếm Long Hương, 21 giờ cùng ngày chiếm Phan Rí ; ngày 18 tháng 4 năm 1975 giải phóng hoàn toàn các huyện

Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý. Sáng ngày 19 tháng 4 năm 1975 ta đánh chiếm toàn bộ thị xã Phan Thiết, tên Ngô Tấn Nghĩa, tỉnh trưởng Bình Thuận không kịp lên trực thăng phải cải trang xuống thuyền chạy ra biển. Theo các mục tiêu đã phân công từ trước các đồng chí an ninh khu, tỉnh, thị xã đã sát cánh bên nhau vào chiếm lĩnh ty cảnh sát quốc gia ngụy, ty bình định, trung tâm thẩm vấn, trung tâm chiêu hồi, trung tâm cải huấn, trại tạm giam, ty phát triển sắc tộc, phòng 2 tiểu khu. Đối với những nơi này do lực lượng ta đến kịp thời nên hồ sơ, tài liệu địch hầu như còn nguyên vẹn. Ngoài ra ta còn chiếm được toàn bộ kho quân tiếp vụ của cảnh sát dã chiến, kịp thời cung cấp cho bộ đội chủ lực trên đường tiến về giải phóng Sài Gòn. Đây là thắng lợi lớn có ý nghĩa lịch sử đối với an ninh Bình Thuận và an ninh khu VI khi vào chiếm lĩnh thị xã Phan Thiết.

Tại Bình Tuy, ngoài 2 huyện Tân Linh và Hoài Đức đã được giải phóng trước tháng 4 năm 1975, từ ngày 3 tháng 4 năm 1975 ta đã giải phóng một số ấp, xã ở ven biển và quốc lộ 1 như Tân Thành, Tân Minh, Đá Mài, Láng Gòn ; đến ngày 5 tháng 4 năm 1975 ta giải phóng từ cây số 26 đến 46 nối liền Bình Thuận - Bình Tuy. Sau khi Phan Thiết được giải phóng, thế và lực của ta tại Bình Tuy tăng lên càng mạnh, từ 21 đến 23 tháng 4 ta tiếp tục làm chủ được nhiều vùng, binh lính tề, vệ địch một phần tự động dồn về



Các đồng chí về dự Hội thảo chụp ảnh cùng tổ sử.

thị xã hoặc đảo ngũ, có số ta tranh thủ nắm được làm nhiệm vụ tiếp ứng khi quân ta vào giải phóng. Số đông còn lại nơm nớp lo sợ chờ đại quân ta vào là vút súng bỏ chạy. Sáng ngày 23 tháng 4 năm 1975 được sự chi viện của một bộ phận quân chủ lực trên đường tiến vào giải phóng Sài Gòn cùng với sự nỗ lực của địa phương ta đã giải phóng thị xã La Gi, hang ổ cuối cùng của địch ở Bình Tuy. Sau khi giải phóng đất liền, ngày 27 tháng 4 năm 1975 một bộ phận cán bộ an ninh phối hợp với bộ đội ra giải phóng đảo Cù Lao Thu cách bờ biển Phan Thiết 80 hải lý.

Như vậy là đến ngày 27 tháng 4 năm 1975, hai tỉnh Bình Thuận - Bình Tuy (tỉnh Bình Thuận ngày nay) đã giải phóng trọn vẹn từ đất liền đến hải đảo. Từ đây lực lượng an ninh Bình Thuận dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ lại bước vào nhiệm vụ mới là tiếp tục góp phần giải quyết những hậu quả do chiến tranh để lại, nhanh chóng lập lại an ninh trật tự vùng mới giải phóng, đồng thời phục vụ cho đại quân đập tan phòng tuyến cuối cùng của địch, tiến vào giải phóng Sài Gòn, phát cờ đại thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh đúng vào ngày 30 tháng 4 năm 1975 lịch sử.

CHƯƠNG V

NHÌN LẠI CHẶNG ĐƯỜNG CHIẾN ĐẤU XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA LỰC LƯỢNG AN NINH BÌNH THUẬN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

Năm 1954, sau khi hiệp định Giơnevơ được ký kết, đế quốc Mỹ hất cẳng thực dân Pháp nhằm thôn tính Miền Nam nước ta, âm mưu biến Miền Nam thành căn cứ quân sự để xâm lược Miền Bắc và ngăn chặn cách mạng lan xuống phía Nam. Vì vậy địch đã cự tuyệt thi hành Hiệp định Giơnevơ, thẳng tay khủng bố, tàn sát những người kháng chiến cũ hòng xóa bỏ mọi quyền lợi và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, dựng lên bộ máy thống trị cực kỳ phản động với hệ thống ngục quân, ngục quyền, cảnh sát, gián điệp, nhà tù, trại tập trung, khu trừ mật... nhằm tách Đảng ra khỏi quần chúng, kìm kẹp nhân dân và đánh phá cách mạng hết sức quyết liệt. Liên tiếp trong suốt 20 năm địch đã thử nghiệm hàng loạt các cuộc "Chiến tranh đơn phương", "Chiến tranh đặc biệt", "Chiến tranh cục bộ", "Chiến tranh Việt Nam hóa" và tiến hành

nhiều loại hình binh định nhằm thực hiện chính sách thực dân kiểu mới ở Miền Nam Việt Nam. Chúng đã không từ bất cứ một thủ đoạn thâm độc, tàn ác nào để tiến hành chính sách "Tố cộng", "Diệt cộng", "Bình định", gom dân vào các trại tập trung trá hình "Khu trừ mật", "ấp tân sinh", "ấp chiến lược" với các biện pháp đánh phá vô cùng lợi hại và nguy hiểm (chiến tranh tâm lý, gián điệp, tình báo, chiêu hồi, chiêu hàng).

Cùng với toàn Miền Nam, quân dân Bình Thuận đã liên tục xốc tới, đẩy lùi từng bước, đánh đổ từng kiểu chiến tranh của địch, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc vào mùa xuân 1975.

Trong chiến thắng oanh liệt ấy, lực lượng an ninh Bình Thuận đã có phần đóng góp đáng tự hào. Trải qua cuộc đấu tranh lâu dài, một mất một còn với địch, lực lượng an ninh Bình Thuận đã luôn khẳng định niềm tin vào Đảng và sự tất thắng của cách mạng, đập bằng mọi hy sinh gian khổ, liên tục tấn công địch, gắn bó với nhân dân, tôi luyện và trưởng thành trong chiến đấu, do đó đã hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ mà Đảng và ngành giao phó.

Ngay từ những ngày đầu của cuộc chiến đấu, khi kẻ thù ngang nhiên phản bội hiệp định Giơnevơ, đánh phá khốc liệt phong trào cách mạng thì cán bộ chiến

sĩ an ninh là một mục tiêu kẻ thù tìm mọi cách tiêu diệt. Bình Thuận là một trong những trọng điểm thực hiện chính sách "Tố cộng" tàn bạo của kẻ thù nhằm loại bỏ những người yêu nước, gắn bó với cách mạng. Trước tình hình đó, cán bộ an ninh Bình Thuận cũng như cán bộ kháng chiến cũ còn bám lại đã phải nhanh chóng chuyển hướng hoạt động để che mắt kẻ thù, bảo toàn lực lượng cách mạng. Nhiều đồng chí phải thay tên đổi họ, cải trang, chuyển vùng hoặc chuyển phương thức hoạt động cùng nhân dân đấu tranh chống các âm mưu thâm độc của kẻ thù.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết XV, phong trào cách mạng Miền Nam từng bước phát triển đi lên, mở đầu là phong trào đồng khởi dẫn đến sự ra đời của mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam.

Với sự lớn mạnh không ngừng của cách mạng, lực lượng an ninh Miền Nam được thành lập và định rõ nhiệm vụ là phải ra sức bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ các lực lượng cách mạng, bảo vệ căn cứ kháng chiến, đồng thời tấn công tiêu diệt địch, đối tượng chủ yếu là bọn công an, cảnh sát, tình báo gián điệp Mỹ nguy, đánh sập bộ máy nguy quyền trước hết là cơ sở, mở rộng vùng làm chủ tiến lên giải phóng Miền Nam.

Thực hiện chủ trương đó, tổ chức an ninh Bình Thuận đã được chính thức thành lập và bắt tay vào

triển khai các mặt công tác. Bộ máy an ninh Bình Thuận từ chỗ chỉ có một số ít đồng chí cán bộ công an được bố trí ở lại và số đi tập kết về nhưng được bộ Công an (nay là Bộ Nội vụ) liên tục chi viện nhiều đợt cán bộ, đáp ứng đòi hỏi bức thiết của cuộc chiến đấu vừa giúp an ninh phát triển sâu rộng từ tỉnh đến huyện và các thôn xã, từng bước thâm nhập cả vào vùng sâu và địch hậu. Bằng các biện pháp kết phối hợp, lực lượng an ninh Bình Thuận đã liên tục tấn công địch trên khắp 3 vùng chiến lược, tập trung mũi nhọn vào bọn công an, cảnh sát, tình báo, gián điệp, bình định, chiêu hồi trong hệ thống nguy quân, nguy quyền của địch, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy phá ập, gỡ kềm, giành quyền làm chủ. Suốt hơn 20 năm chiến đấu gian khổ, ác liệt, lực lượng an ninh Bình Thuận đã kết hợp chặt chẽ với các lực lượng chính trị, vũ trang đẩy mạnh tấn công trấn áp phản cách mạng đạt hiệu quả cao về chống bình định lấn chiếm để mở rộng vùng ta, bảo vệ an toàn hậu phương, phát hiện được nội gián giúp loại trừ hậu họa cho nội bộ.

Trong cuộc tổng tiến công mùa xuân 1975 của quân và dân Miền Nam, lực lượng an ninh Bình Thuận đã làm tốt công tác bảo vệ các cơ quan đầu não của tỉnh, khu VI, bảo vệ các cuộc hành quân, trú quân, vận chuyển lớn phương tiện vũ khí lương thực ra phía trước, bảo vệ bí mật các kế hoạch và các mũi tiến công chiến lược, đồng thời đã phối hợp đập tan sự

phản kháng của các thế lực phản cách mạng, nhanh chóng chiếm lĩnh các mục tiêu quy định (ty cảnh sát, ty chiêu hồi nguy...), góp phần triệt phá hệ thống đàn áp kềm kẹp của Mỹ, nguy giành thắng lợi vẻ vang cho tinh nhà.

Trong cuộc đấu tranh quyết liệt với kẻ thù, nhiều cán bộ chiến sĩ an ninh đã nêu gương sáng ngời về lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, tận tụy với dân, dám chấp nhận mọi gian khổ hy sinh, mưu trí sáng tạo trong đánh địch, góp thêm những đóa hoa rực rỡ càng tô thắm vườn hoa của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Từ thực tiễn của cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, chúng ta đã rút ra được những bài học sâu sắc đó là :

BÀI HỌC THỨ 1

TUÂN THỦ SỰ LÃNH ĐẠO TRỰC TIẾP TUYỆT ĐỐI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG LÀ VẤN ĐỀ QUYẾT ĐỊNH ĐỐI VỚI SỰ TRƯỞNG THÀNH VÀ THẮNG LỢI CỦA LỰC LƯỢNG AN NINH BÌNH THUẬN

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định : Đảng lãnh đạo công tác an ninh là một nguyên tắc không thể thay đổi được.

Trong suốt chặng đường đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, hy sinh và vô cùng oanh liệt, những thành tích lớn lao của lực lượng an ninh Bình Thuận luôn gắn liền với sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng. Trong mỗi giai đoạn phát triển của cách mạng, sự lãnh đạo của Đảng càng được cải tiến, thể hiện rõ ban an ninh các cấp đều được cấp ủy quan tâm phân công đồng chí thường vụ cấp ủy trực tiếp phụ trách và lãnh đạo cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và hoạt động, tạo thuận lợi cho lực lượng an ninh triển khai thực hiện tốt chức năng và đáp ứng nhiệm vụ chính trị của Đảng. Trường hợp an ninh có cán bộ đủ tiêu chuẩn và điều kiện được cấu tạo vào cấp ủy thì càng thuận lợi cho sự lãnh đạo của Đảng đối với an ninh. Ở các xã, công tác an ninh đều do các đồng chí bí thư chi bộ xã, nơi nào chưa có chi bộ thì do đội trưởng, đội phó mũi công tác phụ trách. Mọi báo cáo quan trọng đều được chuyển đến đồng chí bí thư hoặc thường vụ các cấp ủy để bảo đảm tính bí mật và chỉ đạo kịp thời. Nhận thức rõ sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng có tính nguyên tắc và có tầm quan trọng đặc biệt đối với công tác an ninh, lực lượng an ninh Bình Thuận luôn lấy những chủ trương, nghị quyết của Đảng làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mình. Các mặt công tác của ngành đều bám sát vào nhiệm vụ chính trị của Đảng, quán triệt quan điểm bạo lực cách mạng, chủ động tấn công địch và bảo vệ ta trong mọi hoàn

cảnh, xứng đáng là công cụ chuyên chính sắc bén của Đảng.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ta phải đối đầu với một địch thủ không cân sức, so với cuộc kháng chiến chống Pháp, cuộc chiến tranh này hơn hẳn về quy mô và tính chất khốc liệt. Lực lượng an ninh phải đương đầu với một bộ máy tay sai phản động và lực lượng tình báo của tên đế quốc nhà nghề với những âm mưu thâm độc nhất, xảo quyệt nhất. Do đó sự lãnh đạo trực tiếp tuyệt đối toàn diện của Đảng càng có ý nghĩa quyết định mới đủ hiệu lực huy động toàn dân và kết hợp các ngành, giới thành sức mạnh tổng hợp giành thắng lợi cả trong đánh địch, xây dựng và bảo vệ ta. Chiến trường Bình Thuận nổi rõ là điểm ác liệt của khu VI, lực lượng an ninh luôn được Đảng quan tâm lãnh đạo một cách toàn diện cả về tổ chức (Tăng cường cán bộ, đề bạt lãnh đạo). Về chính trị tư tưởng (giáo dục nâng cao trình độ nhận thức, củng cố sự vững vàng trong ác liệt, gian khổ), và cả về chỉ đạo chiến đấu (nắm vững âm mưu địch, chọn đúng đối tượng và vạch phương án chiến đấu). Điều đó thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng đối với công tác an ninh, nhất là ở những địa bàn đấu tranh quyết liệt nhất. Sự lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng đã tạo điều kiện cho lực lượng an ninh Bình Thuận, Bình Tuy phát huy tốt cả 3 chức năng tham mưu cho lãnh đạo, trực tiếp chiến đấu và hướng dẫn

cấp dưới. Trong quá trình xây dựng lực lượng, ban an ninh Bình Thuận, Bình Tuy luôn chú trọng gắn công tác nghiệp vụ với công tác giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao sức chiến đấu cho cán bộ chiến sĩ. Do vậy đại bộ phận cán bộ, đảng viên thấu suốt đường lối của Đảng, phát huy tính tự giác và nhiệt tình cách mạng, tạo nên sự nhất trí cao trên các mặt công tác chuyên môn nghiệp vụ. Ngay cả những cán bộ an ninh chưa phải là đảng viên cũng đã tự nguyện hy sinh phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của Đảng, cho sự nghiệp cách mạng của ngành. Thực tế của cuộc đấu tranh chứng minh rằng : Trong bất cứ giai đoạn nào, tình huống nào của cuộc cách mạng, lực lượng an ninh muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ đều không được xa rời sự lãnh đạo của Đảng.

BÀI HỌC THỨ 2

THƯỜNG XUYÊN XÂY DỰNG RÈN LUYỆN LỰC LƯỢNG, KIẾN TOÀN BỘ MÁY TỔ CHỨC ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TỪNG GIAI ĐOẠN CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN

Qua thực tiễn kháng chiến chống Mỹ nói chung và đấu tranh chống các âm mưu hoạt động tình báo gián điệp của chúng nói riêng thì yếu tố quyết định trước hết là sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của

Đảng như đã khẳng định ở bài học thứ nhất. Nhưng triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát huy định hướng lãnh đạo của Đảng ra sao còn tùy thuộc một phần quan trọng vào sự xây dựng bản thân lực lượng an ninh.

An ninh là cơ quan tham mưu và là công cụ chuyên chính sắc bén của Đảng, vừa là lực lượng xung kích nòng cốt trong mặt trận toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc do Đảng lãnh đạo. Hơn nữa lực lượng an ninh phải đương đầu với Mỹ là tên đế quốc đầu sỏ có cả một hệ thống tổ chức tình báo gián điệp đủ các loại dây kinh nghiệm và được trang bị hiện đại, lại trực tiếp chỉ huy bọn cảnh sát, do thám, mật vụ... của nguy quyền tay sai với quy mô đông đảo, rộng khắp và không kém thâm độc tàn ác. Đối chiếu với quá trình hình thành và phát triển của lực lượng an ninh Bình Thuận là một sự chênh lệch lớn có thể nhìn qua một vài con số : An ninh Bình Thuận bắt đầu hình thành từ năm 1962 với 5 - 7 đồng chí và đến khi chiến thắng giải phóng quê nhà tháng 4-1975 quân số an ninh tỉnh không quá 50, an ninh mỗi huyện không quá 20. So sánh tương quan lực lượng rõ là nghiêng hẳn về địch, nhưng mĩa mai thay chính chúng là kẻ chiến bại.

Sức mạnh thần kỳ của an ninh Bình Thuận bắt nguồn từ Đảng lãnh đạo, từ toàn dân tiếp sức và chính từ bản thân an ninh Bình Thuận có những đặc điểm đáng nêu :

Về nguồn cán bộ và đội ngũ an ninh Bình Thuận do sự tập hợp từ số ít cán bộ kháng chiến cũ qua các đợt tố cộng đả mấu của địch còn vững vàng bám trụ lại, từ một số đồng chí công an Bình Thuận cũ tập kết ra Bắc nóng lòng vì quê hương bị dày xéo mà nhất thiết trở về, còn lại phần đông là cán bộ cốt cán công an từ hậu phương lớn được Bộ Công an (nay là Bộ Nội vụ) chọn lọc, bồi dưỡng và đích thân tự nguyện rời khỏi quê hương gia đình, xung phong vào Nam chia lửa với đồng bào, đồng chí và đồng đội của mình. Trong quá trình chiến đấu và phát triển, an ninh Bình Thuận lại tuyển mộ thêm nhiều cán bộ chiến sĩ trẻ được rèn luyện thử thách trong chiến đấu và phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân địa phương, những thanh niên không chịu chung sống trong chế độ Mỹ, nguyện hăng hái thoát ly để tham gia kháng chiến với nhiệt huyết giải phóng quê hương. Vừa trả thù nhà bị Mỹ ngụy tàn sát, khủng bố.

Chính vì thành phần và nguồn gốc ưu việt ấy mà an ninh Bình Thuận, Bình Tuy số lượng không nhiều nhưng đã tạo nên chất lượng cao để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Dù có thuận lợi như trên nhưng không thể thay thế cho công tác chính trị tư tưởng. Quá trình sinh hoạt nội bộ và triển khai chiến đấu, lực lượng an ninh

Bình Thuận, Bình Tuy không ngừng học tập nâng cao nhận thức về mục tiêu cách mạng và quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong từng giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến, lấy đó làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mình, từ kiên quyết diệt ác, tấn công chính trị để phân hóa hàng ngũ địch, phục vụ cho phá ấp mở vùng... đến bảo vệ an toàn cơ quan đầu não của Đảng, căn cứ địa cách mạng, các lực lượng chính trị, vũ trang và các hành lang chiến lược nối liền Nam - Trung - Bắc. Mọi hoạt động, mọi khâu công tác đều đòi hỏi mưu trí, dũng cảm và sẵn sàng chấp nhận hy sinh. Việc giáo dục, động viên nội bộ an ninh xông lên với sứ mệnh của mình còn được cổ vũ bởi tinh thần ngoan cường chiến đấu và dũng cảm hy sinh của nhiều cán bộ an ninh, trong đó có gương sáng của các đồng chí Tài ở Hàm Thắng, bị địch quật hãm đã anh dũng chiến đấu hy sinh, quyết không để địch bắt sống ; và gương đồng chí Điệp, Minh bị thương nặng vì mìn của địch trước khi chết vẫn hô: "Đảng và Bác Hồ kính yêu muôn năm". Chính nhờ những gương ấy, vừa tác động tốt cho nội bộ, vừa được đồng bào trong vùng tỏ rõ khâm phục tin tưởng đội ngũ an ninh. Nhờ vậy mà số lượng tổn thất trong chiến đấu liên được bổ sung và tăng cường hơn trước.

Về cơ cấu bộ máy của an ninh Bình Thuận, Bình Tuy nói chung là rất gọn nhẹ, tinh giản, có sức chiến

đấu cao, đảm bảo phát huy chức năng an ninh, thích ứng với yêu cầu và phương thức hoạt động trên từng vùng (vùng dân tộc, vùng căn cứ, vùng ven, vùng sâu).

Hơn nữa an ninh Bình Thuận đã sớm đặt vấn đề tạo an ninh cơ sở (xã, thôn) ngay trước khi thành lập. Ban an ninh tỉnh đã tranh thủ mở một số lớp huấn luyện để tỏa lực lượng được đào tạo về các thôn xã, trở thành hạt nhân cho an ninh cơ sở sau này. Mặt khác theo nhiệm vụ chính trị của từng vùng và yêu cầu chiến đấu qua từng giai đoạn phát triển mà an ninh phải xây dựng thêm nhiều loại lực lượng thích ứng với luồn sâu đánh địch như trinh sát vũ trang bí mật (A3), giao thông liên lạc bí mật (A2), cơ sở điệp báo bí mật (A1), bố trí nội tuyến vào các mục tiêu đối tượng chủ yếu của an ninh và một số ít cắm ở các địa bàn xung yếu. Đến khi chuẩn bị ký kết hiệp định Pari an ninh phải tung mạnh lực lượng ra các địa bàn đấu tranh quyết liệt với địch để giành thắng lợi quyết định, vừa phải chuẩn bị cán bộ cho hoạt động "Hiệp thương 4 bên" và lực lượng tiếp quản vào các vùng đô thị một khi thời cơ đến.

Về công tác hậu cần thì từ năm 1965 hậu cần an ninh phải lo chuyển trang bị và cải tiến một số súng, mìn, lựu đạn cho thích ứng với phương thức luồn sâu diệt ác ở vùng sâu kể cả trong trung tâm địch, nhưng suốt cả thời kỳ kháng chiến hậu cần an ninh phải tập

trung vào 2 nhiệm vụ sản xuất lương thực, tiếp phẩm và vận tải. Hai nhiệm vụ này càng trở nên vô cùng quan trọng trong tình thế chiến trường bị chia cắt và bị địch bao vây phong tỏa ngặt nghèo. Phát huy hậu cần tại chỗ đã là truyền thống của công an Bình Thuận giờ đây càng phải sáng tạo và nâng cao lên thành nghĩa vụ tự giác của mỗi cán bộ chiến sĩ để đủ sức phục vụ cho yêu cầu chiến đấu trên cả 3 vùng.

Thành tích hậu cần thâm lặng không vang dội như chiến công diệt ác, đánh đồn nhưng cần được đánh giá đúng mức những đóng góp bằng cả mồ hôi và xương máu của cán bộ chiến sĩ hậu cần vào thắng lợi ngành an ninh.

BÀI HỌC THỨ 3

**TIN TƯỞNG VÀ DỰA VÀO QUẦN CHÚNG ĐẨY MẠNH
PHONG TRÀO BẢO MẬT PHÒNG GIAN, XÂY DỰNG
MẠNG LƯỚI AN NINH NHÂN DÂN RỘNG KHẮP, TẠO
NÊN SỨC MẠNH TỔNG HỢP CHIẾN THẮNG MỌI
ÂM MƯU THỦ ĐOẠN ĐÁNH PHÁ CỦA ĐỊCH**

Sống, chiến đấu trên chiến trường gian khổ ác liệt, cán bộ chiến sĩ an ninh Bình Thuận càng hiểu rõ muốn tồn tại và hoạt động được phải biết dựa vào quần chúng nhân dân. Nhân dân là gốc của mọi phong trào.

Nhân dân và cán bộ như nước với cá. Nếu không có dân thì cán bộ không biết dựa vào đâu và hoạt động với ai. Vì vậy Mỹ nguy luôn tìm mọi thủ đoạn "Tất nước bắt cá" nhằm tách cán bộ ra khỏi quần chúng nhân dân để dễ tiêu diệt.

Trong suốt hơn 20 năm chiến đấu, cán bộ chiến sĩ an ninh luôn được sự đùm bọc, che chở, nuôi nấng của quần chúng nhân dân, ngay cả những ngày đen tối nhất của phong trào cách mạng, đồng bào vẫn tìm cách che giấu cán bộ chiến sĩ an ninh tồn tại để tiếp tục hoạt động. Cán bộ chiến sĩ an ninh càng phải thấm nhuần lời Hồ Chủ Tịch đã dạy : Cán bộ là con đẻ, là đày tớ của nhân dân, luôn dựa vào nhân dân, hòa mình cùng nhân dân để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình.

Lực lượng an ninh với sự che chở, giúp đỡ của nhân dân đã trụ bám được ở những địa bàn địch đánh phá ác liệt kiểm soát ngặt nghèo, đã nắm được tình hình địch, đã diệt trừ được đầu sỏ, ác ôn và kết quả này lại tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân nổi dậy phá áp gờ kèm, giành quyền làm chủ và mở rộng vùng, phát triển lực lượng cách mạng ; Từ đó lại tác động thúc đẩy phong trào tiến lên, hình thành một vòng không ngừng mở rộng và nâng cao của phong trào toàn dân kháng chiến cứu nước mà lực lượng an ninh là một mắt xích tích cực.

Ở miền núi, đồng bào dân tộc trải qua kháng chiến cũng luôn hướng về cách mạng và gắn bó với cán bộ, trong đó có những chiến sĩ an ninh. Tuy sống trong cảnh kèm kẹp của địch và ngay cả trong lúc bị dồn vào các trại tập trung, đồng bào vẫn thương nhớ và mưu trí đánh lừa địch để tiếp tế cho cán bộ ta, nhờ đó mà cán bộ bám được dân, phát động đấu tranh phá trại tập trung về lại buôn làng cũ, làm thất bại âm mưu "Tát nước bắt cá" của địch mà cuộc vận động phá banh khu tập trung Bắc Ruộng (Tánh Linh) là một chứng minh cụ thể.

Ở các căn cứ cách mạng, từ chỗ tích cực bám dân, xây dựng được mạng lưới an ninh nhân dân rộng khắp, tạo thành một thứ "Thiên la địa võng" mà bất cứ kẻ địch nào cũng khó lọt qua được tai mắt của dân. Kẻ địch thường xuyên càn quét đánh phá kết hợp tung gián điệp do thám vào phá hoại ngầm, nhưng chúng đã luôn gặp phải thất bại trước tinh thần cảnh giác của nhân dân. Trong cảnh đói lạt thường xảy ra ở các buôn làng, đồng bào vẫn san sẻ cho cán bộ an ninh từng ngọn rau rừng, từng đọt măng đắng, qua đó càng nhận rõ tình cảm thân thương của đồng bào dân tộc dành cho cán bộ chiến sĩ an ninh đã từng gắn bó với mình và chính từ mối liên hệ thắm thiết này mà chiến sĩ an ninh đã gặp được nhiều thuận lợi trong việc vận động đồng bào hăng hái bố phòng, tuần tra canh gác bảo vệ căn cứ chống lại mọi âm mưu đánh phá của kẻ thù.

Lực lượng an ninh càng nhận rõ khả năng vô hạn của nhân dân càng tin tưởng mạnh mẽ và càng ra sức dựa vào dân phối hợp với các đoàn thể, ngành giới để không ngừng đẩy mạnh phong trào bảo mật phòng gian và tăng cường công tác bảo vệ nội bộ, ngăn ngừa địch đánh phá và cài cắm tay sai vào nội bộ ta. Mạng lưới an ninh nhân dân được bủa giăng rộng khắp. "Mỗi người dân là một chiến sĩ an ninh" tạo thành phòng tuyến vững chắc mà kẻ thù bí mật dù xảo quyệt liêu lĩnh cũng khó mà vượt qua được. Đây là khả năng thực tế đã xuất hiện trong quá trình phòng thủ các vùng căn cứ cách mạng, nếu chưa phải là hiện tượng phổ biến thì cũng không còn là cá biệt.

Kinh nghiệm thực tiễn đã giúp chúng ta nhận rõ và tin tưởng vào khả năng vô hạn và sức mạnh vạn năng của nhân dân, nhưng mặt khác của kinh nghiệm cũng cho thấy cán bộ chiến sĩ an ninh nào quan liêu hoặc trót đã mất lòng dân thì khó mà khai thác được khả năng to lớn và quý báu ấy.

Bài học kinh nghiệm này còn chỉ cho chúng ta thấy rõ ý thức cảnh giác và tinh táo cách mạng là một loại vũ khí vô hình nhưng rất có hiệu năng, song càng gần đến thắng lợi hoặc một khi đã giành được quyền làm chủ thì vũ khí này có thể bị buông lơì, nếu không kịp thời quan tâm giáo dục rèn luyện lực lượng an ninh và tiếp tục chăm lo phát động quần chúng.

BÀI HỌC THỨ 4

NĂM VỮNG PHƯƠNG CHÂM "BA VÙNG PHỐI HỢP, BA MŨI GIÁP CÔNG" CỦA ĐẢNG ĐỂ VẬN DỤNG ĐẤU TRANH GIÀNH THẮNG LỢI NGAY CẢ TRONG TƯƠNG QUAN LỰC LƯỢNG CHƯA CÂN XỨNG

Trong quá trình vừa lãnh đạo và chỉ đạo, Đảng ta vừa đúc kết kinh nghiệm ; từ mục tiêu cách mạng là giải phóng Miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước, Đảng đã vạch ra đường lối và phương châm đấu tranh với sự kế thừa và sáng tạo trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ta dựa vào rừng núi, làm chủ nông thôn để phát triển lực lượng, đẩy mạnh bao vây, tiến công giải phóng đô thị. Từ những kinh nghiệm ấy vận dụng vào giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, Đảng ta đã phát triển lên một bước mới là phát huy sức mạnh tổng hợp của cách mạng, liên tục và đồng thời phối hợp tấn công địch trên cả 3 vùng chiến lược (miền núi, đồng bằng, đô thị) bằng cả 3 mũi giáp công (chính trị, vũ trang, binh vận) tạo điều kiện phát triển, củng cố thế và lực của ta về mọi mặt, giữ vững quyền chủ động tiến công địch.

Quán triệt phương châm của Đảng và xác định rõ đối tượng của an ninh là bọn công an, cảnh sát, tình báo gián điệp và những tên ác ôn trong bộ máy kèm

keo của Mỹ nguy, lực lượng an ninh Bình Thuận đã vận dụng linh hoạt vào hoàn cảnh cụ thể ở địa bàn nhưng vẫn luôn luôn nắm vững quan điểm, tư tưởng chủ động tiến công trên cả 3 vùng và cả ba mũi. Ở vùng miền núi, căn cứ giải phóng, an ninh đã tích cực phát động quần chúng nhân dân đẩy mạnh phong trào bảo mật phòng gian, tiến hành quản lý chắc các đối tượng phức tạp, kết hợp với lực lượng vũ trang bẻ gãy nhiều cuộc càn quét của địch, bắt diệt bọn tình báo gián điệp con thoi, vừa chăm lo xây dựng lực lượng an ninh xã, thôn và bảo vệ an toàn các cơ quan lãnh đạo của Đảng ; Đồng thời phải nghiên cứu điều kiện, khả năng triển khai hoạt động vào vùng tranh chấp, mở rộng phạm vi làm chủ, hoặc thọc sâu quấy rối địch hậu, hạn chế chúng bung ra đánh phá vùng ta.

Ở vùng nông thôn đồng bằng, lực lượng an ninh đã phối hợp với các lực lượng khác lập thế bám trụ, trừng trị những tên ác ôn đang kèm dân, phát động quần chúng nổi dậy phá lỏng, phá rã áp chiến lược, góp phần từng bước đập tan kế hoạch bình định của Mỹ nguy, thu hẹp vùng địch kiểm soát, mở rộng vùng làm chủ, tạo thế liên hoàn củng cố vùng căn cứ giải phóng và tạo bàn đạp thọc sâu phá thế an toàn của hậu cứ địch ở vùng đô thị. Khác với thời kỳ chống Pháp, lực lượng an ninh không thể đứng chân ở ngoài để tấn công vào thị xã, thị trấn mà trực tiếp luồn sâu, tiếp cận sào huyệt của kẻ thù để phát triển cơ sở nội

tuyến địch hoặc chỉ đạo diệt ác kết hợp tấn công chính trị vào ngay trung tâm địch. Năm 1965 sự ra đời của an ninh đô thị là một bước phát triển mới. Ban an ninh thị xã Phan Thiết đã khéo léo cổ vũ quần chúng nổi dậy đấu tranh chính trị chống các cuộc đàn áp của địch ngay trong nội thị hoặc mở rộng ra vùng ngoại ô, đồng thời tranh thủ xây dựng cơ sở nắm tình hình địch để báo cáo và tham mưu cho Đảng chủ động đối phó với các ý đồ đánh phá của địch. Phong trào đấu tranh của nhân dân đô thị đã làm cho hậu phương của địch không lúc nào yên ổn, nội bộ hoang mang, dao động buộc chúng phải tăng cường phòng thủ hậu cứ, không thể tung lực lượng ra đánh phá vùng làm chủ và căn cứ giải phóng của ta. Từ đó các vùng này có điều kiện củng cố và mở rộng để càng dồn sức tấn công vào đô thị, góp phần tăng nhanh sự khủng hoảng chính trị của chế độ Mỹ ngụy, tạo đà cho lực lượng ta đánh mạnh trên các địa bàn khác.

Với tác động của phương châm : "3 vùng phối hợp" đã làm cho địch luôn bị căng kéo, dần mỏng và thường xuyên lo ngại bị tấn công từ nhiều phía và bất cứ lúc nào. Quán triệt phương châm "3 vùng phối hợp" ta đã triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ của an ninh trên cả 3 vùng (miền núi, đồng bằng, đô thị), vừa học tập vận dụng phương châm "2 chân, 3 mũi" để vận dụng đấu tranh vào từng địa bàn, từng loại đối tượng và thậm chí từng tên địch.

Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy 2 chân "Chính trị, vũ trang" phải được sử dụng phối hợp vào từng tình hình cụ thể mà nặng về chân nào để đạt đến hiệu quả. Nhưng phải nhận rõ chân chính trị là cơ bản và chân vũ trang có tác dụng quyết định trực tiếp của nó. Còn "3 mũi giáp công" là : Chính trị, vũ trang, binh vận kết hợp gắn bó với nhau và tác động hỗ trợ qua lại rất sinh động để cùng phát huy hiệu quả. Quá trình thực hiện phương châm, lực lượng càng học tập nâng cao nghệ thuật vận dụng 3 mũi cho linh hoạt (hoặc đồng thời, hoặc xen kẽ, trước sau) tạo đà cho nhau để giành thắng lợi. Nhờ thế mà an ninh Bình Thuận đã phục vụ tốt và ngày càng nâng cao hiệu quả trong nhiệm vụ diệt ác, phá kềm, mở rộng vùng ta đi đến giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà góp phần vào thắng lợi chung của toàn Miền.

*

* *

Bốn bài học trên đây bắt nguồn từ những vấn đề cơ bản được Đảng ta vận dụng sáng tạo và không ngừng phát triển nâng cao lên thành kinh nghiệm quý báu vừa thích ứng với hoàn cảnh kháng chiến chống Mỹ vừa có thể linh hoạt vận dụng vào các tình huống khác.

BAN AN NINH BÌNH THUẬN

Thành lập tháng 7 năm 1962 đến 19-4-1975

*** Từ năm 1962 đến năm 1969 có các ủy viên ban :**

- Trần Văn Lương
- Nguyễn Thanh Bình (Bảo vệ LLVT)
- Lê Công Ba (Tùng Lâm) (Hi sinh 1969)
- Nguyễn Tý (Thanh) (Hi sinh 3-1967)
- Hai Tiên (Bị địch bắt 1969)
- Nguyễn Minh Hồng (Bị địch bắt 1969)

*** Từ năm 1970 đến 19-4-1975 :**

- Nguyễn Thanh Lam (Hùng) - Chuyển dân y
- Nguyễn Minh Cao
- Nguyễn Công
- Lê Thái

CÁC BỘ PHẬN CỦA BAN

*** Văn phòng :**

- Phong Cảnh
- Lê Quốc Trung (Châu)
- Hoàng Tín
- Nguyễn Văn Lưu
- Hoàng Nhâm

* **Chấp pháp & Trại giam :**

- | | |
|-------------------------------|--------------------------|
| - Lê Anh Tú (Tám Chùa) | - Giám thi |
| - Nguyễn Văn | - Hồi cung |
| - Nguyễn Tuôi | - Giám thi |
| - Đồng chí Kính | - Quản giáo phụ trách VT |
| - Dương Thế Nguyên | - Hồi cung |
| - Bùi Văn Bình (Bình hát bội) | - Giám thi |
| - Đồng chí Quyên | - Giám thi |
| - Đoàn Anh Tôn | - Hồi cung |
| - Lê Quốc Trung | - Giám thi |
| - Hồ Mai Công | - Giám thi |

* **Diệp báo :**

- | | |
|-------------------------------|--------------|
| - Lê Thái | |
| - Phương Quang Hân (Dùng bạc) | Hi sinh 1969 |
| - Đồng chí Tuất (Dùng) | Hi sinh 1969 |
| - Nguyễn Sơn (Sơn râu) | |
| - Đồng chí Mẫn | |
| - Ung Chiêu Bình | Chết |
| - Nguyễn Bông | Hi sinh 1968 |
| - Nguyễn Tài | Hi sinh 1970 |
| - Nguyễn Văn Năm | Hi sinh 1970 |

* **Trình sát vũ trang :**

- Nguyễn Ngọc Ly Phụ trách
- Đồng chí Hạnh

- Đồng chí Sang
- Võ Quang Be
- Đồng chí Linh

ĐỘI ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHAN THIẾT

- Nguyễn Văn Hai (Hai rưng)
- Giang Hồng Linh
- Ung Văn Việt

*** An ninh Tuy Phong :**

- Mai Trung
- Nguyễn Phương
- Đông Sơn (Sơn bụng)

*** An ninh Hòa Đa :**

- Trần Ngọc Bửu (Ngọc) Hy sinh 1970
- Lê Thái
- Mai Dân
- Hiền Lương Hy sinh 1967
- Trịnh Quang Đăng (Thanh Ba)
- Trần Hồng Trinh
- Bùi Lâm Sơn

*** An ninh Phan Lý Chàm**

- Ngọc Hiến Hi sinh 1969
- Cao Thọ Ánh

- Đồng chí Minh Tâm (Tâm râu)
- Nguyễn Văn Tạo Đầu hàng địch 1967

* **An ninh Thuận Phong :**

- Nguyễn Thanh Lam (Hùng)
- Đồng chí Minh (Minh đá) Hy sinh 1969
- Nguyễn Thành Hưng
- Nguyễn Minh Cao
- Phong Cảnh Hy sinh 1970
- Bùi Lâm Sơn
- Trần Văn Nhiều Hy sinh 1970
- Đồng chí Mạnh Hà

* **An ninh Hàm Thuận**

- Phạm Xuân Trinh (Châu)
- Nguyễn Minh Cao
- Lê Hồng Lư
- Đoàn Anh Tôn
- Hoàng Tín

* **An ninh Phan Thiết**

- Đồng chí Mai Hi sinh 1965
- Đồng chí Vân Hi sinh 1968
- Lê Hồng Lư
- Đồng chí Thịnh
- Đinh Kiên Cường
- Nguyễn Hồng Lưu

BỘ MÁY BAN AN NINH

BÌNH TUY

(9-1968 - 4-1975)

* **Lãnh đạo ban : (9-1968)**

- | | |
|----------------------|------------------------------|
| 1. Nguyễn Khắc Thành | Bí thư Tỉnh ủy
Trưởng ban |
| 2. Phạm Diêu | Phó trưởng ban |
| 3. Lương Văn Nhân | Ủy viên |

Đến năm 1972, anh Diêu điều về khu anh Tư Hà ở Khu về bổ sung vào Thường vụ Tỉnh ủy và phụ trách trưởng ban.

- | | |
|--------------------|----------------------------|
| 1. Đồng chí Tư Hà | - Trưởng ban |
| 2. Lương Văn Nhân | - Ủy viên |
| 3. Phạm Xuân Trinh | - Ủy viên
(mới bổ sung) |

* **Các bộ môn**

VĂN PHÒNG TỔNG HỢP

- | | |
|-------------------|--------|
| - Trương Quang Sứ | |
| - Lê Tư | |
| - Anh Văn | Cơ yếu |

Còn số ở trên ban

1. Đồng chí Oánh
2. Đồng chí Khải
3. Đồng chí Hứa Sơn
4. Đồng chí Quảng

BẢO VỆ NỘI BỘ

- Đinh Văn Cát (Phụ trách)
- Phan Bá Thư Cán bộ

ĐIỆP BÁO

- Lâm Văn Nhượng - Phụ trách
(hi sinh 1972)
- Nguyễn Giao Thủy - Phụ trách từ
năm 1972

TRẠI GIAM (11-1968)

- Dương Thế Nguyên Giám thị + Hội cung +
Lập hồ sơ
- Lê Kiều Kính - Phó phụ trách sản xuất
- Đồng chí Giám - Phụ trách quản giáo
- Đồng chí Tân
- Đồng chí Cẩn
- Đồng chí Ký
- Đồng chí Nghệ (1972)
- Đồng chí Hanh (Dân tộc)

CÁC HUYỆN, THỊ XÃ

* THỊ XÃ LA-GI

- Nguyễn Giao Thủy Phụ trách
- Đồng chí Tĩnh
- Trần Cư
- Lương Văn Nhân (xuống thay Thủy
1971)
- Nguyễn Khắc Thao (xuống thay Nhân
về lại Ban 1972)

* HUYỆN HÀM TÂN

- Khương Minh Chính - Phụ trách từ 1968 - 1973
(1973 đ/c Chính về huyện
Nghĩa Lộ)
- Đồng chí Tông
- Nguyễn Đăng Mươn
- Đồng chí Huynh
- Lý Việt Hoa
- Đồng chí Sơn

* HUYỆN NGHĨA LỘ (Thành lập 1973)

- Khương Minh Chính - Phụ trách 1973 - 1975
- Đồng chí Thảo
- Đồng chí Tông
- Lại Hồng Thao
- Đồng chí Kính
- Đồng chí Mươn

- Nguyễn Thành Hưng
- Đồng chí Giam
- Cao Hoàn (La Ngâu - La Dạ)
- Đồng chí Này
- Đồng chí Ty
- Đồng chí Sơn (Hàm Tân)
- Đồng chí Tân
- Đồng chí Cẩn
- Đồng chí Kỷ
- Đồng chí Hạnh (Dân tộc)

III - SỐ CHI VIỆN NĂM 1968

- Trương Quang Sừ
- Đinh Văn Cát
- Phạm Xuân Oánh
- Đồng chí Hạp (Hy sinh)
- Lê Tư (Cơ yếu - hi sinh)
- Phan Bá Thư
- Lương Thị Tính
- Mai Văn Huynh
- Hứa Văn Sách (Hy sinh)
- Lương Văn Nhân
- Trần Cư
- Lý Việt Hoa
- Hoàng Văn Khải
- Lâm Xuân Nhượng (Hy sinh)
- Hứa Ngọc Sơn (Hy sinh)

- Nguyễn Văn Tư
 - Đỗ Văn Hiến
- } 1971 bệnh ra bắc

IV - NĂM 1972 CÁN BỘ TĂNG CƯỜNG

* HUYỆN ĐỨC LINH

- Phạm Xuân Trinh
- Đồng chí Thảo
- Đồng chí Liên
- Đồng chí Lại Thao
- Đồng chí Hưng
- Đồng chí Này
- Đồng chí Ty
- Đồng chí Hạp
- Đồng chí Tông
- Anh Nguyễn (CAVT)

* VÙNG CĂN CỨ LA NGÂU LA DẠ

- Cao Hoàn
- Hứa Văn Sách Hy sinh tại tỉnh Tuyên Đức

* Số cán bộ, nhân viên an ninh Bình Tuy từ khi thành lập đến ngày giải phóng 30-4-1975

I - Ở BẮC BÌNH VẺ :

- Phạm Diêu
- Nguyễn Giao Thủy
- Dương Thế Nguyên
- Đồng chí Liêu

Sang công tác V.P Tỉnh ủy

- Đồng chí Liên
- Đồng chí Hương

II - SỐ CÁN BỘ ĐÃ Ở SẴN TẠI CHỖ :

- Phạm Xuân Trính

* Ở khu về :

- Tư Hà
- Nguyễn Khắc Thao
- Đồng chí Nguyễn - CAVT (Hy sinh)

* Chi viện miền Bắc vào :

- Đồng chí Văn (Cơ yếu)
- Đồng chí Nhung
- Đồng chí Thuận
- Đồng chí Nghệ (Hy sinh)
- Đồng chí Giới
- Đồng chí Quảng (Bộ đội sang)
- Đồng chí Sen (ở Bình Thuận về)

• Tháng 9-1968 khi thành lập Tỉnh - Cán bộ, nhân viên an ninh có : 38 đồng chí.

• Đến năm 1972 tăng cường thêm : 10 đồng chí.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1. Lời nói đầu	3
2. <i>Chương I</i> : Đấu tranh chống địch phá hoại hiệp định Giơnevơ và quá trình chuyển hướng chiến lược đấu tranh của Đảng, lực lượng an ninh Bình Thuận được thành lập (7-1954 - 7-1962)	5
3. <i>Chương II</i> : Lực lượng an ninh không ngừng được củng cố và phát triển góp phần đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" và "Chiến tranh cục bộ của địch (6-1962 - 2-1968)"	30
4. <i>Chương III</i> : An ninh Bình Thuận - Bình Tuy quán triệt phương châm 3 vùng, hai chân, ba mũi tập trung đấu tranh chống âm mưu bình định của địch trong chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" (3-1968 - 1-1973)	70
5. <i>Chương IV</i> : Tập trung đấu tranh chống lấn chiếm, phục vụ phát triển chiến đấu, an ninh Bình Thuận, Bình Tuy góp phần giải phóng quê hương (2-1973 - 4-1975)	108

6. *Chương V* : Nhìn lại chặng đường chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của lực lượng an ninh Bình Thuận trong kháng chiến chống Mỹ. 132
7. *Phụ lục* : Sơ đồ tổ chức an ninh Bình Thuận - Bình Tuy. 152

**LỊCH SỬ CÔNG AN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN (1954 - 1975)**

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Đại tá : TRẦN HỒNG TRINH

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH

Biên soạn :

TỔ LỊCH SỬ PHÒNG THAM MƯU TỔNG HỢP

Sửa bản in :

VŨ KIM DUNG - TRẦN TÚ ANH

Bìa 1 : Bảo tàng Công an tỉnh Bình Thuận

Ảnh : HUY TOÀN.

*Bìa 4 : Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh
Bình Thuận.*

Ảnh : ĐÌNH CƯỜNG

Giấy phép xuất bản số 117/GP - XBNT của Sở
VHTT Bình Thuận cấp ngày 19 tháng 7 năm 1995 -
In 1.200 cuốn tại Xi nghiệp in Bình Thuận - In xong
và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 1995.

TỔ CHỨC BAN AN NINH
 BÌNH THUẬN
 1962 - 1975

